

TUẦN 01**CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG**

Sau chủ đề này, HS:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TIẾT 2.**NỘI DUNG 1: XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN (1 tiết)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Chia sẻ và nêu được cách xây dựng, giữ gìn tình bạn.
- Giải quyết được những khó khăn trong tình bạn như hiểu lầm, đổ kị, áp lực từ bạn hoặc nhóm bạn để giữ gìn tình bạn.
- Trân trọng những giá trị tốt đẹp của tình bạn, những phẩm chất của một người bạn tốt.
- Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trung thực.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

Năng lực riêng: Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1-Đối với giáo viên:**

Các thẻ màu hình chữ nhật, hình tròn và ghi nội dung trên mỗi thẻ.

+ Thẻ hình chữ nhật màu nâu: tôn trọng, trung thực, yêu thương, tin cậy, hoà đồng.

- + Thẻ hình chữ nhật màu xanh: Nói lời xin lỗi nếu gây tổn thương cho bạn, không làm bạn xấu hổ và lo lắng; lắng nghe và không phán xét; dành thời gian cho nhau, chia sẻ khó khăn với nhau; hỗ trợ lẫn nhau.
- + Thẻ hình tròn có các màu xanh, vàng, đỏ, hồng: Tạo cảm xúc tích cực, chấp nhận nhau; cùng nhau tiến bộ; cảm thấy tốt hơn khi là chính mình.
- Các tình huống được in sẵn để phát cho các nhóm.
- Công cụ khác như kéo, băng dính, bút dạ màu.

2-Đổi với học sinh:

- Nghiên cứu các tình huống.
- Giấy bìa các màu, kéo cắt giấy, Hồ (keo dán).
- Chuẩn bị các vật liệu, đồ dùng để làm một món quà tặng bạn

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

GV nêu vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức, trình bày sản phẩm.

d.Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vũ điệu tự do”
- GV hướng dẫn cách chơi: Cả lớp đứng thành vòng tròn hoặc xếp hàng ngang (tùy theo không gian của lớp học). Quản trò làm một động tác bất kì như giơ tay, đứng bằng một chân, nhảy múa,... khi quản trò thực hiện hoạt động nào thì cả lớp làm theo. Quản trò đi qua từng HS, bất chợt dừng trước mặt hoặc gọi tên 1 bạn. Ngay khi quản trò dừng lại, bạn đứng đối diện sẽ thực hiện một động tác khác theo ý mình, đi xung quanh các bạn rồi dừng lại trước hoặc gọi tên một bạn khác thực hiện động tác khác. Vòng chơi như vậy lặp lại cho đến khi cả lớp muốn kết thúc.
- Thời gian cho mỗi lượt chơi khoảng 15-30 giây/ bạn.
- HS cả lớp tham gia trò chơi.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu một số HS nêu cảm xúc của bản thân (vui vẻ, hào hứng, cảm thấy sự e ngại cá nhân được tháo gỡ,...).

GV dẫn dắt HS vào hoạt động: ...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về việc xây dựng và giữ gìn tình bạn

a. Mục tiêu:

- HS nhớ lại và chia sẻ được tình cảm gắn bó, sự trân trọng với người bạn thân thiết.
- HS nêu được cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

b. Nội dung:

- Chia sẻ và xây dựng một tình bạn

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ...

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về một tình bạn mà em đã xây dựng và giữ gìn.

GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo những gợi ý sau:

+ Em và người bạn đó đã gặp nhau như thế nào?

+ Điều gì khiến em quý mến người bạn đó?

-Mời một số HS chia sẻ trước lớp về tình bạn của mình.

-Động viên, khích lệ HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bạn kể về tình bạn đã xây dựng và giữ gìn.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

-GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện.

-GV chia HS thành các nhóm khác nhau và phát cho mỗi nhóm các thẻ màu nâu, xanh và vàng.

-Hướng dẫn HS đưa ra ý tưởng về hình tượng “Cây tình bạn” và sắp xếp các thẻ màu thành một cây xanh có đầy đủ rễ cây, thân cây, lá, hoa và quả trên tờ giấy A0, ở dưới ghi chữ “Cây tình bạn” HS sẽ cắt/ viết chữ lên các thẻ màu.

-Gợi ý về các chữ được ghi trên thẻ màu gồm: chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới. chia sẻ chân thành, cởi mở; không phán xét, tin tưởng lẫn nhau, luôn tôn trọng, lắng nghe bạn; chia sẻ với nhau khi vui buồn, có khó khăn, vướng mắc; dành thời gian cho nhau, không có lời nói và hành vi làm tổn thương bạn.

-GV sử dụng “Kỹ thuật phòng tranh” để tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm, tham quan và nghe đại diện các nhóm giới thiệu “Cây tình bạn” của nhóm mình.

-Tổ chức cho HS bình chọn cây được sắp xếp đúng và đẹp nhất, có nội dung hay nhất và thể hiện được những điều nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn.

-GV tổng hợp kết quả hoạt động của các nhóm, tuyên dương, khen ngợi nhóm được bình chọn xuất sắc nhất.

- Gợi một số HS nêu cảm nhận và những điều

1. Tìm hiểu về việc xây dựng và giữ gìn tình bạn

-*Tình bạn là sự cam kết một cách tự nguyện giữa hai hay nhiều cá nhân với nhau, người này luôn tạo cảm xúc tích cực cho người kia, sẵn sàng chia sẻ vui buồn và giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.*

-*Tình bạn đẹp được xây dựng từ những giá trị như tôn trọng, trung thực, yêu thương, đoàn kết, lắng nghe,... và thái độ chân thành, cởi mở, tin cậy.*

-*Để xây dựng và giữ gìn tình bạn, chúng ta cần có các kỹ năng như biết nói lời xin lỗi nếu gây ra tổn thương cho bạn, làm bạn xấu hổ và lo lắng; biết lắng nghe, không phán xét; quan tâm đến bạn và dành thời gian cho nhau. Kết quả của một tình bạn đẹp là cùng nhau tiến bộ, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn; cảm thấy mọi thứ tốt hơn khi là chính mình.*

rút ra được qua hoạt động.

GV tổng hợp, phân tích các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1: Tình bạn là sự cam kết một cách tự nguyện giữa hai hay nhiều cá nhân với nhau, người này luôn tạo cảm xúc tích cực cho người kia, sẵn sàng chia sẻ vui buồn và giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.

Tình bạn đẹp được xây dựng từ những giá trị như tôn trọng, trung thực, yêu thương, đoàn kết, lắng nghe,... và thái độ chân thành, cởi mở, tin cậy. Để xây dựng và giữ gìn tình bạn, chúng ta cần có các kỹ năng như biết nói lời xin lỗi nếu gây ra tổn thương cho bạn, làm bạn xấu hổ và lo lắng; biết lắng nghe, không phán xét; quan tâm đến bạn và dành thời gian cho nhau. Kết quả của một tình bạn đẹp là cùng nhau tiến bộ, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn; cảm thấy mọi thứ tốt hơn khi là chính mình.

Hoạt động 2: Thực hành kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn

a. Mục tiêu:

-HS vận dụng được các tri thức, kinh nghiệm mới vào việc giải quyết những khó khăn có thể gặp phải trong các tình huống cụ thể để xây dựng và gìn giữ tình bạn.

-b. Nội dung:

- Giải quyết những khó khăn có thể gặp phải trong các tình huống cụ thể để xây dựng và gìn giữ tình bạn.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày sản phẩm của mình.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Đề xuất cách xây dựng và giữ gìn tình bạn trong các tình huống sau:

Tình huống 1

- Minh Hà vẽ rất đẹp nhưng lại nhút nhát, ít nói và ngại giao tiếp với các bạn. Trong lớp, thấy Hồng Ánh có nhiều điểm chung giống mình, Minh Hà rất muốn kết bạn với Hồng Ánh.

Tình huống 2

- Minh và Khanh học cùng lớp và chơi thân với nhau. Nhưng hôm nay Minh rất buồn vì một bạn trong lớp kể là đã nghe thấy Khanh nói xấu

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

2. Thực hành kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn

- Tình bạn thường được xây dựng bởi những điểm chung và sự bình đẳng với nhau. Duy trì sự liên hệ, chia sẻ thông tin và biết khích lệ nhau sẽ giúp chúng ta gìn giữ được tình bạn. Trong tình bạn sẽ có những lúc mâu thuẫn, giận dỗi, khó khăn, trở ngại nhưng nếu biết đồng hành cùng nhau thì tình bạn đó vẫn luôn tồn tại.

mình.

Tình huống 3

- Hiền rất buồn khi nghe tin người bạn thân của mình sắp chuyển trường.
- HS vận dụng được các tri thức, kinh nghiệm mới vào việc giải quyết những khó khăn có thể gặp phải trong các tình huống cụ thể để xây dựng và gìn giữ tình bạn.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện một việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý: Làm một đoạn phim ngắn kể về kỉ niệm hoặc viết một bức thư bày tỏ điều em muốn nói với một người bạn. Trên bức thư không cần ghi rõ thông tin cá nhân người viết hoặc người nhận. Ngoài ra, HS có thể thực hiện hành động khác, phù hợp với việc xây dựng và giữ gìn tình bạn của cá nhân mình.

- Mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- HS chia sẻ ...

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- **GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt**

động 2: Tình bạn thường được xây dựng bởi những điểm chung và sự bình đẳng với nhau. Duy trì sự liên hệ, chia sẻ thông tin và biết khích lệ nhau sẽ giúp chúng ta gìn giữ được tình bạn. Trong tình bạn sẽ có những lúc mâu thuẫn, giận dỗi, khó khăn, trở ngại nhưng nếu biết đồng hành cùng nhau thì tình bạn đó vẫn luôn tồn tại.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Rèn luyện kĩ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp , trường và cộng đồng nơi em sống.

a. Mục tiêu:

- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện những việc làm, lời nói để xây dựng và gìn giữ tình bạn với các bạn trong lớp học, trường và cộng đồng.

b. Nội dung:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

- Thực hiện những hành động, lời nói, việc làm phù hợp để xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng nơi em sống.
-

-Ghi lại kết quả xây dựng và giữ gìn tình bạn để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

- Kết quả xây dựng và giữ gìn tình bạn

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Ghi lại kết quả xây dựng và giữ gìn tình bạn

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- HS chia sẻ về...

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Kết luận chung: Tình bạn đẹp giúp con người có được sự tự tin, thúc đẩy sự hoàn thiện bản thân. Để xây dựng và giữ gìn tình bạn, đòi hỏi tất cả cùng cố gắng, sẵn sàng xin lỗi nếu làm điều gì sai hoặc cư xử chưa đúng mực, chân thành góp ý cho nhau, sẵn sàng hỗ trợ mà không ngại khó khăn gian khổ. Tình bạn được phát triển dựa trên sự thấu hiểu, đồng hành và gắn bó theo thời gian.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS thể hiện được sự chân thành trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- Tạo được bầu không khí thoải mái, tích cực ở lớp học để tình bạn của HS trong lớp thêm gắn kết.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội quy trường học, lớp học
- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào giờ sinh hoạt.

b. Nội dung: HS ôn định vị trí chỗ ngồi.

c. Sản phẩm: Kết quả sơ kết tuần.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: Đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung: Lên kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

-HS thể hiện được sự chần thành trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

-Tạo được bầu không khí thoải mái, tích cực ở lớp học để tình bạn của HS trong lớp thêm gắn kết.

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

b. Nội dung:

- Kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày sản phẩm

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-Nội quy nhà trường, nội quy lớp học đã tiếp thu được sau buổi khai trường.

-Kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

-Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cam kết thực hiện Nội quy nhà trường, nội quy lớp học.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Sản phẩm của HS

-Nội quy nhà trường, nội quy lớp học.

-Kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

-Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV chốt kiến thức:

-Nội quy nhà trường, nội quy lớp học .

-Kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.

-Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:3/9/2023

TUẦN 02

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG



Sau chủ đề này, HS:

-Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.

-Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

-Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

-Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

-Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TIẾT 5.

NỘI DUNG 2: PHÒNG TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Có kỹ năng phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.
- Hình thành thái độ thận trọng để phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

Năng lực riêng: Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1- Đối với giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.
- Một số câu chuyện, tình huống, video về bắt nạt học đường.

2- Đối với học sinh:

- Các tình huống bản thân đã từng bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.
- Bảng to dùng cho HS có 2 mặt: 1 mặt ghi được bằng phấn, một mặt ghi được bằng bút dạ.
- Bút dạ, phấn viết bảng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Vòng tròn khen nhau”.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Vòng tròn khen nhau*”.
 - GV hướng dẫn cách chơi:
-

- + HS đứng quay mặt vào nhau theo cặp, có thể thành vòng tròn (một nửa vòng trong, nửa còn lại ở vòng ngoài) hoặc hàng dọc/ngang phù hợp với không gian lớp học.
- + Từng cặp HS quan sát người cùng cặp với mình, tìm ra 2 điểm mạnh của người đó và chia sẻ cảm nhận của mình/đưa ra lời khen của người đối diện.
- + Thời gian cho mỗi cặp khen nhau là 1 phút; sau mỗi phút như vậy, GV đề nghị HS vòng ngoài đứng yên, HS vòng trong di chuyển sang trái 1 bước để gặp 1 “đối tác” mới và lại tiếp tục khen nhau.
- GV có thể làm mẫu trước, quay sang khen 1 HS nào đó đứng gần. Ví dụ: “Mỗi khi em cười nhìn rất xinh”.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Người được khen cảm thấy thế nào? Người khen cảm thấy thế nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Phòng, tránh bắt nạt học đường.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1. Nhận diện dấu hiệu của bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Nói ra được nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về các dấu hiệu của bắt nạt học đường và những nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các dấu hiệu của bắt nạt học đường và những nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

<u>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: <i>Chia sẻ một trải nghiệm của bản thân khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.</i> - GV hướng dẫn: + <i>Việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?</i> + <i>Người bắt nạt có những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?</i> + <i>Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?</i> + <i>Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những tổn thương gì?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS với thái độ cảm thông, lắng nghe mà không phán	I. Nhận diện dấu hiệu của bắt nạt học đường. 1. Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt. <i>Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.</i> Gợi ý: - Hoàn cảnh gặp nhau - Lời nói, cử chỉ, hành động của người bắt nạt - Cảm xúc của em hay bạn bị bắt nạt khi phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành động đó
---	--

xét hay chỉ trích.

- GV kết luận Nhiệm vụ 1:

+ *Bắt nạt học đường là những hành vi sử dụng sức mạnh thể chất và tinh thần để đe dọa, làm tổn thương người khác nhằm mục đích kiểm soát và duy trì quyền lực của người bắt nạt đối với người bị bắt nạt. Hành vi bắt nạt không xảy ra một lần mà lặp đi lặp lại theo thời gian ở trẻ trong độ tuổi đến trường.*

+ *Các loại bắt nạt học đường chính bao gồm: Bắt nạt thể chất, bắt nạt tinh thần, bắt nạt mối quan hệ, bắt nạt trên môi trường mạng và bắt nạt kinh tế.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Các em hãy xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường.*

- GV chia bảng làm hai phần và chia HS thành 2 nhóm.

- GV hướng dẫn: *Hai nhóm di chuyển lên bục giảng và đứng về hai phía của bảng, từng thành viên trong mỗi nhóm sẽ ghi lên bảng những dấu hiệu của bắt nạt học đường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

2. Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường. Các dấu hiệu của bắt nạt học đường:

- Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình.

- Cố tình làm hỏng đồ dùng học tập của bạn.

- Làm đau bạn bằng các hành động: đánh, ném đồ vật vào người, bắt quỳ gối.

- Nhắn tin đe dọa.

- Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng.

- Chặn đường lục cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.
- GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của 2 nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều dấu hiệu của bắt nạt học đường hơn sẽ thắng cuộc.

- GV kết luận Nhiệm vụ 2:

+ *Bắt nạt học đường thể hiện qua nhiều dấu hiệu khác nhau như: xé áo, làm hỏng đồ dùng học tập của bạn; gọi bạn với biệt danh xấu xí như “con heo”, “đen như cột nhà cháy”; vẽ bậy lên mặt, quần áo và sách vở, nói xấu, tung những tin đồn không có thật; giấu đồ dùng cá nhân như dép hoặc đồ dùng học tập, chặn tiền ăn sáng hoặc tiền tiêu vặt, đe dọa hoặc ngăn cản việc gì đó; tung ảnh xấu xí lên mạng xã hội, bình luận khiếm nhã về ngoại hình của bạn,...*

+ *Bắt nạt học đường gây hậu quả nghiêm trọng bởi không chỉ làm tổn thương thể chất lẫn tinh thần mà còn làm cho các em HS bị bắt nạt mất tự tin, trầm cảm và kết quả học tập bị sa sút. Nếu những hành vi này lặp đi lặp lại nhiều lần khiến bản thân bị tổn thương về thể chất và tinh*

thần thì cần phải tìm cách để được trợ giúp, giải quyết.

Hoạt động 2. Xác định cách phòng, tránh bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu cho HS quan sát video (đoạn phim ngắn) về bắt nạt học đường: Số 6 : Bắt nạt tại trường học phần 2 Giáo dục giới tính cho trẻ 2018 VTV7 - YouTube - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS) và thực hiện nhiệm vụ: <i>Xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i> - GV hướng dẫn: + Nhóm 1 và 2: <i>Thảo luận về những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i> + Nhóm 3 và 4: <i>Thảo luận về những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i>	II. Xác định cách phòng, tránh bắt nạt học đường. * Những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường: - Kể lại với người mà em tin tưởng về việc bị bắt nạt. - Bỏ đi hoặc kêu to để nhờ người trợ giúp khi đối diện với kẻ bắt nạt. - Thể hiện rõ thái độ “Không chấp nhận khi bị bắt nạt” (nghiêm mặt, giật tay ra,...). - Không trả lời tin nhắn có nội dung đe dọa, gây hấn của kẻ bắt nạt. * Những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường: - Thể hiện sự hiếu chiến, thái độ



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Các nhóm ghi kết quả thảo luận vào tờ giấy khổ to hoặc bảng to dùng cho HS để trình bày trước lớp.
- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, nhận xét và bổ sung.

- GV kết luận Hoạt động 2:

** Để phòng, tránh bắt nạt học đường mỗi HS nên:*

- + Tham gia các hoạt động cùng bạn bè.
- + Tham gia một số môn thể thao để nâng cao sức khỏe và tăng sự tự tin.
- + Tránh đi đến những chỗ khuất hoặc đi một

thách thức.

- Giấu diếm thông tin mình bị bắt nạt.
- Không giúp đỡ khi chứng kiến bạn bị bắt nạt.

mình khi đang có nguy cơ bị bắt nạt. + Tránh xung đột với bạn bè và kể lại sự việc với người lớn nếu không cảm thấy an toàn. * Khi có nguy cơ, dấu hiệu bị bắt nạt học đường, các em nên: + Bỏ đi khi đối diện với kẻ bắt nạt. + Kêu to cho những người xung quanh nghe thấy. + Khi đối diện với kẻ bắt nạt, hãy nhìn thẳng, tỏ thái độ không đồng tình với hành vi bắt nạt rồi bỏ đi. + Không nên thể hiện thái độ hiếu chiến hoặc trả thù, không giấu diếm việc mình bị bắt nạt để có thể ngăn chặn kịp thời và tránh xảy ra hậu quả đáng tiếc.	
--	--

TIẾT 6:

SINH HOẠT LỚP: TRIỂN LÃM HÌNH ẢNH VỚI CHỦ ĐỀ “LỚP HỌC KHÔNG CÓ BẮT NẠT”

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS có ý thức về việc phòng, tránh bắt nạt học đường.
- HS chia sẻ được những sản phẩm đã làm được về phòng, tránh bắt nạt học đường.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS ngồi theo tổ để giới thiệu sản phẩm: hình ảnh, tranh vẽ hoặc slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường của mỗi thành viên.
 - GV hướng dẫn HS bình chọn ra sản phẩm xuất sắc nhất tổ để giới thiệu trước lớp.
 - GV gợi ý về các tiêu chí đánh giá:
- + Hình ảnh hoặc tranh vẽ và slogan có nội dung hay, ý nghĩa.

- + Màu sắc hài hòa, hình ảnh đẹp mắt.
- + Cách trình bày, giới thiệu thuyết phục.
- Mỗi tổ chọn ra 2 sản phẩm xuất sắc nhất để giới thiệu trước lớp.
- GV và HS bình chọn một tổ 1 sản phẩm để khen ngợi, trao giải (nếu có) và trưng bày tại lớp học.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

TUẦN 03

Ngày soạn: 15/9/2023

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG



Sau chủ đề này, HS:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TIẾT 8.

NỘI DUNG 3: XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Hiểu biết và tự hào hơn về truyền thống của nhà trường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

-
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Một số câu chuyện, hình ảnh về truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A0, bút màu, bút dạ, băng dính, giấy màu, các vật dụng cần thiết để làm sản phẩm cho cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Nơi thế nào và ở đâu?”.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Nơi thế nào và ở đâu?*”.
 - GV hướng dẫn cách chơi:
 - + *Cả lớp chia thành 2 nhóm.*
 - + *Các nhóm sẽ thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi.*
 - + *Nhóm nào đưa ra câu trả lời đúng trong thời gian ngắn hơn sẽ được tính điểm.*
 - GV đưa ra câu hỏi (các câu hỏi có thể về những đặc điểm của nhà trường hoặc lớp học):
 - + *Trường mình có tất cả bao nhiêu lớp học?*
 - + *Trường mình có tất cả bao nhiêu cây bàng?*
 - + *Trong vườn hoa của trường có những loại hoa gì?*
-

- + *Phòng y tế của trường ở dãy nhà nào?*
- + *Nhà xe của trường có phân khu riêng cho các lớp hay không?*
- + *Có bao nhiêu lớp 8 trong khối 8 của trường mình?*
- GV có thể bổ sung những câu hỏi khác phù hợp với lứa tuổi HS để hoạt động sôi nổi hơn.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia trò chơi.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Xây dựng truyền thống nhà trường.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Tìm hiểu về những việc cần làm để xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nêu được các truyền thống của nhà trường.
- Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về các truyền thống của nhà trường và những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các truyền thống của nhà trường và những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống	1. Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường. <i>Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng</i>

nhà trường. - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức chia sẻ trong nhóm. - GV hướng dẫn: + <i>Kể tên những truyền thống nổi bật của nhà trường.</i> + <i>Nêu những việc mà thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - GV mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm sau không nhắc lại ý của nhóm trước. - GV yêu cầu HS trong lớp chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng. - GV chiếu các hình ảnh về các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. <u>Nhiệm vụ 2. Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống</u>	<i>truyền thống nhà trường:</i> <i>Gợi ý:</i> - Tên những truyền thống nổi bật của nhà trường - Những việc mà thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường: + Thi đua dạy tốt – học tốt. + Xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. + Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. 2. Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây
--	---

nhà trường.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm để thực hiện nhiệm vụ.
- GV giao nhiệm vụ và yêu cầu: *Nêu những việc HS có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*
- GV hướng dẫn: *HS có thể trình bày kết quả thảo luận dưới dạng sơ đồ tư duy.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận về những việc cần làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV gợi ý:



- GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động,

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

dựng truyền thống nhà trường.

Những việc HS có thể làm bao gồm:

- Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng những quy định chung của nhà trường.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nhà trường.
- Tham gia vào các hoạt động kết nối nhà trường và cộng đồng (lao động công ích, hoạt động thiện nguyện,...).
- Tích cực học tập và tham gia nghiên cứu khoa học.

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét, đánh giá. - GV kết luận chung Hoạt động: + Trường của chúng ta có rất nhiều truyền thống tốt đẹp. + Hiểu về trường cũng như những truyền thống tốt đẹp của nhà trường, mỗi chúng ta thêm yêu và tự hào về mái trường thân yêu này hơn. + Các em hãy tự giác thể hiện trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng của mình. + Theo năm tháng, cảnh quan nhà trường có thể đổi thay nhưng giá trị tinh thần và truyền thống tốt đẹp của trường mình sẽ luôn tồn tại và được bảo tồn, phát huy qua mỗi thế hệ HS.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS hào hứng, chủ động tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-
- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tham gia cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động.*
 - GV phổ biến thể lệ cuộc thi và hướng dẫn:
 - + HS lựa chọn những việc cần làm (đã liệt kê ở Hoạt động 2, SGK – trang 10) để thiết kế sản phẩm tham gia cuộc thi.
 - + HS có thể làm theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.
 - GV gợi ý:
 - + Về nội dung: HS thiết kế sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.
 - + Về hình thức: HS có thể làm thơ, quay đoạn phim ngắn, viết bài văn ngắn hoặc chụp một số bức ảnh về những hoạt động cụ thể của lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- HS có thể đưa sản phẩm đã hoàn thiện của mình lên tài khoản mạng xã hội của trường hoặc dán lên giấy trắng khổ A0 để triển lãm tại lớp học.
- HS có thể hoàn thiện ở nhà nếu sản phẩm chưa làm xong trên lớp. Sản phẩm sẽ được giới thiệu, trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.
- Các HS khác có thể chụp lại hình ảnh sản phẩm và các hoạt động lớp mình đã thực hiện để xây dựng truyền thống nhà trường theo quy định của cuộc thi “Em yêu trường em”.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

THAM GIA NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
 - HS vận động được các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
-

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

+ *Thường xuyên tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường như xây dựng văn hóa nhà trường, kết nối nhà trường và cộng đồng, tham gia các sự kiện nhà trường tổ chức hoặc các ngày nghỉ lễ kỉ niệm của nhà trường.*

+ *Vận động các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.*

+ *Ghi lại và chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động.*



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi hoặc chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- **GV kết luận bài học:**

-
- + *Hiểu và đóng góp vào việc xây dựng truyền thống nhà trường là việc mỗi chúng ta cần tích cực tham gia để thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và trách nhiệm đối với nhà trường.*
 - + *Văn hóa, truyền thống của nhà trường là do tất cả các thành viên trong nhà trường tạo dựng và phát triển, bắt đầu từ những hành động rất nhỏ của bản thân mỗi người.*
 - + *Khi chúng ta cảm nhận được những giá trị tốt đẹp của nhà trường thì các em cũng có sự cảm nhận tốt đẹp về bản thân mình hơn.*
- GV kết thúc tiết học.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
- + *Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.*
- + *Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*
- Chuẩn bị cho tiết *Sinh hoạt lớp*: Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em” và chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

TIẾT 9: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ CUỘC THI “ EM YÊU TRƯỜNG EM”

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS cảm nhận được bầu không khí thoải mái, tích cực khi được tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS chia sẻ được những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 1.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm các em đã làm được khi tham gia cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động.
-

- GV nhận xét và khen ngợi các sản phẩm đẹp, thể hiện được sự tự hào và yêu mến trường, lớp của HS.
- HS trong lớp chia sẻ những bài học rút ra được, những điều mới mẻ thu nhận được từ cuộc thi “Em yêu trường em”.
- GV tổ chức cho HS trong lớp chia sẻ những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1 theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 3 việc làm cần thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.
- **Đạt:** *Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.*
- **Chưa đạt:** *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và

tên:.....

Lớp:..... Trường:.....

1. Tự đánh giá

Tích ✓ vào ô phù hợp:

STT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Nêu được ít nhất 3 việc làm cần		

	thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.		
2	Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường		
3	Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.		
4	Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.		
5	Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.		

Tổng kết:/5 tiêu chí – Đạt/Không đạt

2. Đánh giá đồng đẳng trong tổ/nhóm

.....

3. Ý kiến chung của giáo viên

.....

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**TIẾT 11. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 1: TÍNH CÁCH VÀ CẢM XÚC CỦA TÔI****I. MỤC TIÊU:****1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Rèn luyện được kỹ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

2. Năng lực*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực riêng:**

- Nhận biết được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Biết được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và điều chỉnh.

3. Phẩm chất

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU*** Đối với GV**

-
- Giáo án, SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.
 - Máy tính, máy chiếu.
 - Ví dụ minh họa về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
 - Ví dụ minh họa về điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

*** Đối với HS:**

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.
- Giấy trắng khổ A4, bút viết.
- Các tình huống thay đổi cảm xúc của bản thân.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Hoạt động khởi động

*** Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; chỉ rõ những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

*** Nội dung:** GV giới thiệu chủ đề thông qua trò chơi.

*** Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

*** Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi “**Kịch câm**”
- GV mời 4 HS lên bảng làm nghệ sĩ câm. Sau đó phát cho mỗi HS một mảnh giấy có ghi một nét tính cách để các em suy nghĩ và thể hiện tích cách đó bằng ngôn ngữ cơ thể.
- GV gợi ý:
 - + Bạn số 1: Cẩn thận.
 - + Bạn số 2: Bừa bãi, cầu thả.
 - + Bạn số 3: Vui vẻ, thân thiện.
 - + Bạn số 4: Nhút nhát, tự ti.
- GV yêu cầu lần lượt từng bạn sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thể hiện tính cách của mình cho các bạn ở dưới đoán.
- Sau khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi thảo luận: Làm thế nào để đoán được những nét đặc trưng trong tính cách của mỗi cá nhân? Vì sao?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tích cực tham gia trò chơi.
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.
 - GV kết luận: Những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân thường được biểu hiện thông qua cử chỉ, điệu bộ, hành động, việc làm, thói quen,... của người đó.
-

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Những cử chỉ, điệu bộ, hành động thể hiện tính cách của mỗi người. Em đã biết nét đặc trưng trong tính cách của mình là gì chưa? Chúng ta cùng nhau khám phá thông qua bài học ngày hôm nay nhé.

2. Hoạt động hình thành kiến thức.

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu những nét đặc trưng trong tính cách bản thân

Mục tiêu: HS biết cách xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

Sản phẩm học tập: HS biết được nét đặc trưng trong tính cách của mình

Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai thắng?” - GV chia lớp thành 3 nhóm, xếp thành 3 hàng dọc và phổ biến luật chơi: Các em hãy lần lượt viết những tính từ chỉ tính cách của một người. Trong 3 phút, đội nào ghi được nhiều hơn thì đội đó sẽ dành chiến thắng. - GV gợi ý: - GV có thể tự nêu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân làm ví dụ: Cô là một người rất vui vẻ, hòa đồng, năng động và hài hước. - GV mời đại diện của từng nhóm lên chia sẻ những nét đặc trưng trong tính cách của mình để làm mẫu cho các bạn. - GV mời một số HS chia sẻ và một số HS khác nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe bạn chia sẻ. - GV cho HS xem đoạn video sau: youtu.be/k1I7oreP-cA (0:29 - 2:37) - GV đặt câu hỏi: Sau khi xem xong video, em thấy người con trong video có những tính cách gì? Hành động nào của người con thể hiện tính cách đó? Người cha đã làm gì để rèn luyện tính cách cho người con?	I. Tìm hiểu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân 1. Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân Một số tính từ chỉ nét đặc trưng trong tính cách của bản thân: - Tích cực: Vui vẻ, hòa đồng, cởi mở, thân thiện, dễ gần, cẩn thận, thú vị, chăm chỉ, tốt bụng, lịch sự, ít nói, dịu dàng, tự tin, nghiêm túc, nhiệt tình, lạc quan, khéo léo, nhẹ nhàng, hài hước, hoạt ngôn,... - Tiêu cực: nóng tính, cầu thả, lười biếng, nhút nhát, bi quan, ghê gớm, nghiêm khắc, ích kỉ, nóng tính, lạnh lùng, kiêu căng, thô lỗ, khoe khoang,... - Người con trong video có tính cách lười biếng nhưng lại ham ăn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin mục 1, xem video và quan sát gợi ý - SGK tr.14. - HS tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 3 nhóm chia sẻ. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, chốt lại những nét đặc trưng trong tính cách của HS dựa vào nội dung mà HS đã chia sẻ. - Chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: Em thấy bản thân mình là một người có tính cách như thế nào? Làm sao để em xác định được tính cách đó của bản thân? Em nghĩ bạn cùng bàn với mình là một người như thế nào? - GV gợi ý cho HS: Em hãy nêu tính cách của mình bằng hai gợi ý sau đây: + Dựa trên những biểu hiện cụ thể trong hoạt động học tập, lao động và giao tiếp của bản thân. + Dựa trên nhận xét của các bạn, người thân. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Làm thế nào để xác định được chính xác những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân? - GV cho các nhóm tranh luận về câu trả lời của nhóm mình. - GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Để xác định được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào:	- Biểu hiện: Người cha thấy cái móng ngựa rơi ở bên đường và bảo người con xuống nhặt nhưng người con lại giả vờ ngủ và không quan tâm mặc dù người cha đã nói đến hai lần. - Để rèn luyện tính cách cho người con, mỗi lần đi trên đường người cha lại đánh rơi một quả anh đào để người con chạy xuống nhặt 100 lần. 2. Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. Gợi ý: - Dựa trên những biểu hiện cụ thể trong hoạt động học tập, lao động và giao tiếp của bản thân: Em là một người chăm chỉ, hòa đồng, dễ tính, cởi mở. - Dựa trên nhận xét của các bạn, người thân: Em là một người năng động, hài hước, vui vẻ, lạc quan. - Em nghĩ bạn cùng bàn là một người chăm chỉ, ít nói, nhút nhát.
--	---

+ Những sở thích, hành vi, thói quen trong học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động và sinh hoạt hằng ngày của bản thân. + Kết quả các hoạt động trong học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động,... của bản thân. + Nhận xét của những người thân thiết, gần gũi, hiểu rõ về mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin mục 2 SGK tr.14. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng hợp các ý kiến và kết luận. - GV nhận xét, tổng kết, chuyển sang HĐ mới.	
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập/ Thực hành.

3.1.Mục tiêu: Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

3.2.Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài chia sẻ.

3.3.Sản phẩm: Bài chia sẻ của học sinh.

3.4.Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu mỗi HS viết một đoạn văn ngắn chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

4. Hoạt động 4. Vận dụng

4.1.Mục tiêu:

Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn.

4.2.Nội dung:

GV yêu cầu rèn luyện và khắc phục được những cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn.

4.3.Sản phẩm: Kết quả của HS.

4.4.Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

- Thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.
- Ghi lại kết quả điều chỉnh cảm xúc của mình và những khó khăn khi phải thực hiện nó.

TIẾT 12: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TÍNH CÁCH CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- HS chia sẻ được những kết quả rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- HS thường xuyên thực hiện rèn luyện tính cách của bản thân như: Luôn vui vẻ, hòa đồng với mọi người, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người khác khi họ cần.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây rèn luyện tính cách của bản thân.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ thực hiện rèn luyện tính cách của bản thân.

II. Thiết bị giáo dục và học liệu.

1. Đối với GV:

- Định hướng một số biện pháp hình thức rèn luyện tính cách của bản thân.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Phần 1. Sinh hoạt lớp.

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần

1.1. Mục tiêu hoạt động:

Tổng kết những việc làm được, chỉ ra các ưu nhược điểm để khắc phục, rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch cho tuần học tiếp theo.

1.2. Nội dung hoạt động

- Báo cáo kết quả đã thực hiện trong tuần, triển khai kế hoạch tuần mới.

1.3. Sản phẩm hoạt động:

- Sổ ghi chép theo dõi các hoạt động của tổ trưởng, lớp trưởng.
- Báo cáo tổng hợp nộp cho lớp trực tuần.
- Các ý kiến thảo xây dựng kế hoạch tuần tiếp theo.
- Học sinh nắm được kế hoạch tuần mới.

1.4. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu các tổ trưởng chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nề nếp thi đua trong tuần.
- Yêu cầu lớp trưởng tổng hợp, phân tích các hoạt động trong tuần.
- Yêu cầu các thành viên trong từng tổ nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 1. Thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ trưởng lần lượt báo cáo.
 - Lớp trưởng tổng hợp, phân tích các hoạt động.
-

- Thành viên trong từng tổ bổ sung ý kiến.
- Giáo viên triển khai kế hoạch tuần mới.

Bước 3. Báo cáo kết quả thảo luận

- Hoàn thành báo cáo thi đua gửi về lớp trực tuần.
- Thảo luận việc thực hiện kế hoạch tuần mới.

Bước 4. Kết luận

- Lấy ý kiến biểu quyết: 42/42 học sinh nghiêm túc thực hiện kế hoạch đề ra.

Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề: chia sẻ những kết quả rèn luyện tính cách của bản thân.

a. Mục tiêu:

- Thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chia sẻ những việc đã làm để luyện tính cách của bản thân.
- Khuyến khích, động viên HS ghi lại kết quả điều chỉnh cảm xúc của mình và những khó khăn khi phải thực hiện nó.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2. (Ưu điểm, Hạn chế)

b. Nội dung: GV dặn dò, khuyến khích HS về nhà thực hiện công việc.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe và về nhà thực hiện theo sự phân công.

d. Cách thức tiến hành:

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi tham gia tranh biện, thương thuyết

a. Mục tiêu : HS biết được biểu hiện của kỹ năng kiểm soát cảm xúc.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
* GV giao nhiệm vụ học tập 1 - GV: HS xem video về câu chuyện “Chiếc bao giận hờn” trích trong quà tặng cuộc sống và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: 1. Nội dung câu chuyện chiếc bao giận hờn là gì? 2. Em hiểu thế nào là tha thứ? 3. Nêu cảm xúc của em khi được người khác tha thứ cho sai lầm * HS thực hiện nhiệm vụ học tập 1	1. Tìm hiểu điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi tham gia tranh biện, thương thuyết * Hạn chế: Còn lúng túng, chưa tự tin, diễn đạt chưa thoát ý, ... khi tranh biện. * Điểm mạnh: Nhanh nhẹn, thoải mái tự tin, diễn đạt có

- HS trao đổi, thảo luận và nhận xét trước lớp * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận 1 - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập 1 - GV: Tổng kết các ý kiến và kết luận	sức thuyết phục, đúng trọng tâm vấn đề, có chính kiến, ..
---	---

2. Hoạt động 2: Biện pháp rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết.

a. Mục tiêu: HS

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 Yêu cầu HS chia sẻ những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi tham gia tranh biện, thương thuyết. * HS thực hiện nhiệm vụ học tập 2 - HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy. * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận 2 - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV : Tổng kết các ý kiến và kết luận	* Biện pháp rèn luyện: - Chuẩn bị cẩn thận các luận điểm, lí lẽ dẫn chứng trước khi tranh biện. - Luyện tập trước khi tranh biện. - Tự rút kinh nghiệm sau mỗi lần tranh biện.

Hoạt động 3: Luyện tập rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết.

a. Mục tiêu: HS có khả năng tranh biện thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

b. Nội dung: HS tranh biện thương thuyết về việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân khi bị người thân đánh giá về kết quả học tập chưa tốt hoặc không được bạn bè hoặc người thân tin tưởng.

c. Sản phẩm học tập: Nội dung tranh biện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

* **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm xây dựng nội dung tranh biện về 1 trong 2 vấn đề trên.

* **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ

* **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận 2**

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận (lên tranh biện)

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

* **Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV : Tổng kết các ý kiến và kết luận

4. Hoạt động 4 : Vận dụng rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết.

a. Mục tiêu: HS vận dụng được khả năng tranh biện thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS vận dụng kỹ năng kiểm soát cảm xúc vào các tình huống trong cuộc sống hàng ngày .

- GV: Hướng dẫn HS thực hiện kỹ năng kiểm soát cảm xúc theo các bước sau

+Nhận biết cảm xúc ->điều chỉnh cảm xúc->Thể hiện cảm xúc của bản thân , cách thể hiện cảm xúc mà em đã thực hiện và kết quả

- GV: giải đáp những câu hỏi của HS

- GV : Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV: Kết luận

+Kĩ năng kiểm soát cảm xúc : là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại 1 thời điểm nào đó , biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống , hoàn cảnh , đối tượng. Kĩ năng kiểm soát cảm xúc rất quan trọng giúp con người giao tiếp học tập, làm việc hiệu quả , bảo vệ sức khỏe bản thân và không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

- GV: Nhận xét thái độ tham gia của các HS , động viên khen thưởng những cá nhân, nhóm tích cực có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

5. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

Sau chủ đề này, HS:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TIẾT 5.**NỘI DUNG 2: PHÒNG TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG (1 tiết)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Có kỹ năng phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.
- Hình thành thái độ thận trọng để phòng, tránh và xử lý các tình huống bị bắt nạt học đường.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

Năng lực riêng: Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1-Đối với giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

-
- Một số câu chuyện, tình huống, video về bắt nạt học đường.

3-Đổi với học sinh:

- Các tình huống bản thân đã từng bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.
- Bảng to dùng cho HS có 2 mặt: 1 mặt ghi được bằng phấn, một mặt ghi được bằng bút dạ.
- Bút dạ, phấn viết bảng.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Vòng tròn khen nhau”.
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Vòng tròn khen nhau*”.
- GV hướng dẫn cách chơi:
 - + HS đứng quay mặt vào nhau theo cặp, có thể thành vòng tròn (một nửa vòng trong, nửa còn lại ở vòng ngoài) hoặc hàng dọc/ngang phù hợp với không gian lớp học.
 - + Từng cặp HS quan sát người cùng cặp với mình, tìm ra 2 điểm mạnh của người đó và chia sẻ cảm nhận của mình/đưa ra lời khen của người đối diện.
 - + Thời gian cho mỗi cặp khen nhau là 1 phút; sau mỗi phút như vậy, GV đề nghị HS vòng ngoài đứng yên, HS vòng trong di chuyển sang trái 1 bước để gặp 1 “đối tác” mới và lại tiếp tục khen nhau.
- GV có thể làm mẫu trước, quay sang khen 1 HS nào đó đứng gần. Ví dụ: “*Mỗi khi em cười nhìn rất xinh*”.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Người được khen cảm thấy thế nào? Người khen cảm thấy thế nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Phòng, tránh bắt nạt học đường.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1. Nhận diện dấu hiệu của bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- Nói ra được nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về các dấu hiệu của bắt nạt học đường và những nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các dấu hiệu của bắt nạt học đường và những nguy cơ bản thân bị bắt nạt học đường hoặc đã từng chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: <i>Chia sẻ một trải nghiệm của bản thân khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.</i> - GV hướng dẫn: + <i>Việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?</i> + <i>Người bắt nạt có những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?</i> + <i>Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành động như thế nào?</i> + <i>Em hoặc bạn bị bắt nạt đã phải chịu những tổn thương gì?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và thực hiện nhiệm vụ.	I. Nhận diện dấu hiệu của bắt nạt học đường. 1. Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt. <i>Chia sẻ một trải nghiệm bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn khác bị bắt nạt.</i> <i>Gợi ý:</i> - Hoàn cảnh gặp nhau - Lời nói, cử chỉ, hành động của người bắt nạt - Cảm xúc của em hay bạn bị bắt nạt khi phải chịu những lời nói, cử chỉ, hành động đó

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS với thái độ cảm thông, lắng nghe mà không phán xét hay chỉ trích. - GV kết luận Nhiệm vụ 1: + <i>Bắt nạt học đường là những hành vi sử dụng sức mạnh thể chất và tinh thần để đe dọa, làm tổn thương người khác nhằm mục đích kiểm soát và duy trì quyền lực của người bắt nạt đối với người bị bắt nạt. Hành vi bắt nạt không xảy ra một lần mà lặp đi lặp lại theo thời gian ở trẻ trong độ tuổi đến trường.</i> + <i>Các loại bắt nạt học đường chính bao gồm: Bắt nạt thể chất, bắt nạt tinh thần, bắt nạt mối quan hệ, bắt nạt trên môi trường mạng và bắt nạt kinh tế.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. <u>Nhiệm vụ 2. Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: <i>Các em hãy xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường.</i> - GV chia bảng làm hai phần và chia HS thành 2 nhóm.	2. Thảo luận để xác định các dấu hiệu của bắt nạt học đường. <i>Các dấu hiệu của bắt nạt học đường:</i> - Bắt ép bạn chép bài và làm bài tập cho mình. - Cố tình làm hỏng đồ dùng học tập
--	---

- GV hướng dẫn: <i>Hai nhóm di chuyển lên bục giảng và đứng về hai phía của bảng, từng thành viên trong mỗi nhóm sẽ ghi lên bảng những dấu hiệu của bắt nạt học đường.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ của bản thân. - GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - GV mời HS các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. - GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng hợp ý kiến của 2 nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều dấu hiệu của bắt nạt học đường hơn sẽ thắng cuộc. - GV kết luận Nhiệm vụ 2: + <i>Bắt nạt học đường thể hiện qua nhiều dấu hiệu khác nhau như: xé áo, làm hỏng đồ dùng học tập của bạn; gọi bạn với biệt danh xấu xí như “con heo”, “đen như cột nhà cháy”; vẽ bậy lên mặt, quần áo và sách vở, nói xấu, tung những tin đồn không có thật; giấu đồ dùng cá nhân như dép hoặc đồ dùng học tập, chặn tiền ăn sáng hoặc tiền tiêu vặt, đe dọa hoặc ngăn cản việc gì đó; tung ảnh xấu xí lên mạng xã hội, bình luận khiếm nhã về ngoại hình của bạn,...</i> + <i>Bắt nạt học đường gây hậu quả nghiêm trọng bởi không chỉ làm tổn thương thể chất lẫn tinh</i>	của bạn. - Làm đau bạn bằng các hành động: đánh, ném đồ vật vào người, bắt quỳ gối. - Nhắn tin đe dọa. - Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng. - Chặn đường lục cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập.
---	--

thần mà còn làm cho các em HS bị bắt nạt mất tự tin, trầm cảm và kết quả học tập bị sa sút. Nếu những hành vi này lặp đi lặp lại nhiều lần khiến bản thân bị tổn thương về thể chất và tinh thần thì cần phải tìm cách để được trợ giúp, giải quyết.	
---	--

Hoạt động 2. Xác định cách phòng, tránh bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường và cách xử lý nếu có dấu hiệu của bắt nạt học đường.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu cho HS quan sát video (đoạn phim ngắn) về bắt nạt học đường: Số 6 : Bắt nạt tại trường học phần 2 Giáo dục giới tính cho trẻ 2018 VTV7 - YouTube - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS) và thực hiện nhiệm vụ: <i>Xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i> - GV hướng dẫn: + Nhóm 1 và 2: <i>Thảo luận về những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i> + Nhóm 3 và 4: <i>Thảo luận về những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i>	II. Xác định cách phòng, tránh bắt nạt học đường. * Những việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường: - Kể lại với người mà em tin tưởng về việc bị bắt nạt. - Bỏ đi hoặc kêu to để nhờ người trợ giúp khi đối diện với kẻ bắt nạt. - Thể hiện rõ thái độ “Không chấp nhận khi bị bắt nạt” (nghiêm mặt, giật tay ra,...). - Không trả lời tin nhắn có nội dung đe dọa, gây hấn của kẻ bắt nạt. * Những việc không nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường: - Thể hiện sự hiếu chiến, thái độ



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Các nhóm ghi kết quả thảo luận vào tờ giấy khổ to hoặc bảng to dùng cho HS để trình bày trước lớp.
- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, nhận xét và bổ sung.

- GV kết luận Hoạt động 2:

** Để phòng, tránh bắt nạt học đường mỗi HS nên:*

- + Tham gia các hoạt động cùng bạn bè.
- + Tham gia một số môn thể thao để nâng cao sức khỏe và tăng sự tự tin.
- + Tránh đi đến những chỗ khuất hoặc đi một mình khi đang có nguy cơ bị bắt nạt.
- + Tránh xung đột với bạn bè và kể lại sự việc với người lớn nếu không cảm thấy an toàn.

thách thức.

- Giấu diếm thông tin mình bị bắt nạt.
- Không giúp đỡ khi chứng kiến bạn bị bắt nạt.

<i>* Khi có nguy cơ, dấu hiệu bị bắt nạt học đường, các em nên:</i> <i>+ Bỏ đi khi đối diện với kẻ bắt nạt.</i> <i>+ Kêu to cho những người xung quanh nghe thấy.</i> <i>+ Khi đối diện với kẻ bắt nạt, hãy nhìn thẳng, tỏ thái độ không đồng tình với hành vi bắt nạt rồi bỏ đi.</i> <i>+ Không nên thể hiện thái độ hiếu chiến hoặc trả thù, không giấu diếm việc mình bị bắt nạt để có thể ngăn chặn kịp thời và tránh xảy ra hậu quả đáng tiếc.</i>	
--	--

TIẾT 6:

SINH HOẠT LỚP: TRIỂN LÃM HÌNH ẢNH VỚI CHỦ ĐỀ “ LỚP HỌC KHÔNG CÓ BẮT NẠT”

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS có ý thức về việc phòng, tránh bắt nạt học đường.
- HS chia sẻ được những sản phẩm đã làm được về phòng, tránh bắt nạt học đường.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS ngồi theo tổ để giới thiệu sản phẩm: hình ảnh, tranh vẽ hoặc slogan về phòng, tránh bắt nạt học đường của mỗi thành viên.
- GV hướng dẫn HS bình chọn ra sản phẩm xuất sắc nhất tổ để giới thiệu trước lớp.
- GV gợi ý về các tiêu chí đánh giá:
 - + Hình ảnh hoặc tranh vẽ và slogan có nội dung hay, ý nghĩa.*
 - + Màu sắc hài hòa, hình ảnh đẹp mắt.*
 - + Cách trình bày, giới thiệu thuyết phục.*
- Mỗi tổ chọn ra 2 sản phẩm xuất sắc nhất để giới thiệu trước lớp.

- GV và HS bình chọn một tổ 1 sản phẩm để khen ngợi, trao giải (nếu có) và trưng bày tại lớp học.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

TUẦN 03

Ngày soạn: 15/9/2023

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG



Sau chủ đề này, HS:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TIẾT 8.

NỘI DUNG 3: XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Hiểu biết và tự hào hơn về truyền thống của nhà trường.
- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

-
- Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.
 - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Một số câu chuyện, hình ảnh về truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A0, bút màu, bút dạ, băng dính, giấy màu, các vật dụng cần thiết để làm sản phẩm cho cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc chơi trò chơi “Nơi thế nào và ở đâu?”.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Nơi thế nào và ở đâu?*”.
 - GV hướng dẫn cách chơi:
 - + *Cả lớp chia thành 2 nhóm.*
 - + *Các nhóm sẽ thảo luận trong vòng 30 giây để đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi.*
 - + *Nhóm nào đưa ra câu trả lời đúng trong thời gian ngắn hơn sẽ được tính điểm.*
 - GV đưa ra câu hỏi (các câu hỏi có thể về những đặc điểm của nhà trường hoặc lớp học):
 - + *Trường mình có tất cả bao nhiêu lớp học?*
 - + *Trường mình có tất cả bao nhiêu cây bàng?*
 - + *Trong vườn hoa của trường có những loại hoa gì?*
 - + *Phòng y tế của trường ở dãy nhà nào?*
 - + *Nhà xe của trường có phân khu riêng cho các lớp hay không?*
-

+ Có bao nhiêu lớp 8 trong khối 8 của trường mình?

- GV có thể bổ sung những câu hỏi khác phù hợp với lứa tuổi HS để hoạt động sôi nổi hơn.
- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia trò chơi.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tham gia chơi trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Xây dựng truyền thống nhà trường.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Tìm hiểu về những việc cần làm để xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nêu được các truyền thống của nhà trường.
- Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về các truyền thống của nhà trường và những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được các truyền thống của nhà trường và những việc cần làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường. - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS	1. Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường. <i>Chia sẻ về truyền thống của trường em và những việc các thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường:</i> <i>Gợi ý:</i>

thực hiện nhiệm vụ theo hình thức chia sẻ trong nhóm.

- GV hướng dẫn:

+ Kể tên những truyền thống nổi bật của nhà trường.

+ *Nêu những việc mà thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.

- GV yêu cầu các nhóm sau không nhắc lại ý của nhóm trước.

- GV yêu cầu HS trong lớp chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

- GV chiếu các hình ảnh về các hoạt động xây dựng truyền thông nhà trường.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Tên những truyền thống nổi bật của nhà trường

- Những việc mà thầy cô, HS đã làm để xây dựng truyền thống nhà trường:

+ Thi đua dạy tốt – học tốt.

+ Xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Thảo luận những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Những việc HS có thể làm bao

- GV chia lớp thành 4 nhóm để thực hiện nhiệm vụ.
- GV giao nhiệm vụ và yêu cầu: *Nêu những việc HS có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*
- GV hướng dẫn: *HS có thể trình bày kết quả thảo luận dưới dạng sơ đồ tư duy.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận về những việc cần làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV gợi ý:



- GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua hoạt động,

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét, đánh giá.

gồm:

- Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng những quy định chung của nhà trường.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nhà trường.
- Tham gia vào các hoạt động kết nối nhà trường và cộng đồng (lao động công ích, hoạt động thiện nguyện,...).
- Tích cực học tập và tham gia nghiên cứu khoa học.

- GV kết luận chung Hoạt động: + Trường của chúng ta có rất nhiều truyền thống tốt đẹp. + Hiểu về trường cũng như những truyền thống tốt đẹp của nhà trường, mỗi chúng ta thêm yêu và tự hào về mái trường thân yêu này hơn. + Các em hãy tự giác thể hiện trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng của mình. + Theo năm tháng, cảnh quan nhà trường có thể đổi thay nhưng giá trị tinh thần và truyền thống tốt đẹp của trường mình sẽ luôn tồn tại và được bảo tồn, phát huy qua mỗi thế hệ HS.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS hào hứng, chủ động tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS thực hiện được những hoạt động, việc làm cụ thể để xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tham gia cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh phát động.*
- GV phổ biến thể lệ cuộc thi và hướng dẫn:

+ HS lựa chọn những việc cần làm (đã liệt kê ở Hoạt động 2, SGK – trang 10) để thiết kế sản phẩm tham gia cuộc thi.

+ HS có thể làm theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

- GV gợi ý:

+ Về nội dung: HS thiết kế sản phẩm thể hiện truyền thống nhà trường.

+ Về hình thức: HS có thể làm thơ, quay đoạn phim ngắn, viết bài văn ngắn hoặc chụp một số bức ảnh về những hoạt động cụ thể của lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- HS có thể đưa sản phẩm đã hoàn thiện của mình lên tài khoản mạng xã hội của trường hoặc dán lên giấy trắng khổ A0 để triển lãm tại lớp học.

- HS có thể hoàn thiện ở nhà nếu sản phẩm chưa làm xong trên lớp. Sản phẩm sẽ được giới thiệu, trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

- Các HS khác có thể chụp lại hình ảnh sản phẩm và các hoạt động lớp mình đã thực hiện để xây dựng truyền thống nhà trường theo quy định của cuộc thi “Em yêu trường em”.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

THAM GIA NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a. Mục tiêu:

- HS tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- HS vận động được các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

+ *Thường xuyên tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường như xây dựng văn hóa nhà trường, kết nối nhà trường và cộng đồng, tham gia các sự kiện nhà trường tổ chức hoặc các ngày nghỉ lễ kỉ niệm của nhà trường.*

+ *Vận động các bạn cùng tham gia hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.*

+ *Ghi lại và chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động.*



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi hoặc chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- GV kết luận bài học:

+ *Hiểu và đóng góp vào việc xây dựng truyền thống nhà trường là việc mỗi chúng ta cần tích cực tham gia để thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và trách nhiệm đối với nhà trường.*

+ *Văn hóa, truyền thống của nhà trường là do tất cả các thành viên trong nhà trường tạo dựng và phát triển, bắt đầu từ những hành động rất nhỏ của bản thân mỗi người.*

+ *Khi chúng ta cảm nhận được những giá trị tốt đẹp của nhà trường thì các em cũng có sự cảm nhận tốt đẹp về bản thân mình hơn.*

- GV kết thúc tiết học.

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
- + *Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.*
- + *Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*
- Chuẩn bị cho tiết *Sinh hoạt lớp*: Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em” và chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

TIẾT 9: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ CUỘC THI “ EM YÊU TRƯỜNG EM”

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS cảm nhận được bầu không khí thoải mái, tích cực khi được tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS chia sẻ được những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 1.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm các em đã làm được khi tham gia cuộc thi “Em yêu trường em” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phát động.
 - GV nhận xét và khen ngợi các sản phẩm đẹp, thể hiện được sự tự hào và yêu mến trường, lớp của HS.
 - HS trong lớp chia sẻ những bài học rút ra được, những điều mới mẻ thu nhận được từ cuộc thi “Em yêu trường em”.
 - GV tổ chức cho HS trong lớp chia sẻ những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
 - GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1.
-

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1 theo các tiêu chí sau:

- Nêu được ít nhất 3 việc làm cần thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.
 - Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường.
 - Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.
 - Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
 - Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.
- **Đạt:** *Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.*
 - **Chưa đạt:** *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ			
Họ và tên:..... Lớp:..... Trường:.....			
1. Tự đánh giá			
Tích ✓ vào ô phù hợp:			
STT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Nêu được ít nhất 3 việc làm cần thiết để xây dựng và giữ gìn tình bạn.		
2	Liệt kê được ít nhất 4 dấu hiệu của bắt nạt học đường		
3	Thực hiện được ít nhất 3 việc nên làm để phòng, tránh bắt nạt học đường.		
4	Kể lại được 2 việc đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà		

	trường.		
5	Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường tổ chức.		

Tổng kết:/5 tiêu chí – Đạt/Không đạt

2. Đánh giá đồng đẳng trong tổ/nhóm

.....
.....
.....

3. Ý kiến chung của giáo viên

.....
.....
.....

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**TIẾT 11. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 1: TÍNH CÁCH VÀ CẢM XÚC CỦA TÔI****I. MỤC TIÊU:****1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Rèn luyện được kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

2. Năng lực*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực riêng:**

- Nhận biết được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Biết được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và điều chỉnh.

3. Phẩm chất

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU*** Đối với GV**

- Giáo án, SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

-
- Máy tính, máy chiếu.
 - Ví dụ minh họa về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
 - Ví dụ minh họa về điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

*** Đối với HS:**

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.
- Giấy trắng khổ A4, bút viết.
- Các tình huống thay đổi cảm xúc của bản thân.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Hoạt động khởi động

*** Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; chỉ rõ những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

*** Nội dung:** GV giới thiệu chủ đề thông qua trò chơi.

*** Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

*** Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi “**Kịch câm**”

- GV mời 4 HS lên bảng làm nghệ sĩ câm. Sau đó phát cho mỗi HS một mảnh giấy có ghi một nét tính cách để các em suy nghĩ và thể hiện tính cách đó bằng ngôn ngữ cơ thể.

- GV gợi ý:

+ Bạn số 1: Cẩn thận.

+ Bạn số 2: Bừa bãi, cầu thả.

+ Bạn số 3: Vui vẻ, thân thiện.

+ Bạn số 4: Nhút nhát, tự ti.

- GV yêu cầu lần lượt từng bạn sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thể hiện tính cách của mình cho các bạn ở dưới đoán.

- Sau khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi thảo luận: Làm thế nào để đoán được những nét đặc trưng trong tính cách của mỗi cá nhân? Vì sao?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV kết luận: Những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân thường được biểu hiện thông qua cử chỉ, điệu bộ, hành động, việc làm, thói quen,... của người đó.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Những cử chỉ, điệu bộ, hành động thể hiện tính cách của mỗi người. Em đã biết nét đặc trưng trong tính cách của mình là gì chưa? Chúng ta cùng nhau khám phá thông qua bài học ngày hôm nay nhé.

2. Hoạt động hình thành kiến thức.

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu những nét đặc trưng trong tính cách bản thân

Mục tiêu: HS biết cách xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

Sản phẩm học tập: HS biết được nét đặc trưng trong tính cách của mình

Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai thắng?” - GV chia lớp thành 3 nhóm, xếp thành 3 hàng dọc và phổ biến luật chơi: Các em hãy lần lượt viết những tính từ chỉ tính cách của một người. Trong 3 phút, đội nào ghi được nhiều hơn thì đội đó sẽ dành chiến thắng. - GV gợi ý: - GV có thể tự nêu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân làm ví dụ: Cô là một người rất vui vẻ, hòa đồng, năng động và hài hước. - GV mời đại diện của từng nhóm lên chia sẻ những nét đặc trưng trong tính cách của mình để làm mẫu cho các bạn. - GV mời một số HS chia sẻ và một số HS khác nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe bạn chia sẻ. - GV cho HS xem đoạn video sau: youtu.be/k1I7oreP-cA (0:29 - 2:37) - GV đặt câu hỏi: Sau khi xem xong video, em thấy người con trong video có những tính cách gì? Hành động nào của người con thể hiện tính cách đó? Người cha đã làm gì để rèn luyện tính cách cho người con?	I. Tìm hiểu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân 1. Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân Một số tính từ chỉ nét đặc trưng trong tính cách của bản thân: - Tích cực: Vui vẻ, hòa đồng, cởi mở, thân thiện, dễ gần, cẩn thận, thú vị, chăm chỉ, tốt bụng, lịch sự, ít nói, dịu dàng, tự tin, nghiêm túc, nhiệt tình, lạc quan, khéo léo, nhẹ nhàng, hài hước, hoạt ngôn,... - Tiêu cực: nóng tính, cẩu thả, lười biếng, nhút nhát, bí quan, ghê gớm, nghiêm khắc, ích kỉ, nóng tính, lạnh lùng, kiêu căng, thô lỗ, khoe khoang,... - Người con trong video có tính cách lười biếng nhưng lại ham ăn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin mục 1, xem video và quan sát gợi ý - SGK tr.14. - HS tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 3 nhóm chia sẻ. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, chốt lại những nét đặc trưng trong tính cách của HS dựa vào nội dung mà HS đã chia sẻ. - Chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	- Biểu hiện: Người cha thấy cái móng ngựa rơi ở bên đường và bảo người con xuống nhặt nhưng người con lại giả vờ ngủ và không quan tâm mặc dù người cha đã nói đến hai lần. - Để rèn luyện tính cách cho người con, mỗi lần đi trên đường người cha lại đánh rơi một quả anh đào để người con chạy xuống nhặt 100 lần.
Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: Em thấy bản thân mình là một người có tính cách như thế nào? Làm sao để em xác định được tính cách đó của bản thân? Em nghĩ bạn cùng bàn với mình là một người như thế nào? - GV gợi ý cho HS: Em hãy nêu tính cách của mình bằng hai gợi ý sau đây: + Dựa trên những biểu hiện cụ thể trong hoạt động học tập, lao động và giao tiếp của bản thân. + Dựa trên nhận xét của các bạn, người thân. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Làm thế nào để xác định được chính xác những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân? - GV cho các nhóm tranh luận về câu trả lời của nhóm mình. - GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Để xác định được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào:	2. Thảo luận về cách xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. Gợi ý: - Dựa trên những biểu hiện cụ thể trong hoạt động học tập, lao động và giao tiếp của bản thân: Em là một người chăm chỉ, hòa đồng, dễ tính, cởi mở. - Dựa trên nhận xét của các bạn, người thân: Em là một người năng động, hài hước, vui vẻ, lạc quan. - Em nghĩ bạn cùng bàn là một người chăm chỉ, ít nói, nhút nhát.

+ Những sở thích, hành vi, thói quen trong học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động và sinh hoạt hằng ngày của bản thân. + Kết quả các hoạt động trong học tập, giao tiếp, ứng xử, lao động,... của bản thân. + Nhận xét của những người thân thiết, gần gũi, hiểu rõ về mình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin mục 2 SGK tr.14. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng hợp các ý kiến và kết luận. - GV nhận xét, tổng kết, chuyển sang HĐ mới.	
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập/ Thực hành.

3.1.Mục tiêu: Chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

3.2.Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài chia sẻ.

3.3.Sản phẩm: Bài chia sẻ của học sinh.

3.4.Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu mỗi HS viết một đoạn văn ngắn chia sẻ một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

4. Hoạt động 4. Vận dụng

4.1.Mục tiêu:

Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn.

4.2.Nội dung:

GV yêu cầu rèn luyện và khắc phục được những cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn.

4.3.Sản phẩm: Kết quả của HS.

4.4.Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

- Thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.
- Ghi lại kết quả điều chỉnh cảm xúc của mình và những khó khăn khi phải thực hiện nó.

TIẾT 12: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TÍNH CÁCH CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- HS chia sẻ được những kết quả rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- HS thường xuyên thực hiện rèn luyện tính cách của bản thân như: Luôn vui vẻ, hòa đồng với mọi người, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người khác khi họ cần.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây rèn luyện tính cách của bản thân.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ thực hiện rèn luyện tính cách của bản thân.

II. Thiết bị giáo dục và học liệu.

1. Đối với GV:

- Định hướng một số biện pháp hình thức rèn luyện tính cách của bản thân.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Phần 1. Sinh hoạt lớp.

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần

1.1. Mục tiêu hoạt động:

Tổng kết những việc làm được, chỉ ra các ưu nhược điểm để khắc phục, rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch cho tuần học tiếp theo.

1.2. Nội dung hoạt động

- Báo cáo kết quả đã thực hiện trong tuần, triển khai kế hoạch tuần mới.

1.3. Sản phẩm hoạt động:

- Sổ ghi chép theo dõi các hoạt động của tổ trưởng, lớp trưởng.
- Báo cáo tổng hợp nộp cho lớp trực tuần.
- Các ý kiến thảo xây dựng kế hoạch tuần tiếp theo.
- Học sinh nắm được kế hoạch tuần mới.

1.4. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu các tổ trưởng chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nề nếp thi đua trong tuần.
 - Yêu cầu lớp trưởng tổng hợp, phân tích các hoạt động trong tuần.
 - Yêu cầu các thành viên trong từng tổ nhận xét, bổ sung ý kiến.
-

Bước 1. Thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ trưởng lần lượt báo cáo.
- Lớp trưởng tổng hợp, phân tích các hoạt động.
- Thành viên trong từng tổ bổ sung ý kiến.
- Giáo viên triển khai kế hoạch tuần mới.

Bước 3. Báo cáo kết quả thảo luận

- Hoàn thành báo cáo thi đua gửi về lớp trực tuần.
- Thảo luận việc thực hiện kế hoạch tuần mới.

Bước 4. Kết luận

- Lấy ý kiến biểu quyết: 42/42 học sinh nghiêm túc thực hiện kế hoạch đề ra.

Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề: chia sẻ những kết quả rèn luyện tính cách của bản thân.

a. Mục tiêu:

- Thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chia sẻ những việc đã làm để luyện tính cách của bản thân.
- Khuyến khích, động viên HS ghi lại kết quả điều chỉnh cảm xúc của mình và những khó khăn khi phải thực hiện nó.
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2. (Ưu điểm, Hạn chế)

b. Nội dung: GV dẫn dắt, khuyến khích HS về nhà thực hiện công việc.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe và về nhà thực hiện theo sự phân công.

d. Cách thức tiến hành:**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi tham gia tranh biện, thương thuyết**

a. Mục tiêu : HS biết được biểu hiện của kỹ năng kiểm soát cảm xúc.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
* GV giao nhiệm vụ học tập 1 - GV: HS xem video về câu chuyện “Chiếc bao giận hờn” trích trong quà tặng cuộc sống và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: 1. Nội dung câu chuyện chiếc bao giận hờn là gì? 2. Em hiểu thế nào là tha thứ? 3. Nêu cảm xúc của em khi được người khác tha thứ	1. Tìm hiểu điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi tham gia tranh biện, thương thuyết * Hạn chế: Còn lúng túng, chưa tự tin, diễn đạt chưa thoát ý, ... khi tranh biện.

cho sai lầm * HS thực hiện nhiệm vụ học tập 1 - HS trao đổi, thảo luận và nhận xét trước lớp * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận 1 - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập 1 - GV: Tổng kết các ý kiến và kết luận	* Điểm mạnh: Nhanh nhẹn, thoải mái tự tin, diễn đạt có sức thuyết phục, đúng trọng tâm vấn đề, có chính kiến, ..
--	---

2. Hoạt động 2: Biện pháp rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết.

a. Mục tiêu: HS

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	SẢN PHẨM
* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 Yêu cầu HS chia sẻ những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi tham gia tranh biện, thương thuyết. * HS thực hiện nhiệm vụ học tập 2 - HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy. * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận 2 - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV : Tổng kết các ý kiến và kết luận	* Biện pháp rèn luyện: - Chuẩn bị cẩn thận các luận điểm, lí lẽ dẫn chứng trước khi tranh biện. - Luyện tập trước khi tranh biện. - Tự rút kinh nghiệm sau mỗi lần tranh biện.

Hoạt động 3: Luyện tập rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết.

a. Mục tiêu: HS có khả năng tranh biện thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

b. Nội dung: HS tranh biện thương thuyết về việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân khi bị người thân đánh giá về kết quả học tập chưa tốt hoặc không được bạn bè hoặc người thân tin tưởng.

c. Sản phẩm học tập: Nội dung tranh biện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm xây dựng nội dung tranh biện về 1 trong 2 vấn đề trên.

*** HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ

*** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận 2**

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận (lên tranh biện)

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV : Tổng kết các ý kiến và kết luận

4. Hoạt động 4 : Vận dụng rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết.

a. Mục tiêu: HS vận dụng được khả năng tranh biện thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động .

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động .

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS vận dụng kỹ năng kiểm soát cảm xúc vào các tình huống trong cuộc sống hàng ngày .

- GV: Hướng dẫn HS thực hiện kỹ năng kiểm soát cảm xúc theo các bước sau

+Nhận biết cảm xúc ->điều chỉnh cảm xúc->Thể hiện cảm xúc của bản thân , cách thể hiện cảm xúc mà em đã thực hiện và kết quả

- GV: giải đáp những câu hỏi của HS

- GV : Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV: Kết luận

+Kĩ năng kiểm soát cảm xúc : là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại 1 thời điểm nào đó , biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống , hoàn cảnh , đối tượng. Kĩ năng kiểm soát cảm xúc rất quan trọng giúp con người giao tiếp học tập, làm việc hiệu quả , bảo vệ sức khỏe bản thân và không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

- GV: Nhận xét thái độ tham gia của các HS , động viên khen thưởng những cá nhân, nhóm tích cực có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

5. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

TUẦN 05

Ngày soạn:5/10/2023

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN



TIẾT 14. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1: TÍNH CÁCH VÀ CẢM XÚC CỦA TÔI (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Rèn luyện được kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Ví dụ minh họa về một số nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Ví dụ minh họa về điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

2. Đối với học sinh

- Giấy trắng khổ A4, bút viết.
- Các tình huống thay đổi cảm xúc của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế thoải mái cho HS khi tính cách và cảm xúc của chính mình.

b. Nội dung:

- HS chia sẻ cảm xúc, tính cách của tôi qua một tình huống cụ thể.
- HS xây dựng tình huống.

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ tính cách và cảm xúc của bản thân.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Hoạt động nhóm nhỏ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày
- Nhóm khác phản biện.

Bước 4: Báo cáo, đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-
- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1. Giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

a. Mục tiêu:

- HS xác định được và tự tin giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

b. Nội dung:

- Nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS xác định những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân và giới thiệu những nét tính cách đó dưới một hình thức tùy chọn. GV có thể gợi ý một số hình thức và ví dụ minh họa.

- HS chuẩn bị cá nhân, sau đó giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân với các bạn trong nhóm.

- Mỗi nhóm cử ra một bạn có cách giới thiệu ấn tượng nhất để giới thiệu trước lớp.

- Cả lớp bình chọn bạn có cách giới thiệu ấn tượng nhất.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ được giao
- HS đưa ra được nét tính cách đặc trưng của bản thân.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV gọi một số HS đứng dậy trình bày.
- GV gọi HS khác nêu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân và chia sẻ của các bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

- GV nhận xét chung và kết luận: Mỗi người đều có những nét tính cách đặc trưng riêng, không giống với bất kì ai khác. Chúng ta hãy tự tin về những nét tính cách tích cực của bản thân.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

Hoạt động 2. Thực hành điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

a. Mục tiêu:

- HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b. Nội dung:

- Những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

c. Sản phẩm:

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

3. Giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

Mỗi người đều có những nét tính cách đặc trưng riêng, không giống với bất kì ai khác. Chúng ta hãy tự tin về những nét tính cách tích cực của bản thân.

- Phần trình bày của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực của các nhân vật trong 2 tình huống của Hoạt động 4 (SGK - trang 16). Sau đó xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc của các nhân vật đó.

-GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

-Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ qua phần sắm vai xử lý tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.

-Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua quan sát kết quả thực hành của các nhóm.

-Nếu còn thời gian GV có thể yêu cầu:

-HS thực hành điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực như sau: nghĩ về 1 - 2 tình huống gần nhất mà bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và nguyên nhân tạo nên cảm xúc đó. Sau đó, suy nghĩ lại về sự việc xảy ra theo hướng lạc quan, tích cực và ghi lại kết quả ra giấy theo mẫu sau:

Tình huống	Cảm xúc tiêu cực đã có	Suy nghĩ dẫn đến cảm xúc tiêu cực	Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh
1).....			
2).....			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Làm việc theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- Mời một số HS chia sẻ kết quả thực hành và một số HS khác nêu những điều học hỏi được

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

4. Thực hành điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

từ chia sẻ của các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 4 dựa vào kết quả thực hành của HS.

Hoạt động 3. Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn.

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

b. Nội dung:

- Ghi chép rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-GV nêu yêu cầu rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

Hướng dẫn HS cách thực hiện và ghi chép kết quả rèn luyện.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

- **Kết luận chung:** Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách và cảm xúc của bản thân, đồng thời biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực là những kỹ năng sống cần thiết đối với mỗi người, giúp ta luôn lạc quan, tự tin trong cuộc sống, thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp với mọi người và luôn biết hành động theo hướng tích cực. Vì vậy, chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động để nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, đồng thời luôn học hỏi những tính cách tốt của bạn bè và những người sống quanh ta để tự hoàn thiện bản thân. Cùng với đó cũng cần tích cực rèn luyện để có khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành động theo hướng tích cực.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

5. Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn

Chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động để nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân, đồng thời luôn học hỏi những tính cách tốt của bạn bè và những người sống quanh ta để tự hoàn thiện bản thân. Cùng với đó cũng cần tích cực rèn luyện để có khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành động theo hướng tích cực.

TIẾT 15: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC VÀ ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN THEO HƯỚNG TÍCH CỰC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

+HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

+ Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

3. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

b. Nội dung:

- Kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ theo nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:

+ Tình huống xảy ra như thế nào?

+ Cảm xúc tiêu cực của em khi đó là gì?

+ Em đã điều chỉnh cảm xúc đó như thế nào và đã ứng xử ra sao?

+ Em đã gặp những khó khăn gì trong quá trình vận dụng, rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn, nếu có?

+ Em đã làm gì để vượt qua những khó khăn đó?

-HS chia sẻ theo nhóm.

Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Thảo luận chung cả lớp về những biện pháp vượt qua khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn.

GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**TIẾT 17. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 1: KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA TÔI****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- Rèn luyện được kỹ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
-

-
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
 - Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Một số ví dụ về tranh biện, thương thuyết.
- Một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
- Một số vấn đề mang tính thời sự đối với HS THCS hiện nay để tổ chức cho HS tham gia tranh biện.
- Mẫu kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

2. Đối với HS

- Giấy, bút để ghi chép chuẩn bị cho tranh biện, thương thuyết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc kể chuyện về một số nhà thương thuyết nổi tiếng trong lịch sử.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS nghe kể chuyện, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV kể cho HS nghe một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng trong lịch sử (*Bill Clinton, Jimmy Carter,...*).
- Kết thúc phần kể chuyện, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu cảm xúc của em sau khi nghe những câu chuyện trên.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV mời một số HS chia sẻ thu hoạch.
-

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (Tiết 1).***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu về cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm để chia sẻ về cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điểm cần lưu ý khi tranh biện, thương thuyết.

d. Cách thức tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. - GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân. - GV hướng dẫn: <i>HS hồi tưởng lại kinh nghiệm đã có của bản thân về kỹ năng tranh biện, thương thuyết và chia sẻ trong nhóm ở lớp.</i> - GV gợi ý: + <i>Em đã tranh biện, thương thuyết với ai?</i> + <i>Em đã thực hiện cuộc tranh biện, thương thuyết như thế nào? Kết quả ra sao?</i>	1. Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân. <i>Chia sẻ các tình huống em đã tham gia tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân:</i> Gợi ý: - Người mà em đã tranh biện, thương thuyết cùng - Diễn biến của cuộc tranh biện, thương thuyết - Kết quả của cuộc tranh biện, thương thuyết

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.
- Các HS khác lắng nghe và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- GV yêu cầu: *Em hãy nêu các bước lập luận khi tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân và những điều lưu ý để tranh biện có hiệu quả.*
- GV gợi ý:

Chủ đề tranh biện: Mạng xã hội rất hữu ích cho mọi người

Các bước lập luận	Nhóm ủng hộ	Nhóm phản đối
1. Trình bày rõ ràng luận điểm hay lí do chính vì sao ủng hộ hoặc phản đối.	Mạng xã hội cập nhật thông tin mới nhanh hơn tất cả các kênh truyền thông khác.	Mạng xã hội truyền tải nhiều thông tin không đáng tin cậy và sai sự thật.
2. Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng,... để giải thích, chứng minh cho luận điểm.	– Thực tế là có rất nhiều người đã sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm thông tin mới. Tỷ lệ số người sử dụng các trang mạng xã hội trên thế giới và ở Việt Nam ngày càng gia tăng. – ...	Thực tế cho thấy có không ít người đã tìm kiếm những thông tin chưa được kiểm chứng và ảnh hưởng đến công việc, cuộc sống.
3. Đưa ra kết luận chung.	Mạng xã hội hữu ích cho mọi người trong tìm kiếm thông tin nhưng cần phải được kiểm chứng.	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ.

2. Thảo luận về cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Gợi ý:

*** Các bước lập luận khi tranh biện:**

- Trình bày rõ ràng luận điểm hay lí do chính vì sao ủng hộ hoặc phản đối.
- Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng,... để giải thích, chứng minh cho luận điểm.
- Đưa ra kết luận chung.

*** Những lưu ý để tranh biện có hiệu quả:**

- Trình bày, lập luận rõ ràng, chặt chẽ.
- Nắm vững quan điểm của bản thân.
- Tự tin, cởi mở, thẳng thắn.
- Tôn trọng, lắng nghe ý kiến đối phương.

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.

- GV kết luận Nhiệm vụ 2:

+ *Cách lập luận khi tranh biện: (1) Trình bày rõ luận điểm hay lí do ủng hộ/ phản đối → (2) Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng, số liệu thống kê để giải thích, chứng minh cho luận điểm → (3) Đưa ra kết luận chúng*

+ *Lưu ý khi tranh biện: Nắm vững quan điểm của bản thân; tự tin, cởi mở, thẳng thắn; lập luận rõ ràng, chặt chẽ, có ví dụ, số liệu, dẫn chứng minh họa; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đối phương.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận về cách thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Nghiên cứu tình huống trong SGK_trang 17, 18 và chỉ ra cách thương thuyết của nhân vật Hùng.*

- GV đưa ra tình huống:

*Hùng rất muốn tham gia Câu lạc bộ bóng đá. Tuy nhiên, mẹ chỉ muốn Hùng dành tất cả thời gian cho việc học. Hùng đã thương thuyết như sau:
Hùng: Mẹ ơi, con muốn được tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường.*

3. Thảo luận về cách thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân.

Gợi ý:

*** Cách thương thuyết của nhân vật Hùng trong tình huống:**

- Bạn Hùng đã ngồi nói chuyện với mẹ một cách nghiêm túc. Bạn nói cho mẹ nghe về lợi ích của việc tham gia câu lạc bộ bóng đá và điều đó sẽ không ảnh hưởng tới việc học. Bạn Hùng cũng hứa vẫn sẽ chăm

Mẹ Hùng: Không được đâu, nhiệm vụ chính của con bây giờ là học tập. Con phải dành nhiều thời gian cho việc này.

Hùng: Thừa mẹ, bóng đá là môn thể thao tốt cho sự phát triển thể chất của lứa tuổi chúng con. Cầu lạc bộ chỉ sinh hoạt 1 lần/ tuần nên không ảnh hưởng đến thời gian học tập. Nhiều bạn tham gia cầu lạc bộ bóng đá mà vẫn học rất tốt đấy ạ.

Mẹ Hùng: Nhưng mẹ lo con mãi mê đá bóng rồi sao những chuyện học hành.

Hùng: Con hứa với mẹ là sẽ không để ảnh hưởng đến học tập. Xin mẹ cho phép con tham gia cầu lạc bộ thử một tháng. Sau một tháng, nếu việc này ảnh hưởng đến thời gian và kết quả học tập thì con sẽ không tham gia cầu lạc bộ nữa được không ạ?

Mẹ Hùng im lặng mỉm cười.

Hùng: Vậy mẹ đồng ý cho con tham gia cầu lạc bộ bóng đá rồi nhé. Con cảm ơn mẹ, ngày mai con sẽ nộp đơn xin tham gia cầu lạc bộ ạ.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.
- GV yêu cầu: *Em hãy nêu cách thương thuyết và những điều cần lưu ý để thương thuyết có hiệu quả.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời đại diện một số nhóm thể hiện kết quả giải quyết tình huống.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận về cách thương thuyết và những điều cần lưu ý.
- Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.
- **GV kết luận Nhiệm vụ 3:**
 - + *Các bước thương thuyết:*

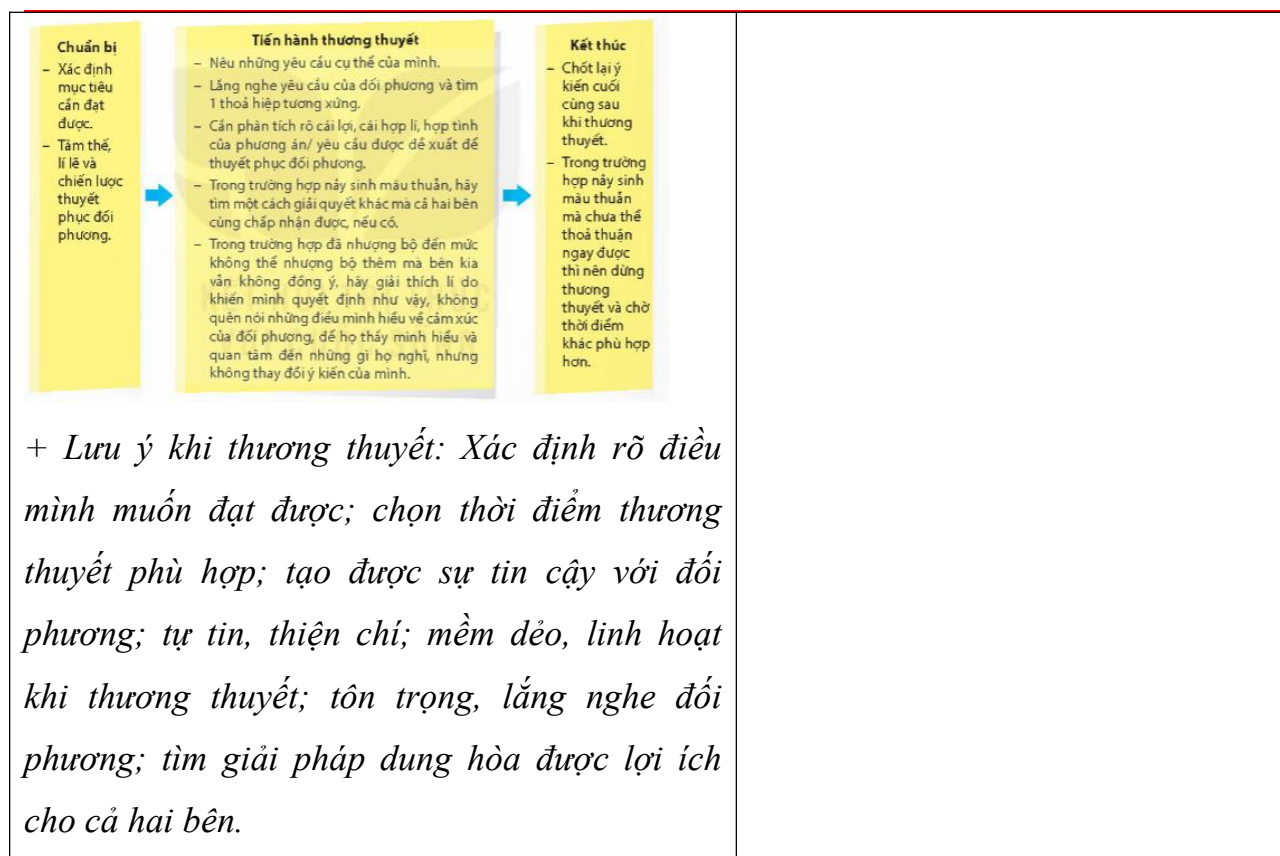
chỉ học hành.

*** Cách thương thuyết:**

- Nêu những yêu cầu cụ thể của mình, những gì mình muốn hoặc không muốn.
- Lắng nghe yêu cầu của đối phương và đưa ra một thỏa hiệp tương xứng.
- Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận.
- Chốt lại ý kiến đồng thuận của cả hai bên.

*** Những điều cần lưu ý để thương thuyết hiệu quả:**

- Tôn trọng, lắng nghe đối phương.
- Tạo cảm tình với đối phương.
- Tự tin, thiện chí.
- Chọn thời điểm thương thuyết phù hợp.



* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn tập lại kiến thức đã học:
- + *Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.*
- + *Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.*
- Chuẩn bị cho tiết *Sinh hoạt lớp*: Chia sẻ kết quả tự đánh giá khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

TIẾT 18: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

-
- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
 - HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
 - Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
 - Cả lớp thảo luận, nhận xét về kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của các bạn.
 - GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện.
-

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**TIẾT 20. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA TÔI (TT)****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
- Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.
 - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
-

-
- Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Một số ví dụ về tranh biện, thương thuyết.
- Một số câu chuyện về các nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
- Một số vấn đề mang tính thời sự đối với HS THCS hiện nay để tổ chức cho HS tham gia tranh biện.
- Mẫu kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

2. Đối với HS

- Giấy, bút để ghi chép chuẩn bị cho tranh biện, thương thuyết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho khi vào bài học mới thông qua việc xem video.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi, HS tham gia nhiệt tình.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho học sinh xem video sau:

https://www.youtube.com/watch?v=ef_lApT7r54 (7:28 – 15:42)

- GV đặt câu hỏi: Sau khi xem xong video, hãy cho biết em ủng hộ hay phản đối vấn đề được nêu trong video? Vì sao?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi
 - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.
-

-
- GV dẫn dắt HS vào bài học: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (Tiết 2).

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

THỰC HÀNH TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT VÀ NHẬN DIỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

Hoạt động 2. Thực hành tranh biện, thương thuyết

- a. Mục tiêu:** HS bước đầu có kỹ năng tranh biện, thương thuyết
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thực hành kỹ năng tranh biện, thương thuyết.
- c. Sản phẩm:** HS có được kỹ năng tranh biện, thương thuyết.

d. Cách thức tiến hành:

Nhiệm vụ 1. Thực hành tranh biện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành hai nhóm: nhóm ủng hộ và nhóm phản đối.
- GV yêu cầu: *Các em hãy tranh biện về quan điểm “Thức khuya chơi trò chơi điện tử có hại cho sự phát triển của bản thân”.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.
- HS tiến hành tranh biện theo các bước đã biết ở bài *Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (Tiết 1)*.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời hai nhóm trình bày phần tranh biện của mình.
- Các HS khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá về kỹ năng tranh biện của các nhóm.
- GV nhắc HS những vấn đề cần rút kinh nghiệm khi tranh biện.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Thực hành thương thuyết

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Thực hành thương thuyết trong tình huống sau:*
-

Lớp em chuẩn bị đi dã ngoại ở một địa điểm cách trường khoảng 10 km. Một số bạn đề nghị thuê ô tô đi cho nhanh và an toàn, trong khi một số bạn khác lại muốn đi bằng xe đạp để tiết kiệm chi phí.

- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- GV yêu cầu HS: *Thực hành luyện tập kỹ năng thương thuyết trong nhóm về các vấn đề cần thương thuyết.*
- GV gợi ý:
 - + *Thương thuyết trong việc lựa chọn địa điểm tham quan, dã ngoại.*
 - + *Thương thuyết trong việc sử dụng khi đi tham quan, dã ngoại.*
 - + *Thương thuyết trong việc tổ chức một sự kiện chung của nhóm, ...*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, phân công và thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời các nhóm lần lượt lên thể hiện quá trình thương thuyết trước lớp.
- Cả lớp quan sát, nhận xét và góp ý.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV lưu ý HS những vấn đề cần rút kinh nghiệm khi thương thuyết

Hoạt động 3. Nhận diện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân

a. Mục tiêu: HS tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập được kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

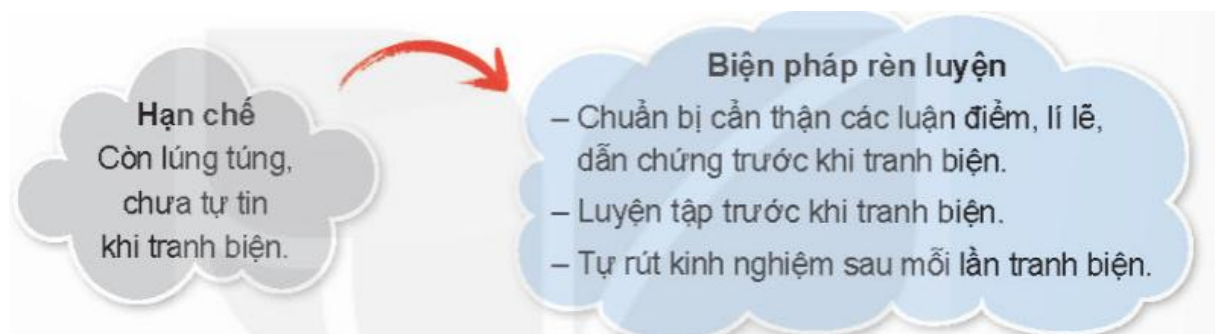
c. Sản phẩm: HS tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong tranh biện, thương thuyết và lập được kế hoạch để rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ:

-
- + Dựa vào những kiến thức đã tìm hiểu được về tranh biện, thương thuyết, em hãy xác định những điểm còn hạn chế về khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- + Em hãy đề xuất các biện pháp rèn luyện về khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- GV gợi ý:



- GV tiếp tục yêu cầu HS: *Lập kế hoạch rèn luyện để nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân theo mẫu.*
- GV gợi ý:
-

Kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết

Họ và tên:

Điểm hạn chế về khả năng tranh biện, thương thuyết	Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện	Kết quả mong đợi	Người/Phương tiện hỗ trợ
1)				
2)				

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ cá nhân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân với các bạn trong nhóm hoặc trước lớp.
- Các HS khác lắng nghe, quan sát và nhận xét.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và đánh giá.
- GV nhận xét chung và kết luận Hoạt động 3 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT

- Mục tiêu:** HS thực hiện được việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.
- Nội dung:** GV tổ chức cho HS thực hiện việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.
- Sản phẩm:** HS thực hiện được việc rèn luyện nâng cao khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng.

d. Cách thức tiến hành:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động sau:

+ *Thực hiện các biện pháp rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết theo kế hoạch đã xây dựng của bản thân.*

+ *Ghi chép và chia sẻ kết quả sự tiến bộ của em sau mỗi lần tranh biện, thương thuyết.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- GV kết luận bài học:

+ *Tranh biện và thương thuyết là những kỹ năng rất cần thiết cho mỗi người trong cuộc sống hiện đại. Có được kỹ năng tranh biện, thương thuyết không chỉ giúp chúng ta bảo vệ được quan điểm của mình mà còn giúp ta thương lượng, thuyết phục được người khác để đi đến thoả thuận giải quyết vấn đề một cách thoả đáng nhất, tránh được những mâu thuẫn không cần thiết.*

+ *Để làm điều đó, mỗi chúng ta cần biết cách tranh biện, thương thuyết một cách hiệu quả và thường xuyên thực hành để rèn luyện những kỹ năng đó.*

- GV kết thúc tiết học.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học:

+ *Nêu được cách tranh biện, thương thuyết.*

+ *Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.*

-
- + *Rèn luyện được kỹ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.*
 - Chuẩn bị cho tiết *Sinh hoạt lớp*: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm bản thân trong một số tình huống.

Tiết 20. SHL – CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, KHẢ NĂNG TRANH BIỆN, THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp thảo luận, nhận xét về kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của các bạn.
- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2 theo các tiêu chí sau:

- Nhận diện được ít nhất 3 nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Xác định được ít nhất 2 điểm mạnh và 2 điểm hạn chế của bản thân về khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
- **Đạt:** *Thực hiện được ít nhất 2 trong 3 tiêu chí.*
- **Chưa đạt:** *Chỉ thực hiện được 1 tiêu chí trở xuống*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

4. GV Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm/ tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:..... Lớp:..... Trường:.....

1. Tự đánh giá

Tích ✓ vào ô phù hợp:

STT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Nhận diện được ít nhất 3 nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.		
2	Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.		
3	Xác định được ít nhất 2 điểm mạnh và 2 điểm hạn chế của bản thân về khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.		

Tổng kết:/3 tiêu chí – Đạt/Không đạt

2. Đánh giá đồng đẳng trong tổ/nhóm

.....
.....
.....

3. Ý kiến chung của giáo viên

.....
.....

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN**TIẾT 23. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Xác định được biểu hiện của người sống có trách nhiệm.
- Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể

2. Năng lực**1.1. Năng lực chung:**

- + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi với với các học sinh biết lập kế hoạch để thực hiện tốt các trách nhiệm của người học sinh.
- + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và trao đổi từ bạn bè để bản thân xác định rõ được trách nhiệm của bản thân đối với người xung quanh.
- + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện theo các cam kết đã kí.

1.2 Năng lực riêng: Biết vượt qua mọi khó khăn, trách nhiệm trong công việc.

2. Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với GV:

- Giấy A1, băng dính, giấy nhớ.

2.Đối với HS:

- SGK, SBT
- Suy ngẫm và hiểu những tấm gương vượt khó mà mình biết.
- Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III.TIỀN TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Giúp HS hứng thú với chủ đề; chỉ rõ những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

b. Nội dung: GV giới thiệu chủ đề thông qua tình huống

c. Sản phẩm học tập: HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Tìm hiểu biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

1. Nêu biểu hiện sống có trách nhiệm của mỗi nhân vật trong các tình huống sau:

** Bước 1:* GV đưa ra các tình huống

Tình huống 1: Đạo này, vì ham chơi điện tử nên kết quả làm bài kiểm tra của Nam vừa rồi rất kém. Nam cảm thấy vô cùng có lỗi với bố mẹ. Vì vậy, Nam quyết tâm không chơi điện tử nữa và dành nhiều thời gian hơn để ôn lại các kiến thức cũ.

Giải quyết: Sống có trách nhiệm với bản thân, bố mẹ, luôn phải đặt việc học lên hàng đầu vì nhiệm vụ chính của chúng ta là học tập.

Tình huống 2: Các bạn trong nhóm rủ Hạnh sau khi tan học sẽ đến nhà Lan dự sinh nhật. Nhưng mẹ của Hạnh đang ốm, bố Hạnh đi làm xa. Vì vậy, Hạnh đã chúc mừng sinh nhật Lan trên lớp để tan học có thể về nhà chăm sóc mẹ.

Giải quyết: Bạn Hạnh đã làm tròn trách nhiệm với mẹ, chăm sóc, quan tâm tới mẹ và cũng làm tròn trách nhiệm là một người bạn quan tâm tới bạn.

Tình huống 3: An được nhóm giao nhiệm vụ sưu tầm những bức hình về danh lam, thắng cảnh. An nhớ ra trên các tạp chí, báo hoặc các cuốn lịch thường có những hình ảnh phong cảnh đẹp. Vì vậy An đã tranh thủ thời gian rảnh rỗi đến nhà họ hàng, hàng xóm để xin những bức ảnh này. Cuối cùng, An đã sưu tầm được khá nhiều hình ảnh theo sự phân công.

Giải quyết: Bạn An làm tròn trách nhiệm là một thành viên trong nhóm, chủ động tìm kiếm hình ảnh để nhóm hoàn thiện bài.

Gợi ý: Trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với những người xung quanh

GV đặt câu hỏi thảo luận: *Làm thế nào để biết được trách nhiệm của mỗi cá nhân? Vì sao?*

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tích cực tham gia giải quyết các tình huống
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và kết luận:
 - + Trách nhiệm với bản thân: Luôn trau dồi kiến thức, học tập tốt, rèn luyện thái độ tốt
 - + Với gia đình: Ngoan ngoãn, hiếu thảo
 - + Mọi người xung quanh: Thể hiện thái độ thân thiện, hòa nhã với mọi người.

Hoạt động 3: Vận dụng

1.Mục tiêu: Hs thực hiện kế hoạch đã lập nhằm thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động

2.Nội dung: GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả thực hiện cam kết.

3. Sản phẩm: Kết quả của học sinh

4.Tổ chức thực hiện- HS cùng thực hiện theo cam kết.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CAM KẾT

- Họ và tên:

- Lớp:

Cam kết	Những việc cần làm để thực hiện cam kết	Thời gian thực hiện cam kết	Người hỗ trợ/ phương tiện thực hiện
Cải thiện kết quả học tập môn Ngữ văn.	- Dành nhiều thời gian tự học. - Đọc nhiều sách văn học. - Lập sổ tay văn học.	1 học kì	- Thầy, cô giáo dạy môn Ngữ văn. - Các bạn học tốt môn Ngữ văn. - Các sách văn học.

TIẾT 24: SINH HOẠT LỚP:

CHIA SẺ NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐỂ THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI XUNG QUANH

I. MỤC TIÊU:

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Học sinh tự đánh giá được việc thực hiện trách nhiệm của bản thân.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn

- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong kế hoạch của mỗi bạn.
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng với thầy cô và các bạn

- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện

TIẾT 26+27: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

UBND HUYỆN NÚI THÀNH TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN Nhóm:..... Số: 8/.....	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I Năm học: 2023 – 2024 MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề) Ngày kiểm tra:...../.../2023
---	--

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh sau khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm trong Học kỳ I (*Em với nhà trường, Khám phá bản thân, Trách nhiệm của bản thân*).
- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và phẩm chất chân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Nêu cao trách nhiệm của bản thân trong việc tự giải quyết vấn đề của bản thân.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chọn 1 trong 3 tình huống đã cho, xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện trách nhiệm của bản thân phù hợp trong tình huống đó:

- Tình huống 1:* Nga bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Nga thấy sức học của mình yếu hẳn đi.
- Tình huống 2:* Nam và Huy ở gần nhà nhau. Hôm trước, Nam được biết Huy chơi đá bóng, bị ngã vào đầu chân nên không thể tự đạp xe đến trường được.
- Tình huống 3:* Mai được phân công mang lọ hoa để trang trí lớp học trong buổi sơ kết thi đua. Nhưng đúng buổi sáng hôm đó, Mai lại bị sốt, không thể đến lớp được.

Lưu ý: Thời gian sắm vai cho mỗi nhóm là 5-8 phút

IV. GỢI Ý ĐÁP ÁN:

- + Tình huống 1: Nếu là một người bạn của Nga thì em sẽ đưa vở cho Nga học và xem lại những bài đã bỏ dở.
- + Tình huống 2: Nam nên đón Huy để đưa bạn tới trường vì chúng ta là bạn thân và nên giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

+ Tình huống 3: Nếu là bạn cùng lớp của Mai em sẽ tới nhà Mai và để lấy lọ hoa đi để bạn không phải mất công mang tới lớp và bạn được nghỉ ở nhà.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kịch bản	1. Xây dựng được kịch bản đúng chủ đề		
	2. Kịch bản logic, hấp dẫn		
Thực hiện sắm vai	4. Thể hiện được trách nhiệm của bản thân		
	5. Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm.		
	6. Đảm bảo thời gian quy định.		

- **Đạt:** HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên

- **Chưa đạt:** HS chỉ đạt từ 3 tiêu chí trở xuống

TUẦN 10

Ngày soạn: 9/11/2023

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN



TIẾT 29. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM (TT)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Đánh giá được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể
- Xây dựng và thực hiện được cam kết về trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động
- Rèn luyện được kỹ năng giải quyết vấn đề, tự chủ, phẩm chất, trách nhiệm

2. Năng lực

1.1. Năng lực chung:

- + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi với với các học sinh biết lập kế hoạch để thực hiện tốt các trách nhiệm của người học sinh.
- + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và trao đổi từ bạn bè để bản thân xác định rõ được trách nhiệm của bản thân đối với người xung quanh.
- + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện theo các cam kết đã kí.

1.2 Năng lực riêng: Biết vượt qua mọi khó khăn, trách nhiệm trong công việc.

2. Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giấy A1, băng dính, giấy nhớ.

2. Đối với HS:

- SGK, SBT
- Suy ngẫm và hiểu những tấm gương vượt khó mà mình biết.
- Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

3. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia 2 nhóm (mỗi nhóm 5 học sinh) nêu cách chơi, luật chơi, thực hiện trò chơi.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- Tổ chức trò chơi tiếp sức (2 phút) : Liệt kê tên một số nhân vật vượt khó học giỏi của đất nước mình từ xưa đến nay mà em biết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Các nhóm Hs thảo luận và trả lời một số câu hỏi:

- + Để đạt kết quả học tập tốt các bạn nay đã làm gì?
- + Để thành công trong mọi việc có dễ dàng không?
- + Muốn thành công chung ta phải làm gì?

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

Mọi việc mà các em thực hiện đều gặp phải một số khó khăn nhất định. Để thực hiện thành công, các em phải vượt qua các khó khăn đó. Và những người vượt khó để thực hiện những nhiệm vụ của mình là những người không chỉ có ước mơ, khát vọng, ý chí mà còn là những người đầy trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

1. Thảo luận về biểu hiện của người sống có trách nhiệm

THỰC HÀNH: Thực hành thể hiện trách nhiệm của bản thân

Nội dung 1. Thảo luận để đưa ra cách thể hiện là người có trách nhiệm trong các tình huống sau:

* Bước 1: GV đưa ra các tình huống, giao cho các nhóm giải quyết các tình huống

Tình huống 1: Cúc bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Cúc thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

Giải quyết: Cúc bị ốm nên phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Cúc thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

Tình huống 2: Nam và Huy ở gần nhà nhau. Hôm trước, Nam được biết Huy chơi đá bóng, bị ngã vào đau chân nên không thể tự đạp xem đến trường được.

Giải quyết: Nam nên đón Huy để đưa bạn tới trường vì chúng ta là bạn thân và nên giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

Tình huống 3: Mai được phân công mang lọ hoa để trang trí lớp học trong buổi sơ kết thi đua. Nhưng đúng buổi sáng hôm đó, Mai lại bị sốt, không thể đến lớp được.

Giải quyết: Nếu là bạn cùng lớp của Mai em sẽ tới nhà Mai và để lấy lọ hoa đi để bạn không phải mất công mang tới lớp và bạn được nghỉ ở nhà.

* **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tích cực tham gia giải quyết các tình huống
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

* **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá và kết luận:
- + Trách nhiệm với bản thân: Luôn trau dồi kiến thức, học tập tốt, rèn luyện thái độ tốt
- + Với gia đình: Ngoan ngoãn, hiếu thảo
- + Mọi người xung quanh: Thể hiện thái độ thân thiện, hòa nhã với mọi người.

Nội dung 2: Cam kết

1. Lập kế hoạch thực hiện

Bước 1: GV yêu cầu hs lập các cam kết

***Bước 2:* HS thực hiện nhiệm**

- HS tích cực tham gia giải quyết vấn đề
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

***Bước 3:* Báo cáo kết quả**

- GV mời đại diện một số bạn HS trả lời câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

***Bước 4:* Đánh giá kết quả**

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.
- GV kết luận:

Cùng thực hiện cam kết dưới đây:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CAM KẾT

HỌ TÊN HỌC SINH:LỚP:.....

Cam kết	Nội dung cam kết	Thời gian thực hiện	Người hỗ trợ

TIẾT 30: SINH HOẠT LỚP:

CHIA SẺ VỀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐÃ TỪ CHỐI VÀ CÁCH TỪ CHỐI

II. MỤC TIÊU:

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

b. Mục tiêu:

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học được sau khi tham dự cuộc thi “Ai nhanh trí hơn” trong tiết sinh hoạt dưới cờ

- HS chia sẻ những trường hợp bản thân đã từ chối và cách từ chối

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS chia sẻ những trường hợp bản thân đã từ chối và cách từ chối

- HS chia sẻ theo nhóm, nhận xét về những điểm phù hợp và chưa phù hợp trong cách từ chối của mỗi bạn.

- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả bản thân đã từ chối và cách từ chối

- GV nhận xét chung, nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch rèn luyện theo góp ý và rèn luyện theo kế hoạch đã hoàn thiện

TUẦN 11

Ngày soạn: 10/11/2023

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN



TIẾT 32. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KĨ NĂNG TỪ CHỐI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này HS:

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối

- Thực hiện được các kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

-
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

Năng lực riêng:

- Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.

Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực và nhân ái.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- SGK hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8
- File âm nhạc cho phần mở đầu
- Một số tình huống cụ thể cần từ chối.

1. Đối với HS

- SGK, SBT

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua bài hát mở đầu.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS nghe nhạc, HS lắng nghe và cảm nhận

c. Sản phẩm: HS thoải mái vui vẻ trước khi vào bài học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS nghe và hát theo bài: Ngại gì không đi - tác giả Bùi Công Nam

[https://zingmp3.vn/album/Ngai-Gi-Khong-Di-Single-Bui-Cong-Nam-](https://zingmp3.vn/album/Ngai-Gi-Khong-Di-Single-Bui-Cong-Nam-August/67EOZA8D.html)

[August/67EOZA8D.html](https://zingmp3.vn/album/Ngai-Gi-Khong-Di-Single-Bui-Cong-Nam-August/67EOZA8D.html)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp lắng nghe, cảm nhận ca từ bài hát.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Kỹ năng từ chối (tiết 2)

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC – TÌM HIỂU VỀ CÁC CÁCH TỪ CHỐI

a. Mục tiêu: HS đưa ra được cách từ chối trong một số tình huống cụ thể.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d. Cách thức tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ tình huống mà em đã từ chối

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Em đã từ chối trong tình huống nào?

- Lí do em từ chối trong tình huống đó?

- Cách em từ chối?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân liên hệ thực tế trả lời các câu hỏi trên

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ lí do cần từ chối trong các tình huống sau:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Em hãy chia sẻ cách từ chối trong các tình huống sau:

Tình huống 1:



Tình huống 2:



Tình huống 3:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm nêu cách từ chối trong các tình huống trên

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá

TIẾT 30: SINH HOẠT LỚP:

CHIA SẺ KẾT QUẢ SƯU TẦM CÁC MẪU CÂU TỪ CHỐI CỤ THỂ ỨNG VỚI MỖI HÌNH THỨC TỪ CHỐI

III. MỤC TIÊU:

Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

c. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham dự diễn đàn “kỹ năng từ chối” trong tiết sinh hoạt dưới cờ
- HS chia sẻ được kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS chia sẻ về những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự diễn đàn “Kỹ năng từ chối” trong tiết sinh hoạt dưới cờ

GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng với 3 cách từ chối. Mỗi nhóm tìm các mẫu câu (gắn với tình huống) và trình bày trên giấy trắng khổ A0 tương ứng với các cách từ chối:

- + Nhóm 1,2: Từ chối thẳng
- + Nhóm 3,4: Từ chối trì hoãn
- + Nhóm 5,6: Từ chối thương lượng

- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả các nhóm đã từ chối

- GV nhận xét và tổng kết.
-

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN**TIẾT 35.****NỘI DUNG 2: KĨ NĂNG TỪ CHỐI (Tiếp theo)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối
- Thực hiện được các kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
- Rèn luyện được kĩ năng từ chối, phẩm chất trách nhiệm.

2. Về năng lực**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**-Đối với giáo viên:**

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Giấy trắng khổ A1, băng dính, bút màu,

-Đối với học sinh:

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.

Trang phục đóng vai.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

Trò chơi **Tôi đồng ý - tôi từ chối**.

-GV phổ biến cách chơi: lập thành 2 nhóm đặt tên là “Từ chối” và “Đồng ý” Mỗi nhóm có 10 thành viên, xếp hàng dọc.

-Nhóm “Đồng ý” viết lên bảng những hành động mà HS có thể đồng ý khi được đề nghị.

-Nhóm “Từ chối” viết lên bảng những hành động mà HS nên từ chối khi được đề nghị.

Các thành viên trong nhóm lần lượt chạy lên bảng viết, viết xong chạy về hàng, đập tay với người tiếp theo thì người tiếp theo mới được chạy lên viết.

Thời gian chơi: 3 phút. Sau thời gian quy định, đội nào viết được đúng và nhiều hành động hơn sẽ thắng cuộc.

-Kết thúc trò chơi, GV tuyên bố đội thắng cuộc. Sau đó, gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua trò chơi.

-GV dẫn dắt HS vào hoạt động...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Luyện tập kĩ năng từ chối

a. Mục tiêu:

-HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về kĩ năng từ chối để đề xuất cách xử lí các tình huống giả định.

-HS xây dựng được kịch bản và sắm vai xử lí được các tình huống.

b. Nội dung:

- Những kĩ năng từ chối

c. Sản phẩm:

- Cách từ chối của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới về kĩ năng từ chối để đưa ra cách từ chối trong các tình huống trong SGK - trang 27.

- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo gợi ý sau:
- + Tìm hiểu tình huống và đưa ra cách từ chối trong các tình huống đó.
- + Phân công và tập luyện sắm vai thể hiện cách từ chối đã đề xuất.
- + Ngoài cách từ chối mà nhóm đã thể hiện trong tiểu phẩm, còn có cách từ chối nào khác không?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Mỗi nhóm HS thảo luận đề xuất cách từ chối, xây dựng kịch bản và luyện tập sắm vai thể hiện cách từ chối trong các tình huống được phân công.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

-Lần lượt các nhóm lên bảng sắm vai xử lí tình huống. Các nhóm khác quan sát cách xử lí tình huống của nhóm bạn và đưa ra ý kiến nhận xét.

-Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra về kĩ năng từ chối qua phần thể hiện của các nhóm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng kết cách từ chối trong mỗi tình huống, liên hệ các tình huống tương tự và kết luận hoạt động trên cơ sở kết quả hoạt động của HS.

3.Luyện tập kĩ năng từ chối**Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày****a. Mục tiêu:**

HS thực hiện được kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.

b. Nội dung:

-Kĩ năng từ chối trong những tình huống mà bản thân gặp phải

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -HS thực hiện các kĩ năng từ chối trong những tình huống mà bản thân gặp phải.	4.Rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày

-Lưu lại minh chứng để chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp về tình huống đã gặp và cách từ chối trong tình huống đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - Đại diện nhóm trình bày Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV tổng hợp ý kiến của HS, giải thích và chốt lại.	
---	--

TỔNG KẾT;

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung về các tình huống cần từ chối, cách từ chối trong những tình huống cụ thể và sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng từ chối.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

TIẾT 36: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỪ CHỐI TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.
- Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề 3.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
- + Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

-

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-

b. Nội dung:

- GV

c. Sản phẩm:

-

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm kết quả rèn luyện kỹ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 3.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi,	

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3:

1.GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 3 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
-Xác định được ít nhất 3 việc cần làm để thể hiện là người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.		
-Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong ít nhất 2 hoạt động.		
-Thực hiện được cam kết đã đề ra.		
-Nhận biết được ít nhất 3 tình huống cần từ chối		
-Xác định được các cách để từ chối.		
-Thực hiện được cách từ chối trong những tình huống cụ thể.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

2.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

TUẦN 13

Ngày soạn:28/11/2023

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



Sau chủ đề này, HS:

- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.
- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
- Rèn luyện năng lực tự chủ, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

TIẾT 38. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG THÁI (tiết 1)



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Nhận ra được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.
- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.

2. Năng lực:

*** Năng lực chung:**

-Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động, phẩm chất trách nhiệm.

*** Năng lực riêng:**

-Kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng

3. Phẩm chất:

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

-Một số video clip hoặc hình ảnh về tiếp thị, quảng cáo.

-Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2-Đòi với học sinh:

-Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

-Kinh nghiệm về những lần mua sắm của bản thân.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Giúp HS lấy được niềm cảm hứng, động lực trước khi vào bài học

b. Nội dung:

- HS xem một số video clip quảng cáo

c. Sản phẩm:

- Suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những video clip quảng cáo này

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-GV có thể cho HS xem một số video clip quảng cáo về mặt hàng nào đó. Sau khi xem,GV yêu cầu HS nêu những suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những video clip quảng cáo này (chất lượng hình ảnh của video clip, nội dung quảng cáo, cảm xúc của em,...),

-GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi “Nghe nhạc đoán quảng cáo”: GV cho HS nghe những đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc và đoán xem đó là quảng cáo của sản phẩm nào.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Câu trả lời của HS

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

-Nêu cảm nhận về những hình ảnh, video clip vừa xem hoặc trò chơi vừa tham gia.

-Nêu suy nghĩ về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến người tiêu dùng.

-GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

a. Mục tiêu:

- HS nêu được các hình thức tiếp thị, quảng cáo trong sách giáo khoa và thực tiễn đời sống.

- HS nhận ra được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng.

- HS chia sẻ được việc mua sắm của bản thân và rút ra được những bài học kinh nghiệm về việc mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

b. Nội dung:

- HS thể hiện hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các hình thức tiếp thị, quảng cáo; ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của nhận vật trong trường hợp

diễn hình và kể về một trường hợp mua sắm của bản thân do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ...

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết. -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo những gợi ý sau: + Em biết những hình thức tiếp thị, quảng cáo nào? + Em có nhận xét gì về hình thức tiếp thị, quảng cáo đó? -Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về các hình thức tiếp thị, quảng cáo. -Mời đại diện HS chia sẻ trước lớp về các hình thức tiếp thị, quảng cáo. -GV nhận xét, giải thích và chốt lại một số hình thức tiếp thị, quảng cáo: <i>Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống hiện đại nhằm tiếp cận, giới thiệu đến người tiêu dùng những sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng với các thông tin cơ bản về đặc điểm, công dụng và những ưu điểm nổi bật của sản phẩm một cách nhanh nhất. Thông qua tiếp thị, quảng cáo, người tiêu dùng đến được với sản phẩm cần thiết một cách kịp thời, đáp ứng nhu cầu của bản thân, đồng thời tiết kiệm được thời gian.</i> <i>Hiện nay, có nhiều hình thức tiếp thị, quảng cáo như: tiếp thị, quảng cáo qua truyền hình và báo chí; tiếp thị quảng cáo qua mạng internet và các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Youtube, Zalo, Instagram,...); tiếp thị, quảng cáo thông qua gửi email, tin nhắn, gọi điện thoại; tiếp thị, quảng cáo thông qua tư vấn, nói chuyện trực tiếp; tiếp thị, quảng cáo thông qua tổ chức các sự kiện, các buổi ra mắt sản phẩm; tiếp thị, quảng cáo thông qua các chương trình khuyến mại;... Mỗi hình thức tiếp thị, quảng cáo này đều có những ưu điểm nhất định và thường</i>	1. Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo Người tiêu dùng cần phải chủ động, bình tĩnh để tiếp nhận và phân tích thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng để mua sắm hiệu quả. Tránh trường hợp vội vàng tiếp nhận thông tin rồi quyết định mua sắm ngay. Điều này có thể dẫn tới kết quả mua sắm không được như ý hoặc hàng hoá mua về không sử dụng được.

được sử dụng cho những đối tượng hoàn cảnh khác nhau. Với sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin, các hình thức tiếp thị, quảng cáo tiếp cận người dùng một cách nhanh chóng và thường có sự kết nối với nhau, cùng lúc đưa thông tin về một sản phẩm nhằm tác động đến thị hiếu người tiêu dùng trong khoảng thời gian ngắn nhất.

Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS chỉ ra hình thức tiếp thị, quảng cáo được nói đến và ảnh hưởng của nó đối với nhân vật Hà trong tình huống của nhiệm vụ 2 (SGK - trang 30).

- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

- Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua trường hợp mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- GV nhận xét, giải thích và chốt lại: Trong tình huống, nhân vật Hà đã tiếp nhận thông tin quảng cáo thông qua mạng xã hội và tiếp thị từ nhân viên bán hàng. Nguồn thông tin Hà nhận được khá phong phú, hấp dẫn. Tuy nhiên, việc mua sắm của Hà không được như ý do một số nguyên nhân, như: chương trình quảng cáo hấp dẫn, thiếu kinh nghiệm mua sắm Online, tin tưởng hoàn toàn vào nội dung quảng cáo, không tìm hiểu nguồn gốc, chất lượng của sản phẩm, không quan tâm đến uy tín của nhà bán hàng mà lựa chọn ngay một sản phẩm đẹp mắt và giảm giá nhiều, không có giao kèo về chất lượng với người bán hàng,... Do vậy, để mua sắm không bị thất bại, mỗi chúng ta phải khắc phục được những nguyên nhân này.

Nhiệm vụ 3: Kể về một trường hợp mua sắm của em hoặc người thân do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý:

+ Sản phẩm mua sắm là gì ?

+ Tiếp thị QC đã ảnh hưởng đến QĐ mua sắm ntn ?

+ Mức độ hài lòng với SP đã mua ntn ?

+ Bài học KN rút ra trong trường hợp mua sắm này là gì ?

-GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm. Sau đó mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu HS lắng nghe bạn kể để rút ra bài học cho bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân/ nhóm nhỏ Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - HS chia sẻ Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -GV phân tích, tổng hợp và kết luận Hoạt động 1: Có nhiều hình thức và nhiều kênh tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm, hàng hoá nhằm giới thiệu đến người tiêu dùng một cách nhanh nhất, hấp dẫn nhất. Người tiêu dùng cần phải chủ động, bình tĩnh để tiếp nhận và phân tích thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng để mua sắm hiệu quả. Tránh trường hợp vội vàng tiếp nhận thông tin rồi quyết định mua sắm ngay. Điều này có thể dẫn tới kết quả mua sắm không được như ý hoặc hàng hoá mua về không sử dụng được.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Thực hành kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để đề xuất cách xử lí tình huống phù hợp.
- củng cố hiểu biết về những tác động của tiếp thị, quảng cáo đến tâm lí mua sắm của khách hàng.
- Rèn được kĩ năng quyết định mua sắm, chi tiêu hợp lí trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

b.Nội dung:

HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu ở hoạt động 1 để đề xuất và sắm vai ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống.

c.Sản phẩm học tập:

- Đề xuất cách xử lí tình huống tiếp thị, quảng cáo phù hợp.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS đọc 4 tình huống trong SGK - trang 31, 32 và thảo luận để đưa ra cách xử lí từng tình	2. Thực hành kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

huống.

-GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo các gợi ý sau:

+ Hình thức tiếp thị, quảng cáo nào đã được sử dụng trong mỗi tình huống? Ưu điểm của hình thức tiếp thị, quảng cáo đó trong những hoàn cảnh cụ thể.

+ Mặt hàng được tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống là gì?

+ Những thông tin tiếp thị, quảng cáo đưa ra; thông tin nào đáng tin cậy (hợp lý), thông tin nào không đáng tin cậy (vô lý)?

+ Cách xử lý ở mỗi tình huống để đưa ra quyết định chi tiêu hợp lý.

-GV yêu cầu các nhóm xây dựng kịch bản, phân công các bạn sắm vai xử lý các tình huống theo phương án đã thống nhất trong nhóm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS sắm vai xử lý các tình huống trước lớp.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt .

-Đại diện các nhóm sắm vai xử lý các tình huống trước lớp. Các nhóm trong lớp quan sát, lắng nghe và có thể đề xuất cách xử lý khác.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

-Kết luận về cách xử lý tình huống dựa vào kết quả hoạt động của HS.

-Nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia hoạt động nhóm của HS. Động viên, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực, có kết quả hoạt động tốt.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Rèn luyện kỹ năng chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

a.Mục tiêu:

- HS vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được để rèn luyện kỹ năng chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, năng lực phân tích, phán đoán, thực hành, vận dụng cho HS.

b.Nội dung:

HS thực hiện chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong đời sống thực tế hằng ngày

c.Sản phẩm học tập:

d.Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Thực hành rèn luyện kỹ năng ra quyết định chi tiêu trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để trở thành người tiêu dùng thông thái.

-Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật ký, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT:

-GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

-*Kết luận chung:* Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống của con người và giữ vai trò nhất định trong đời sống xã hội. Tiếp thị, quảng cáo có tác động lớn đến tâm lý mua sắm, quyết định tiêu dùng của con người. Để trở thành người tiêu dùng thông thái, mỗi người nên tiếp nhận và phân tích nội dung thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng, kiểm tra lại thông tin của sản phẩm cũng như uy tín của nhà bán hàng từ đó có những quyết định mua sắm phù hợp.

-GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ học tập và làm việc của HS. Tuyên dương, khen ngợi HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động và có nhiều đóng góp.

TIẾT 39: SINH HOẠT LỚP**CHIA SẺ VỀ VIỆC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG RA QUYẾT ĐỊNH CHI TIÊU CỦA BẢN THÂN TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA TIẾP THỊ QUẢNG CÁO****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

-HS chia sẻ được những việc làm cụ thể để rèn luyện kỹ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn luyện kỹ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được những việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

b. Nội dung:

HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ về nội dung “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay”.

+ Những việc đã làm để rèn luyện kĩ năng chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

+ Những khó khăn cần khắc phục để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm của bản thân.

c. Sản phẩm:

-K ết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

+ Ý kiến nhận xét của GV, các thành viên trong gia đình về những việc em đã làm,

-
- + Cảm xúc của em khi chi tiêu hợp lí trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.
 - GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
 - GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

TUẦN 14

Ngày soạn: 5/12/2023

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



TIẾT 41. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ **NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG THÁI** **(tiết 2)**



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Nhận ra được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.
- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.

2. Năng lực:

*** Năng lực chung:**

- Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động, phẩm chất trách nhiệm.

*** Năng lực riêng:**

- Kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng

3. Phẩm chất:

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

- Một số video clip hoặc hình ảnh về tiếp thị, quảng cáo.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2-Đối với học sinh:

- Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.
- Kinh nghiệm về những lần mua sắm của bản thân.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động: Thực hành kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cả lớp chia thành các nhóm, đọc 4 tình huống trong SGK (tr.31, 32) và thảo luận với nhau để đưa ra cách xử lý từng tình huống theo các gợi ý sau:

Hình thức tiếp thị, quảng cáo nào đã được sử dụng trong mỗi tình huống?

Ưu điểm của hình thức tiếp thị, quảng cáo đó trong những hoàn cảnh cụ thể

Mặt hàng được tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống là gì?

Những thông tin tiếp thị, quảng cáo đưa ra: thông tin nào đáng tin cậy (hợp lý), thông tin nào không đáng tin cậy (vô lý)?

Cách xử lý ở mỗi tình huống để đưa ra quyết định chi tiêu hợp lý.

TÌNH HUỐNG ĐƯA RA

Tình huống 1

Vừa ra khỏi công trường, Lan được một chị mời đến quán bán đồ ăn vặt chị mới mở gần đó với ưu đãi giảm giá 50%. Lan thấy lời chào mời của chị rất hấp dẫn và bụng đang đói nhưng nếu mua đồ ăn thì không còn đủ tiền mua quà sinh nhật cho bạn.

Tình huống 2

Đi học về, Hoàng thấy chị gái đang chăm chú lắng nghe cô hàng xóm tư vấn về tác dụng giảm cân của một loại thực phẩm chức năng. Hoàng thấy chị có vẻ tin và muốn mua. Tuy nhiên, nghe những lời tiếp thị của cô hàng xóm về hiệu quả của thuốc giảm cân nhanh, Hoàng không yên tâm.

Tình huống 3

Hoa và chị đang tìm quà trên mạng để tặng ông nội trong ngày mừng thọ. Ông thích một bộ ấm chén nhỏ để uống trà. Hoa đã chọn được một bộ ấm chén nhỏ xinh bằng gốm phù hợp, đang giảm giá 30%. Tuy nhiên, Hoa phân vân vì nếu mua cả ấm chén và bình hoa gốm thì sẽ được giảm giá đến 50%.

Tình huống 4

Long đến cửa hàng văn phòng phẩm để mua một số phụ kiện cho buổi học thực hành của nhóm. Long nhìn thấy trước cửa có treo một áp-phích quảng cáo với dòng chữ “Tất cả những đơn hàng trên 100 000 đồng sẽ được tặng một phần quà”. Long nhắm tính đơn hàng của nhóm cũng gần được 100 000 đồng, nếu mua thêm một món hàng nữa sẽ được tặng quà.

Sau khi kết thúc thảo luận để đưa ra cách xử lý từng tình huống, các nhóm hãy xây dựng kịch bản, phân công các bạn sắm vai xử lý các tình huống theo phương án đã thống nhất

GỢI Ý XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Tình huống 1: Lan có thể từ chối chị bán hàng thật khéo léo, bảo chị rằng mình có việc phải đi gấp, lần sau đi qua mình sẽ ủng hộ chị.

Tình huống 2: Hoàng nói chuyện với chị, khuyên chị từ chối mua thuốc giảm cân của bác hàng xóm vì giảm cân nhanh sẽ rất ảnh hưởng đến sức khỏe, chị chỉ cần ăn uống điều độ, tập thể dục, thể thao thì cơ thể sẽ gọn gàng, khỏe mạnh.

Tình huống 3: Hoa nên lựa chọn việc mua cả bộ ấm chén và bình hoa gốm để tặng ông. Vì vừa được giảm giá, trên bàn vừa có ấm chén vừa có bình hoa sẽ đủ bộ và đẹp hơn.

Tình huống 4: Long có thể lựa chọn mua thêm một món đồ nhỏ mà có thể sử dụng cho nhóm để được nhận món quà khuyến mãi.

Hoạt động: Củng cố kiến thức – Vận dụng

Các em thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Thực hành rèn luyện kỹ năng ra quyết định chi tiêu trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để trở thành người tiêu dùng thông thái.
- Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT

- Tiếp thị, quảng cáo là hoạt động gắn liền với cuộc sống của con người và giữ vai trò nhất định trong đời sống xã hội.
- Tiếp thị, quảng cáo có tác động lớn đến tâm lý mua sắm, quyết định tiêu dùng của con người.
- Để trở thành người tiêu dùng thông thái, mỗi người nên tiếp nhận và phân tích nội dung thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng, kiểm tra lại thông tin của sản phẩm cũng như uy tín của nhà bán hàng, từ đó có những quyết định mua sắm phù hợp.

TIẾT 42: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CHI TIÊU PHÙ HỢP CỦA BẢN THÂN TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+ Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b. Nội dung:

HS chia sẻ kết quả

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Cảm nhận và những điều rút ra được sau khi xem các tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng.

+ Kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

+ Những thuận lợi và khó khăn khi rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc xây dựng bảng hướng dẫn tiêu dùng và rèn luyện kĩ năng chi tiêu hợp lí.

TUẦN 15

Ngày soạn:12/12/2023

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



**TIẾT 44. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
NHÀ KINH DOANH NHỎ
(1 tiết)**

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Đưa ra được ý tưởng kinh doanh.

-Nếu được những nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh.

-Xây dựng được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thân.

-Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tổ chức các hoạt động.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với GV:

- SGK hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Một số hình ảnh hoặc video clip về việc kinh doanh đồ thủ công hoặc các sản phẩm khác.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS:

- SHS Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

- Giấy trắng khổ A0 hoặc A3, bút chì, thước kẻ.

- Máy tính (nếu có).

III. Tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS thông qua việc xem một số hình ảnh

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem hình ảnh, trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu một số hình ảnh cho HS xem:

- GV đặt câu hỏi: *Nêu suy nghĩ và cảm nhận của bản thân về những hình ảnh này. HS có muốn thử kinh doanh như các bạn không,...*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Cả lớp tập trung xem đoạn quảng cáo, suy nghĩ và đưa ra những quan điểm riêng của cá nhân về đoạn quảng cáo này.

- GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nêu cảm nhận sau khi thực hiện hoạt động xem ảnh. Nếu suy nghĩ về việc kinh doanh của HS.

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào bài học: *Nhà kinh doanh nhỏ (1 tiết)*

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- HS hiểu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và nêu được ý tưởng kinh doanh của nhóm

- HS trong tình huống của nhiệm vụ 1 (SGK – trang 33).

- HS trình bày được ý tưởng kinh doanh của mình.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, lần lượt thực hiện các nhiệm vụ:

- Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh
 - Chia sẻ về ý tưởng kinh doanh của em.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
<i>Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nhận xét về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc trong tình huống của Hoạt động 1 (SGK – trang 33). <i>“Ngọc và một nhóm bạn rất thích đồ thủ công làm bằng tay như: Móc chìa khóa, dây buộc tóc, hoa cài áo,... Qua tìm hiểu thực tế, Ngọc và các bạn nhận thấy nhiều người có cùng sở thích giống mình.</i> <i>Sau khi bàn bạc, Ngọc cùng các bạn đưa ra ý tưởng kinh doanh những mặt hàng này“.</i> - GV hướng dẫn HS thảo luận về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc và lí do nhóm chọn ý tưởng kinh doanh này. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và suy nghĩ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động - Mời đại diện 1 – 2 nhóm nói về ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. <i>Nhiệm vụ 2. Thực hành lập kế hoạch kinh doanh</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học	1. Tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh <i>*Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh của nhóm Ngọc:</i> + Ý tưởng kinh doanh của nhóm bạn Ngọc là mở cửa hàng kinh doanh đồ làm bằng tay. + Ý tưởng kinh doanh này được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu thực tế nhu cầu của các bạn trẻ về đồ làm bằng tay. 2. Thực hành lập kế hoạch kinh doanh Gợi ý:

tập

- GV yêu cầu HS thảo luận những nội dung cần có trong bản kế hoạch kinh doanh, có thể tham khảo gợi ý.

- GV yêu cầu HS lập và chia sẻ kế hoạch kinh doanh của mình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và suy nghĩ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Mời đại diện 1 – 2 nhóm nói về ý tưởng kinh doanh của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3. Tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh của bản thân.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch kinh doanh đã lập với người thân

- GV yêu cầu HS điều chỉnh kế hoạch kinh doanh sau khi tham vấn ý kiến.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và suy nghĩ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Mời đại diện 1 – 2 nhóm nói về ý tưởng kinh doanh của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức

KẾ HOẠCH KINH DOANH

- Ý tưởng kinh doanh: đồ làm bằng tay (bưu thiếp, cặp tóc, vòng tay,...).
- Đối tượng sử dụng: học sinh.
- Nhu cầu của người tiêu dùng: thích sử dụng đồ làm bằng tay.
- Kế hoạch tiếp thị: tổ chức giới thiệu sản phẩm với học sinh trong trường; quảng cáo trên mạng xã hội;...
- Vốn kinh doanh: 400 000 đồng.
- Chi phí cho kinh doanh: mua giấy làm bưu thiếp, keo nến, ruy băng, hạt vòng và dây xâu vòng;...
- Kênh bán hàng: trực tuyến và trực tiếp.
- Doanh thu dự kiến: 500 000 đồng/ tháng.
- Lãi dự kiến: 100 000 đồng/ tháng.

3. Tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh của bản thân.

- Một số ý kiến của HS khi đã chia sẻ kế hoạch kinh doanh đã lập với người thân.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

3. Thực hành

a. Mục tiêu: Vận dụng được những kiến thức để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi

b. Nội dung: Học sinh hoàn thành kế hoạch theo hướng dẫn trong SGK

c. Sản phẩm: Phần trình bày của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 người. - Yêu cầu các thành viên trong thảo luận và lập kế hoạch - Yêu cầu HS: Trong khi một nhóm thể hiện sản phẩm của nhóm - Sau khi các nhóm đã thể hiện xong, GV tổ chức cho HS tham gia bình luận, góp ý. - GV cùng HS phân tích, kết luận những cách xử lý và thể hiện phù hợp.	II. Thực hành KẾ HOẠCH KINH DOANH - Ý tưởng kinh doanh: đồ làm bằng tay (bưu thiếp, cặp tóc, vòng tay...). - Đối tượng sử dụng: học sinh. - Nhu cầu của người tiêu dùng thích sử dụng đồ làm bằng tay. - Kế hoạch tiếp thị: tổ chức giới thiệu sản phẩm với học sinh trong trường; quảng cáo trên mạng xã hội.... - Vốn kinh doanh: 400 000 đồng. - Chi phí cho kinh doanh: mua giấy làm bưu thiếp, keo nến, ruy băng, hạt vòng và dây xâu vòng.... - Kênh bán hàng: trực tuyến và trực tiếp - Doanh thu dự kiến: 500 000 đồng/tháng. - Lãi dự kiến: 100 000 đồng/tháng.

4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Tiếp tục rèn kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh

b. Nội dung: Có cách xử lý đúng mực khi quyết định lập kế hoạch kinh doanh

c. Sản phẩm: Phần trình bày của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc sau: + Tìm hiểu thêm về kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh + Hằng ngày thực hiện kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh + Gợi ý HS một số kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh - GV yêu cầu HS chia sẻ những thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt	III. Vận dụng - Học sinh hiểu biết về kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh - Có cách xử lý đúng mực khi đưa ra quyết định lập kế hoạch kinh doanh.

động.

IV. Tổng kết

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ những điều thu hoạch/học được/rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động
- GV kết luận:
- Giáo viên nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của học sinh, động viên, khen ngợi những học sinh tích cực có nhiều đóng góp trong các hoạt động

TIẾT 45: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM VẤN Ý KIẾN NGƯỜI THÂN VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ BẢN KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA BẢN THÂN ĐÃ ĐIỀU CHỈNH PHÙ HỢP VỚI LÚA TUỔI.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được việc tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả hoạt động tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh của HS.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- + Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- + Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

b. Nội dung: chia sẻ:

- HS chia sẻ được việc tham vấn ý kiến người thân về kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả hoạt động tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh của HS.

c. Sản phẩm:

- Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

- + Những điều đã học hỏi được qua việc tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
 - + Chia sẻ về việc tham vấn ý kiến của người thân về bản kế hoạch kinh doanh của mình và bản kế hoạch kinh doanh sau khi điều chỉnh.
 - + Những kinh nghiệm khi tham vấn ý kiến và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.
 - + Cảm xúc của em khi tham vấn ý kiến của người thân về kế hoạch kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.
 - GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.
 - GV khen ngợi những HS đã xây dựng và điều chỉnh được bản kế hoạch kinh doanh hợp lý, phù hợp với lứa tuổi sau khi tham vấn.
-

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**TIẾT 47. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**
NỘI DUNG 3. RÈN LUYỆN SỰ TỰ CHỦ
(Tiếp theo)**I. MỤC TIÊU:****1. Về kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1-Đối với giáo viên:**

- Hình ảnh/ video clip về một số tấm gương tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2-Đối với học sinh:

- Giấy trắng khổ AO hoặc A3, bút chì, thước kẻ.
- Máy tính (nếu có).

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a.Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV có thể cho HS chơi trò chơi, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan để sự tự chủ.

-Kết thúc hoạt động GV yêu cầu HS:

-Nêu cảm nhận của em sau khi thực hiện các hoạt động xem, nghe hoặc chơi trò chơi.

-Nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc rèn luyện sự tự chủ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội

a.Mục tiêu:

-Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

b.Nội dung:

-Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

-Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

c.Sản phẩm học tập:

- HS chia sẻ ...

d.Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu HS:

-Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch của bản thân.

-Ghi lại minh chứng của quá trình rèn luyện (nhật kí, chụp ảnh, quay video clip,...) để chia sẻ trên lớp.

TỔNG KẾT:

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, những điều học hỏi được sau khi đã tìm hiểu về biểu hiện của sự tự chủ, cách xử lí các tình huống thể hiện sự tự chủ của bản thân.

-GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ học tập và tham gia hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi -HS tích cực, có nhiều đóng góp.

Kết luận chung: Tự chủ là một phẩm chất tốt cần được rèn luyện và phát huy trong cuộc sống hằng ngày. -Người tự chủ sẽ có ý thức cao trong công việc, trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. -Rèn luyện sự tự chủ sẽ giúp HS có lối sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá, tự tin, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn, cám dỗ trong đời sống và trên mạng xã hội. Vì vậy, mỗi HS cần rèn luyện sự tự chủ của mình để tạo lợi thế cho bản thân trong cuộc sống sau này.

TIẾT 48: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VỀ VIỆC RÈN LUYỆN TÍNH TỰ CHỦ CỦA BẢN THÂN TRONG CUỘC SỐNG VÀ TRÊN MẠNG XH.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- HS nêu được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện của HS.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
 - Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.
-

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

- HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

b. Nội dung:

- Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.

c. Sản phẩm:

- Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Những việc em đã làm trong quá trình rèn luyện sự tự chủ của bản thân.

+ Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.

+ Ý kiến nhận xét của người thân về những việc em đã làm.

- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt quá trình rèn luyện sự tự chủ theo kế hoạch đã xây dựng.

C. HOẠT ĐỘNG NỘI TIẾP

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG: THCS Chu Văn An

KIỂM TRA CUỐI KỲ I_NĂM HỌC 2023-2024

HĐGD: HĐ TN-HN LỚP: 8

Thời gian làm bài: 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và phẩm chất chân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.
- HS nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được các kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Chọn 1 trong 2 tình huống đã cho, xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện kỹ năng từ chối phù hợp trong tình huống đó:

1. *Tình huống 1:* Đến giờ học toán Hùng lười học nên rủ Nam bỏ giờ đi chơi game
2. *Tình huống 2:* Thắng hay sử dụng thuốc lá điện tử, Thắng rủ Huy dùng thử một lần cho biết

Thời gian sắm vai là 5-7 phút

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

I. Bảng tiêu chí và mức độ đánh giá:

Tiêu chí	Mức độ			Đánh giá	
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Đạt	Chưa đạt
1. Hoạt động nhóm	Có tham gia nhưng chưa tích cực	Tham gia tích cực	Tham gia rất tích cực	Ít nhất đạt được ở mức 1	Không đạt được mức 1
2. Xây dựng kịch bản	Thực hiện đúng kịch bản, đúng chủ đề	Thực hiện đúng kịch bản, đúng chủ đề, logic, hấp dẫn	Thực hiện đúng đúng kịch bản, có linh hoạt, sáng tạo nhưng phù hợp với chủ đề, logic, hấp dẫn, lựa chọn được cách ứng xử phù hợp	Ít nhất đạt được ở mức 1	Không đạt được mức 1
3.	Có sự hợp tác,	Có sự hợp	Có sự hợp tác,	Ít nhất đạt	Không

Thực hiện sắm vai	phối hợp với các thành viên trong nhóm.	tác, phối hợp nhịp nhàng với các thành viên trong nhóm.	phối hợp nhịp nhàng với các thành viên trong nhóm, diễn xuất thu hút người xem.	được ở mức 1	đạt được mức 1
--------------------------	---	---	---	--------------	----------------

II. Kết quả đánh giá:

- **Đánh giá Đạt:** Ít nhất 2/3 tiêu chí được đánh giá đạt
- **Đánh giá Chưa đạt:** Có 2 hoặc cả 3 tiêu chí đều không đạt

TUẦN 18

Ngày soạn: 11/12 /2023

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH



Sau chủ đề này, HS:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

TIẾT 53. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1: TÔN TRỌNG, THUYẾT PHỤC VÀ ỨNG XỬ ĐỂ NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Biết tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Rèn luyện được kỹ năng lắng nghe, thuyết phục, ứng xử để người thân hài lòng; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

+Đối với giáo viên:

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản, phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Một số ví dụ minh họa về việc làm người thân hài lòng, biết tôn trọng và thuyết phục người thân.
- Một số trường hợp thể hiện kỹ năng thuyết phục người thân trong gia đình khi có ý kiến khác nhau.

+Đối với học sinh:

- Nhớ lại những hành vi, lời nói của bản thân khiến các thành viên trong gia đình hài lòng; những việc đã làm thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và cách thuyết phục người thân khi đưa ra phương án giải quyết vấn đề nào đó.
- Những việc cần làm để người thân hài lòng, thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau trong gia đình và kỹ năng thuyết phục người thân.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS xem video clip/ hát 1 bài hát/ chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng

a.Mục tiêu:

HS chia sẻ và xác định được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.

b.Nội dung:

Biết tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Kể lại những tình huống mà em đã có lời nói, việc làm để người thân hài lòng. -GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện. -GV khích lệ HS tham gia chia sẻ và yêu cầu những HS khác lắng nghe tích cực.	1. Tìm hiểu về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng	
	Lời nói	Việc làm

-GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được từ bạn. Nhiệm vụ 2: Trao đổi về những lời nói, việc làm để người thân hài lòng. -GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thảo luận theo nhóm (hoặc thảo luận chung cả lớp) xác định những lời nói, việc làm để gia đình hài lòng. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến, nếu có. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV cùng HS phân tích, tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt lại: <table> <tr> <th>Lời nói</th><th>Việc làm</th></tr> <tr> <td>Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.</td><td>Chăm sóc người thân.</td></tr> <tr> <td>Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.</td><td>Giúp đỡ anh chị em.</td></tr> <tr> <td>Nói lời yêu thương với người thân.</td><td>Chia sẻ công việc gia đình.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.</td><td>Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.</td><td>Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </table> Lưu ý: GV yêu cầu HS chỉ nêu những ý kiến khác, không trùng lặp với những điều các bạn đã nói.	Lời nói	Việc làm	Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.	Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.	Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.	Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.	Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.	...	...	<table> <tr> <td>Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.</td><td>Chăm sóc người thân.</td></tr> <tr> <td>Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.</td><td>Giúp đỡ anh chị em.</td></tr> <tr> <td>Nói lời yêu thương với người thân.</td><td>Chia sẻ công việc gia đình.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.</td><td>Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.</td></tr> <tr> <td>Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.</td><td>Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </table>	Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.	Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.	Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.	Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.	Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.	...	...
Lời nói	Việc làm																										
Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.																										
Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.																										
Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.																										
Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.																										
Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.																										
...	...																										
Chào hỏi, lễ phép với ông bà, cha mẹ.	Chăm sóc người thân.																										
Quan tâm, hỏi han khi người thân có chuyện vui, buồn, khó khăn.	Giúp đỡ anh chị em.																										
Nói lời yêu thương với người thân.	Chia sẻ công việc gia đình.																										
Lời nói thể hiện sự tôn trọng người thân.	Tự nguyện làm thay phần việc thuộc trách nhiệm của thành viên khác khi cần.																										
Lời nói thể hiện trách nhiệm đối với người thân.	Tự nguyện nhận thiệt thòi về quyền lợi.																										
...	...																										

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân

- a. Mục tiêu:
- HS nêu được cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân
- b.Nội dung:
- Tôn trọng và thuyết phục người thân
- c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS nghiên cứu tình huống trong SGK - trang 38 để trả lời câu hỏi: Hưng đã thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục bố mẹ như thế nào? GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ: + Nhóm lẻ thảo luận và xác định cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình. + Nhóm chẵn thảo luận và xác định cách thuyết phục người thân trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, bổ sung ý kiến cho nhóm trình bày nhưng không được lặp lại nội dung đã có. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động. Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: + Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình: Lắng nghe ý kiến của người thân; đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu; biết thừa nhận sự hợp lý, thiện chí trong ý kiến của người thân; nói lời cảm ơn khi nhận những ý kiến hợp lý, thiện chí; làm theo/ thực hiện những ý kiến phù hợp của người thân. + Cách thuyết phục người thân trong gia đình: Chọn thời điểm thích hợp khi người thân đang thoải mái, cởi mở và có tâm trạng tốt; đưa ra những phương án hợp tình, hợp lý; diễn đạt rõ ràng mạch lạc để thuyết phục; bình tĩnh khi có ý kiến trái chiều; đưa ra được dẫn chứng, lập luận kèm cho quan điểm của mình; khéo léo tác động đến tình cảm huyết thống khi thuyết phục để đạt hiệu quả mong muốn.	2. Tìm hiểu cách thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân + Cách thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của người thân trong gia đình: Lắng nghe ý kiến của người thân; đặt mình vào vị trí của người nói để thấu hiểu; biết thừa nhận sự hợp lý, thiện chí trong ý kiến của người thân; nói lời cảm ơn khi nhận những ý kiến hợp lý, thiện chí; làm theo/ thực hiện những ý kiến phù hợp của người thân. + Cách thuyết phục người thân trong gia đình: Chọn thời điểm thích hợp khi người thân đang thoải mái, cởi mở và có tâm trạng tốt; đưa ra những phương án hợp tình, hợp lý; diễn đạt rõ ràng mạch lạc để thuyết phục; bình tĩnh khi có ý kiến trái chiều; đưa ra được dẫn chứng, lập luận kèm cho quan điểm của mình; khéo léo tác động đến tình cảm huyết thống khi thuyết phục để đạt hiệu quả mong muốn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Thực hành thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân

a. Mục tiêu:

-HS luyện tập được kỹ năng thể hiện sự tôn trọng, thuyết phục và ứng xử làm người thân hài lòng trong một số tình huống.

b. Nội dung:

-Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện sự tôn trọng, thuyết phục người thân trong các tình huống của Hoạt động 3 (SGK - trang 39) hoặc lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.

-GV mời các nhóm sắm vai thể hiện sự tôn trọng, cách thuyết phục phù hợp trong tình huống của nhóm. Đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác quan sát, lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra cách giải quyết khác.

-GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn.

-GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với hoàn cảnh đã thay đổi để rèn luyện kỹ năng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

-GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Rèn luyện kỹ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử để người thân hài lòng

a. Mục tiêu:

HS thể hiện được kỹ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

b. Nội dung:

- Kỹ năng thuyết phục, tôn trọng và ứng xử

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Thể hiện những lời nói và việc làm để người thân hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

-Thể hiện sự tôn trọng và kỹ năng thuyết phục người thân khi có sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên trong việc giải quyết một vấn đề nào đó.

-Hướng dẫn, yêu cầu HS ghi chép lại những kết quả, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

-Kết luận chung: Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần thể hiện thái độ, lời nói, hành động để người thân hài lòng tôn trọng và biết thuyết phục người thân khi các thành viên trong gia đình có ý kiến khác nhau ngay từ lứa tuổi HS THCS.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

TIẾT 54: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG THUYẾT PHỤC, THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG VÀ ỨNG XỬ LÀM NGƯỜI THÂN HÀI LÒNG.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

- HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

- Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.

b. Nội dung:

- + Những tình huống và những lời nói, việc làm đã thực hiện để người thân trong gia đình hài lòng,
- + Kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng

c. Sản phẩm:

- Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

- + Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- + Những tình huống và những lời nói, việc làm đã thực hiện để người thân trong gia đình hài lòng,
- + Kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.
- + Cảm xúc của người thân khi em thể hiện sự tôn trọng, khả năng thuyết phục của mình.

- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

- GV khen ngợi những HS đã thực hiện hoạt động vận dụng đạt kết quả tốt. Động viên những HS khác học tập những điều bạn mình đã làm được.
-

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH**TIẾT 56. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 2: TIẾT KIỆM VÀ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**+Đối với giáo viên:**

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Những ví dụ minh họa về cách sống tiết kiệm, biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

+Đối với học sinh:

Nhớ lại những hành động, hành vi, những việc đã làm của bản thân thể hiện cách sống tiết kiệm, cách sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS xem video clip, hát hoặc chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào các hoạt động.

GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Chia sẻ về những việc làm thể hiện sự tiết kiệm ở gia đình và sắp xếp, thực hiện công việc gia đình

a.Mục tiêu:

-HS chia sẻ được những việc đã làm thể hiện cách sống tiết kiệm ở gia đình và cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

b.Nội dung:

-HS học tập được kinh nghiệm về cách sống tiết kiệm và cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu một số HS sắm vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn về những nội dung sau: + Bạn đã làm được gì để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình? + Bạn đã sắp xếp và thực hiện công việc trong gia đình như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu những HS sắm vai phóng viên	1. Chia sẻ về những việc làm thể hiện sự tiết kiệm ở gia đình và sắp xếp, thực hiện công việc gia đình

chia sẻ kết quả phỏng vấn trong lớp, những HS khác lắng nghe. -GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc về những việc các bạn đã làm được. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -HS chia sẻ cảm xúc về những việc các bạn đã làm được. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về những việc HS trong lớp đã làm được để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.	
---	--

Hoạt động 2: *Xác định những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp công việc gia đình*

a. Mục tiêu:

-HS xác định được những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

b.Nội dung:

-HS biết cách sắp xếp, thực hiện công việc gia đình.

c.Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 1 (SGK - trang 40), thảo luận chung trong lớp, xác định những việc cần làm để thể hiện sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS làm việc cá nhân Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo	2.<i>Xác định những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm và biết sắp xếp công việc gia đình</i>

luận, nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến khác, nếu có.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

GV cùng HS tổng hợp ý kiến và chốt lại:

Việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình có thể kể đến như: Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; tận dụng nước vo gạo, rửa rau để tưới cây; chỉ mua những thứ thực sự cần thiết; sử dụng hợp lý các vật dụng khác như bột giặt, kem đánh răng điện thoại; chia sẻ, dùng chung một số đồ dùng, vật dụng với người thân trong gia đình; trao đổi/ bán lại những đồ vật cũ không sử dụng đến. GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 2 (SGK - trang 40), thảo luận nhóm để xác định, bổ sung những cách sắp xếp công việc gia đình hợp lý.

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến khác, nếu có.

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận

Hoạt động 2: Có nhiều cách để sắp xếp công việc gia đình hợp lý, trong đó có thể kể đến một số cách như: Liệt kê các công việc phải làm trong tuần; sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm; phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc; khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian; lưu ý đảm bảo hài hòa giữa thời gian dành cho học tập với thời gian thực hiện các công việc gia đình.

Hoạt động 3: Lập kế hoạch thực hiện công việc gia đình

a. Mục tiêu:

-HS lập được kế hoạch thực hiện công việc gia đình để tự giác thực hiện một cách có trách nhiệm, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

b. Nội dung:

-Kế hoạch thực hiện công việc gia đình

c. Sản phẩm học tập:

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d.Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Xác định những công việc gia đình em cần phải làm trong tuần.

- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau:

+ Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm.

+ Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc.

Lưu ý HS: Khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể kết hợp cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian, đồng thời đảm bảo hài hoà giữa thời gian học tập và thời gian thực hiện các công việc gia đình.

Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần.

- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần của cá nhân theo gợi ý dưới đây:

TT	Công việc	Thời gian thực hiện

-GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình và yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.

-GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.

-Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.

-GV yêu cầu HS tự giác thực hiện những việc cần làm trong gia đình đã xác định.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Xác định những công việc gia đình em cần phải làm trong tuần. - GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau: + Sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm. + Phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc. Lưu ý HS: Khi sắp xếp nên kết hợp những việc có thể kết hợp cùng thực hiện để làm tăng hiệu quả sử dụng thời gian, đồng thời đảm bảo hài hoà giữa thời gian học tập và thời gian thực hiện các công việc gia đình. Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần. - Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần của cá nhân theo gợi ý dưới đây:	3.Lập kế hoạch thực hiện công việc gia đình

TT	Công việc	Thời gian thực hiện

-GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình và yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS làm việc theo nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.
- HS báo cáo

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
- GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.
- Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.
- GV yêu cầu HS tự giác thực hiện những việc cần làm trong gia đình đã xác định.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết sau)

TIẾT 57: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

-HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

-Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề .

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

-GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b. Nội dung:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

+ Cảm xúc của người thân khi em thể hiện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực trong khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã tham gia chia sẻ và động viên những HS khác học tập những việc bạn mình đã làm được.

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH**TIẾT 59. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 2: TIẾT KIỆM VÀ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH
(Tiếp theo)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**+Đối với giáo viên:**

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video clip, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Những ví dụ minh họa về cách sống tiết kiệm, biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

+Đối với học sinh:

Nhớ lại những hành động, hành vi, những việc đã làm của bản thân thể hiện cách sống tiết kiệm, cách sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Những việc cần làm để thể hiện cách sống tiết kiệm, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS xem video clip, hát hoặc chơi một trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tạo không khí vui vẻ trước khi vào các hoạt động.

GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Thực hành thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình

a.Mục tiêu:

-Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

b.Nội dung:

-Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

-Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

c.Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV giao nhiệm vụ cho HS: mỗi nhóm đảm nhận sắm vai xử lý 1 tình huống của Hoạt động 4, (SGK - trang 41) hoặc các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề mà GV đã lựa chọn,

-Yêu cầu các nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách ứng xử phù hợp, sau đó phân công người sắm vai xử lý tình huống.

-GV mời các nhóm thể hiện cách ứng xử phù hợp trong tình huống của nhóm mình, đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác để giải quyết tình huống của nhóm bạn, nếu có.

-GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến về cách thể hiện của nhóm bạn, nhận xét về sự phù hợp, chưa phù hợp trong cách xử lý tình huống của các nhóm.

-GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 5: Thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

a.Mục tiêu:

HS thực hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

b.Nội dung:

- Sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình

c.Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời HS

d.Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS:
- Thay đổi thói quen chưa tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình
- Ghi lại và chia sẻ những cảm xúc, kết quả thực hiện.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm iao động của bản thân bằng cách sắp xếp, thực hiện các công việc và thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình ngay từ khi còn là HS THCS.

TIẾT 60: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SẮP XẾP VÀ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
 - Kế hoạch tuần mới.
-

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

-HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

-Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b. Nội dung:

-HS chia sẻ

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức cho HS phản hồi kết quả vận dụng.

GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình của mình, Kế hoạch lao động tại gia đình đó có cần điều chỉnh không? Nếu có, em đã điều chỉnh như thế nào?

+ Kết quả rèn luyện kỹ năng sắp xếp và thực hiện các công việc gia đình.

-GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực khi các bạn chia sẻ đề học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

-GV khen ngợi những HS đã tích cực tham gia chia sẻ và có kết quả vận dụng tốt.

-Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 5.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động	- Ý thức, thái độ của HS - Trao đổi, thảo	

- Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	luận	
--------------------------------------	---	------	--

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5:

- GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 5 theo các tiêu chí:
- Hằng ngày thực hiện được những việc làm và lời nói thể hiện sự quan tâm, an ủi, động viên, có trách nhiệm để người thân hài lòng.
- Thường xuyên thực hiện tiết kiệm điện, nước, thực phẩm, quần áo, đồ dùng trong sinh hoạt gia đình,
- Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình,
- Thuyết phục người thân trong gia đình ít nhất 1 lần.
- Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần hợp lí và hoàn thành những công việc đó.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1-Hằng ngày thực hiện được những việc làm và lời nói thể hiện sự quan tâm, an ủi, động viên, có trách nhiệm để người thân hài lòng.		
2-Thường xuyên thực hiện tiết kiệm điện, nước, thực phẩm, quần áo, đồ dùng trong sinh hoạt gia đình,		
3-Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình,		
4-Thuyết phục người thân trong gia đình ít nhất 1 lần.		
-Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần hợp lí và hoàn thành những công việc đó.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 4 tiêu chí trở lên.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

2-Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.Đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG**TIẾT 62. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 1. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG****I. MỤC TIÊU:****1.Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thông mà HS có thể tham gia.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyền thông và phát triển cộng đồng tại địa phương.

2.Về năng lực**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Một số video clip hoặc hình ảnh tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của HS các khoá trước đó hoặc hình ảnh tư liệu do địa phương cung cấp.

- Thiết kế trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Giấy trắng khổ A0 hoặc bảng khổ to 2 mặt (một mặt viết bằng phấn, một mặt viết bằng bút dạ), kéo, băng dính, bút dạ.

- Các vật liệu cần thiết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

- GV chiếu các hình ảnh minh họa cho cụm từ mà HS phải đoán. Các cụm từ này là tên các truyền thống hoặc hoạt động giáo dục truyền thống.

Ví dụ:

+ Cụm từ “Uống nước nhớ nguồn”

+ Cụm từ “Nhân văn, nhân ái”

Kết thúc trò chơi, GV gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi Sau đó, dẫn dắt: Các cụm từ mà chúng ta vừa tìm kiếm trong trò chơi là một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những truyền thống đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở Hoạt động giáo dục theo chủ đề hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về các truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống ở quê hương mình. Từ đó, nhận thức được trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

- HS nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng mà bản thân có thể tham gia được.

b, Nội dung:

-Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước

c, Sản phẩm học tập:

-HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Kể tên các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện: chia bảng thành 2 cột với hai nội dung là “Các hoạt động giáo dục truyền thống” và “Các hoạt động phát triển cộng đồng” Sau đó, thành lập 2 đội và tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” -Cách chơi: HS trong từng đội lần lượt ghi lên bảng các hoạt động thuộc nội dung mà đội mình được phân công. Sau thời gian 5 phút, đội nào ghi được đúng tên nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc. -GV nhận xét, bổ sung và chốt lại các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương (dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của HS). Nhiệm vụ 2: chia sẻ hiểu biết của bản thân về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo các gợi ý trong SGK - trang 44. -Câu hỏi: Chia sẻ hiểu biết của bản thân về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Gợi ý: - Nội dung hoạt động. -Ý nghĩa hoạt động. -Sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động. -Kết quả hoạt động. -GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ như sau: Mỗi thành viên ghi ý kiến chia sẻ của mình lên giấy trắng khổ A4, sau đó chuyển cho bạn ngồi cạnh đọc và ghi ý kiến bổ sung vào đó bằng bút màu khác.	1. Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương -Là người con của quê hương, mỗi chúng ta cần có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những việc làm cụ thể như: tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương giữ gìn trật tự an ninh nơi mình sống học giỏi thành tài làm rạng danh cho quê hương...

-GV mời đại diện một số nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.

-GV nhận xét sự tham gia của HS, bổ sung nội dung các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương sau đó chốt lại nhiệm vụ 2 trên cơ sở các ý kiến trình bày của HS.

Nhiệm vụ 3: Xác định các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia.

-Câu hỏi: Xác định các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng em có thể tham gia.

Gợi ý: - Tổng vệ sinh trường học, địa bàn nơi em sống.

Tham gia các hoạt động thiện nguyện ở địa phương.

Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương.

-GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 44 và tổ chức cho HS thực hiện như sau: chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận và ghi vào giấy trắng khổ A0 hoặc bảng 2 mặt các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương mà mỗi nhóm xác định là có thể tham gia.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm

-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

-GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV nhận xét sự tham gia của các nhóm và kết luận Hoạt động 1: Địa phương mình có nhiều hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng. Các hoạt động này có ý nghĩa, nội dung và sự tham gia của người dân địa phương khác nhau nhưng đều hướng tới việc phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương Là người con của quê hương, mỗi chúng ta cần có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng để giữ gìn và phát huy những

truyền thông tốt đẹp của quê hương bằng những việc làm cụ thể như: tham gia vệ sinh đường làng ngõ xóm, tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương giữ gìn trật tự an ninh nơi mình sống học giỏi thành tài làm rạng danh cho quê hương...	
---	--

Hoạt động 2: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

- HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thảo luận để xác định những khó khăn có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo một số hình ảnh gợi ý trong SGK - trang 44,45. Ngoài ra, có thể hướng dẫn HS liên hệ thực tế và nêu một số khó khăn khác có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương. -Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung ý kiến. Không nhắc lại ý kiến nhóm trước đã nêu. GV nhận xét và chốt lại nhiệm vụ 1 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm: Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương, chúng ta có thể gặp một số khó khăn, như: không sắp xếp được thời gian để tham gia, thiếu phương tiện đi lại, bố mẹ	2. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương Khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương chúng ta có thể gặp một số khó khăn không thể tự giải quyết được. Vì vậy, chúng ta cần biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ để có thể giải quyết những khó khăn ấy một cách hiệu quả và hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả tiêu cực có thể xảy ra. Khi tìm kiếm sự hỗ trợ chúng ta cần thực hiện theo trình tự sau: (1) Nhận diện khó khăn; (2) Xác định người tin cậy, sẵn sàng và có thể hỗ trợ khi ta gặp khó khăn; (3) Tìm gặp người có thể hỗ trợ, trình bày rõ ràng vấn đề đang gặp khó khăn và nhu cầu được

không muốn cho tham gia vì sợ ảnh hưởng đến việc học tập,... Để vượt qua được những khó khăn các em vừa nêu, cùng với sự nỗ lực vượt qua khó khăn của bản thân, các em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ bố mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

-GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo một số gợi ý trong SGK - trang 45 và nhớ lại những điều đã được nghe về kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.

-Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 2:

Khí tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương chúng ta có thể gặp một số khó khăn không thể tự giải quyết được. Vì vậy, chúng ta cần biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ để có thể giải quyết những khó khăn ấy một cách hiệu quả và hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả tiêu cực có thể xảy ra.

Khi tìm kiếm sự hỗ trợ chúng ta cần thực hiện theo trình tự sau: (1) Nhận diện khó khăn; (2) Xác định người tin cậy, sẵn sàng và có thể hỗ trợ khi ta gặp khó khăn; (3) Tìm gặp người có thể hỗ trợ, trình bày rõ ràng vấn đề đang gặp khó khăn và nhu cầu được hỗ trợ với thái độ tin tưởng,...

Lưu ý: Chỉ khi thật sự cần thiết mới tìm đến sự hỗ trợ từ người khác. Trong tình huống thực sự khó khăn thì phải tìm kiếm sự hỗ trợ; tìm kiếm sự hỗ trợ từ người/ địa chỉ tin cậy; luôn tin rằng có nhiều

hỗ trợ với thái độ tin tưởng,...

người sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ ta khi ta gặp khó khăn.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

(Tiết sau)

TIẾT 63: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ KẾT QUẢ TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống của địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được những khó khăn và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống của địa phương

b. Nội dung:

-HS chia sẻ được những khó khăn và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

c. Sản phẩm:

- -HS chia sẻ ...

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Cảm xúc và những điều bản thân học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Những khó khăn của bản thân và cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương.

-GV nhận xét về quá trình và kết quả tham gia hoạt động của HS.

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG**TIẾT 65. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****NỘI DUNG 2. THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG (Tiếp theo)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống mà HS có thể tham gia.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyền thống và phát triển cộng đồng tại địa phương

2. Về năng lực**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

-Một số video clip hoặc hình ảnh tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của HS các khoá trước đó hoặc hình ảnh tư liệu do địa phương cung cấp.

-Thiết kế trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

-Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

2.Đối với học sinh

-Tìm hiểu, thu thập thông tin về các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Giấy trắng khổ Ao hoặc bảng khổ to 2 mặt (một mặt viết bằng phấn, một mặt viết bằng bút dạ), kéo, băng dính, bút dạ.

-Các vật liệu cần thiết.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

-GV chiếu các hình ảnh minh họa cho cụm từ mà HS phải đoán. Các cụm từ này là tên các truyền thống hoặc hoạt động giáo dục truyền thống.

Ví dụ:

+ Cụm từ “Lá lành đùm lá rách”...

Kết thúc trò chơi, GV gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi Sau đó, dẫn dắt: Các cụm từ mà chúng ta vừa tìm kiếm trong trò chơi là một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những truyền thống đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở Hoạt động giáo dục theo chủ đề hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về các truyền thống và các hoạt động giáo dục truyền thống ở quê hương mình. Từ đó, nhận thức được trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 3: Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển ở cộng đồng ở địa phương

a,Mục tiêu:

-HS lập được kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-HS xác định được những khó khăn có thể gặp phải và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ.

b,Nội dung:

-HS tích cực, tự giác tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

c,Sản phẩm học tập:

- Kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

d,Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận và xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK - trang 45.

-GV chia lớp thành các nhóm. HS trong mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch tham gia

hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của nhóm mình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Thảo luận và xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

-GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát để nhận xét và bổ sung ý kiến.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

-GV cùng HS trong lớp nhận xét kết quả hoạt động và bổ sung, chỉnh sửa những điểm còn thiếu, hạn chế trong bản kế hoạch của mỗi nhóm.

-GV hướng dẫn, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch đã lập.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :

Hoạt động 4:Rèn luyện bản thân trong việc tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a,Mục tiêu:

-HS chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

b,Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

c,Sản phẩm học tập:

-HS thực hiện tại nhà.

d,Tổ chức thực hiện:

-GVyêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Tìm kiếm sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn khi tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Ghi lại và chia sẻ kết quả rèn luyện.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

-Kết luận chung: Truyền thống của địa phương có ý nghĩa giáo dục, rèn luyện và khơi dậy niềm tự hào về quê hương trong lòng mỗi cá nhân, đặc biệt là lứa tuổi HS. Tham gia vào các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng là thể hiện lòng biết ơn, sự tự hào và là trách nhiệm của mỗi chúng ta. Không những thế, việc tham gia các hoạt động này còn giúp các em rèn luyện được một số phẩm chất, kỹ năng sống cần thiết như phẩm chất trách nhiệm, tình yêu quê hương kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. Do đó, mỗi chúng ta hãy tích cực, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương bằng những việc làm cụ thể để góp phần phát huy truyền thống của quê hương.

-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động và có nhiều tiến bộ.

TIẾT 66: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được cảm nhận và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-HS chia sẻ được kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được cảm nhận và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-HS chia sẻ được kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện:

+ Cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham dự cuộc nói chuyện về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-GV nhận xét quá trình thực hiện và kết quả tham gia hoạt động của các nhóm.

TUẦN 23

Ngày soạn: 24/2/2024

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG



TIẾT 68. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2. LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN (1 tiết)



I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

- Một số video clip về các hoạt động thiện nguyện của HS khoá trước hoặc của HS các trường khác.

2.Đối với học sinh

- Giấy trắng khổ A0, bút dạ.
- Băng dính, kéo, phấn, bảng 2 mặt.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- Kể tên các hoạt động thiện nguyện mà em biết.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Chia Sẻ về hoạt động thiện nguyện

a, Mục tiêu:

HS chia sẻ được các hoạt động thiện nguyện đã tham gia hoặc đã biết. Trên cơ sở đó hình thành kiến thức, kinh nghiệm mới về việc tham gia hoạt động thiện nguyện.

b, Nội dung:

- Chia sẻ các hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết theo nhóm.

c, Sản phẩm học tập:

-HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: chia sẻ các hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết theo nhóm. -GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK - trang 46. +Những hoạt động thiện nguyện nào? (Hoạt động trợ giúp những người gặp khó khăn như: nghèo khó, khuyết tật; hoạt động trợ giúp người dân những vùng bị dịch bệnh, thiên tai,...). +Hoạt động đó do ai tổ chức? +Hoạt động đó diễn ra như thế nào? +Những khó khăn khi tham gia những hoạt động thiện nguyện. +Cách tìm kiếm sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn. +Cảm xúc của những người tham gia hoạt động thiện nguyện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS chia sẻ trong nhóm và viết ý kiến của nhóm mình vào giấy. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình và yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. -Gọi một số HS nêu cảm nhận của bản thân và những điều rút ra được sau khi tham gia hoạt động thiện nguyện. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét sự tham gia hoạt động của HS cả lớp và chốt lại những hoạt động thiện nguyện HS đã	1. Chia Sẻ về hoạt động thiện nguyện

tham gia trên cơ sở nội dung trình bày của các nhóm.

Hoạt động 2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện

a, Mục tiêu:

- HS xây dựng được kế hoạch hoạt động thiện nguyện phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động thiện nguyện.
- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xác định những hoạt động thiện nguyện mà các em có thể thực hiện và lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện cụ thể. -GV hướng dẫn HS lập kế hoạch hoạt động thiện nguyện theo mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK - trang 46. 1.Xác định những hoạt động thiện nguyện có thể thực hiện. 2.Thảo luận xây dựng kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện. -GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: chia HS thành những nhóm nhỏ (khoảng 6-8 HS/ nhóm), yêu cầu các nhóm thảo luận, ghi ra giấy những hoạt động thiện nguyện mà nhóm có thể thực hiện và kế hoạch hoạt động cho một hoạt động thiện nguyện cụ thể, phù hợp với đối tượng, địa bàn mà nhóm lựa chọn thực hiện. -GV yêu cầu các nhóm đính kết quả thực hiện nhiệm vụ lên các vị trí khác nhau trong lớp học. Các nhóm di chuyển đến vị trí trưng bày sản phẩm của từng nhóm để lắng nghe nhóm bạn trình bày kế hoạch, sau đó nhận xét, góp ý và chỉnh sửa kế hoạch hoạt động thiện nguyện của nhóm bạn.	2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện Việc lập kế hoạch giúp các em chủ động trong thực hiện hoạt động thiện nguyện, đồng thời xác định được những khó khăn có thể gặp khi thực hiện hoạt động này. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thành công.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hoạt động theo nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV nhận xét sự tham gia và kết quả làm việc của mỗi nhóm.

Kết luận: Hoạt động thiện nguyện thể hiện nghĩa cử cao đẹp của con người, là hành động nhằm kết nối cộng đồng và lan toả yêu thương. Để tổ chức được hoạt động thiện nguyện hiệu quả và mang lại nhiều giá trị, các em cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và lập kế hoạch thực hiện, trong đó cần xác định cụ thể hoạt động thiện nguyện sẽ thực hiện, mục tiêu, địa điểm, thời gian, người thực hiện, những công việc và phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm và chương trình thực hiện. Việc lập kế hoạch giúp các em chủ động trong thực hiện hoạt động thiện nguyện, đồng thời xác định được những khó khăn có thể gặp khi thực hiện hoạt động này. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thành công.

-GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã xây dựng. Nhắc HS ghi lại kết quả của hoạt động thiện nguyện đã thực hiện để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP/VẬN DỤNG :**Hoạt động 3: Tham gia các hoạt động thiện nguyện ở cộng đồng****a, Mục tiêu:**

-HS chủ động thực hiện các hoạt động thiện nguyện trong thực tiễn cuộc sống.

-HS tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức.

b, Nội dung:

-Rèn luyện được kỹ năng thực hiện hoạt động thiện nguyện và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.

c, Sản phẩm học tập:

- Chia sẻ của HS về ...

d, Tổ chức thực hiện:

-
- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Chủ động thực hiện các hoạt động thiện nguyện để giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh em.
 - Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện do nhà trường, địa phương tổ chức.
 - Ghi lại và chia sẻ kết quả hoạt động thiện nguyện đã tham gia.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **Kết luận chung:** Tham gia hoạt động thiện nguyện là hành động mang ý nghĩa xã hội lớn lao, thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của chúng ta đối với cộng đồng và những người có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có động lực vượt qua những khó khăn và vươn lên trong cuộc sống.
- Mỗi HS THCS đều có thể tham gia vào các hoạt động thiện nguyện bằng những việc làm, đóng góp cụ thể phù hợp với khả năng điều kiện của bản thân. Các em hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện để lan tỏa yêu thương và thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng xã hội.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động và có nhiều tiến bộ.

TIẾT 69: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN CỦA LỚP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.
- Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
 - Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.
-

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.

-GV nhận xét về kết quả hoạt động của mỗi nhóm.

-Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 6.

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6:

GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 6 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1.Tham gia ít nhất một hoạt động giáo dục truyền thống và một hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.		
2.Lập được kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện.		
3.Thực hiện được ít nhất 1 hoạt động thiện nguyện.		
4.Tìm kiếm được sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp		

khó khăn trong giải quyết vấn đề.

Đạt: Thực hiện được ít nhất 3 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

3. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

4. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

TUẦN 24

Ngày soạn: 02/3/2024

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



TIẾT 71. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1- CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu quê hương đất nước, nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Gợi ý một số hình thức và cách tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

2. Đối với học sinh

- Nguyên, vật liệu để thiết kế sản phẩm thể hiện về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Giấy, bút để thiết kế kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Các phương tiện cần thiết để tổ chức sự kiện.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d, Tổ chức thực hiện:

- Chơi trò chơi “Bản đồ cảnh quan thiên nhiên địa phương”
- GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm. Phát cho mỗi nhóm một tấm bản đồ địa phương và một số mẫu giấy bìa nhỏ, hình tròn. Trong khoảng thời gian 5 phút, các nhóm phải ghi tên mỗi cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương lên một mẫu giấy bìa và dính các mẫu giấy bìa đó lên bản đồ địa phương sao cho chính xác về vị trí địa lý. Nhóm nào ghi được đúng, nhanh và nhiều tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đồng thời dính được đúng vị trí của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trên bản đồ địa phương sẽ thắng cuộc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn

a, Mục tiêu:

- HS trình bày, mô tả được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và biện pháp để bảo tồn cảnh quan ấy.

b, Nội dung:

- Chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.
- Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

c, Sản phẩm học tập:

- Chia sẻ của HS

d, Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 50.

* Chia sẻ về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết.

Gợi ý:

-Tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương mà em đã từng đến hoặc nghe kể.

-Vẻ đẹp đặc trưng, độc đáo của mỗi cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó.

-Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.

-Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao và lần lượt cử đại diện lên trình bày trước lớp.

-Các nhóm khác lắng nghe phần trình bày của bạn và nhận xét.

-GV tổng kết các ý kiến và giới thiệu tổng quát về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương, sau đó đặt vấn đề: Làm thế nào để bảo tồn được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó?

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-GV giao nhiệm vụ và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo sơ đồ gợi ý trong SGK - trang 50.

Thảo luận về cách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.



Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi, biến dạng hình dáng, ...

1. Tìm hiểu về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn

+ HS THCS: Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh: không hái hoa, bẻ cành; không viết, vẽ bậy lên tường ở các cảnh quan; không vứt rác bừa bãi, tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

+ Chính quyền địa phương: Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi, biến dạng hình dáng sự hài hòa trong không gian và cấu trúc cảnh quan; ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; khen thưởng nêu gương kịp thời những cá nhân, tổ chức đóng góp tích cực và đầu tư thích đáng vào việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương...

+ Người dân địa phương: chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; không lấn chiếm sử dụng trái phép không gian cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan; phát hiện, tố giác những hành vi phá hoại cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh để chính quyền xử lý, ngăn chặn kịp thời,...

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương: Không xả chất gây hại ra môi trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; chung tay hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Các nhóm khác thảo luận, nhận xét và bổ sung thêm cho nhóm bạn, nếu có.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV tổng kết các ý kiến và kết luận về các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương bằng sơ đồ tư duy với những nội dung chủ yếu sau:

+ HS THCS: Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh: không hái hoa, bẻ cành; không viết, vẽ bậy iên tường ở các cảnh quan; không vứt rác bừa bãi, tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

+ Chính quyền địa phương: Xử phạt nghiêm những hành vi iảm thay đổi, biến dạng hình dáng sự hài hoà trong không gian và cấu trúc cảnh quan; ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; khen thưởng nêu gương kịp thời những cá nhân, tổ chức đóng góp tích cực và đầu tư thích đáng vào việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương...

+ Người dân địa phương: chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; không iấn chiếm sử dụng trái phép không gian cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan; phát hiện, tố giác những hành vi phá hoại cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh để chính quyền xử lí, ngăn chặn kịp thời,...

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương: Không xả chất gây hại ra môi trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; chung tay hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh,...

Hoạt động 2: Thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

a, Mục tiêu:

-HS thiết kế được sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và kêu gọi mọi người bảo tồn.

b, Nội dung:

Thiết kế sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

c, Sản phẩm học tập:

- Sản phẩm của HS

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Thiết kế sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. -GV yêu cầu HS lập thành các nhóm có cùng sở thích và khả năng. Ví dụ như: nhóm Hoạ sĩ, Nhóm Nhiếp ảnh gia, nhóm Hướng dẫn viên du lịch, nhóm Nghệ sĩ,... -Mỗi nhóm thảo luận tìm ý tưởng thiết kế một sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. GV có thể gợi ý một số hình thức sản phẩm, như: tranh, ảnh, pan-nô, áp-phích, video clip, tờ rơi, bài thuyết trình, bài thơ, các tiết mục văn nghệ, các sản phẩm thủ công truyền thống như quạt nan, quạt giấy, hộp đựng bút, ống cắm bút, nón lá, lọ hoa, khăn tay,... có vẽ hình cảnh quan thiên nhiên và ghi thông điệp kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -Các nhóm tiến hành thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã xây dựng. . Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -Sản phẩm để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và đánh giá sản phẩm	2.Thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

a, Mục tiêu:

HS xây dựng được kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

b, Nội dung:

-Kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

c, Sản phẩm học tập:

-Sản phẩm của nhóm

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. -Mỗi nhóm lựa chọn một hình thức tổ chức sự kiện phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. Lưu ý: Sử dụng các sản phẩm đã thiết kế để trưng bày, làm công cụ tổ chức sự kiện. -Gợi ý một số hình thức tổ chức sự kiện: + Lập nhóm trên các trang mạng xã hội để giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. + Tổ chức triển lãm về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. + Tổ chức Ngày hội quảng bá du lịch địa phương. + ... -Thảo luận để xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện theo mẫu gợi ý trong SGK - trang 51,52. Gợi ý: + Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương qua các trang mạng xã hội. + Triển lãm “Tự hào vẻ đẹp quê tôi”. + Ngày hội quảng bá du lịch địa phương. Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	3.Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

- Sản phẩm nhóm học tập
- **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
- Các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp, cả lớp trao đổi, đóng góp ý kiến.
- Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**
- Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch đã xây dựng sau khi nhận được góp ý nếu thấy hợp lý

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP : (Tiết sau)

TIẾT 72: SINH HOẠT LỚP

TRÌNH BÀY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM THỂ HIỆN VẼ ĐẸP DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THIẾT KẾ ĐƯỢC.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS giới thiệu được sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương thông qua triển lãm.
- GV thu nhận được sản phẩm thể hiện kết quả hoạt động của HS,

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS giới thiệu được sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương thông qua triển lãm.

-GV thu nhận được sản phẩm thể hiện kết quả hoạt động của HS,

b. Nội dung:

- Trưng bày, triển lãm sản phẩm đã thiết kế theo từng khu vực nhóm/ tổ theo quy định.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-HS trưng bày, triển lãm sản phẩm đã thiết kế theo từng khu vực nhóm/ tổ theo quy định.

-HS cả lớp đi xem các sản phẩm và lắng nghe phần giới thiệu về sản phẩm của cá nhân/ nhóm HS.

-Nêu nhận xét, bình luận về sản phẩm của các bạn.

-Bình chọn những sản phẩm ấn tượng, yêu thích nhất để tham gia triển lãm ở sân trường vào tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**TIẾT 74. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**
NỘI DUNG 1- CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI
(Tiếp theo)**I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.
- Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu quê hương đất nước, nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-Gợi ý một số hình thức và cách tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

2.Đối với học sinh

-Nguyên, vật liệu để thiết kế sản phẩm thể hiện về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

-Giấy, bút để thiết kế kế hoạch tổ chức sự kiện giới thiệu về đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

-Các phương tiện cần thiết để tổ chức sự kiện.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- Kể lại tên cảnh quan thiên nhiên địa phương mà em đã biết.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 4: Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn

a, Mục tiêu:

-HS tổ chức được sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng.

b, Nội dung:

-Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip lưu lại quá trình và kết quả tổ chức sự kiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS trình bày sản phẩm

d, Tổ chức hoạt động:

-GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ sau:

-Các nhóm tổ chức sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng.

-Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip lưu lại quá trình và kết quả tổ chức sự kiện.

-Viết báo cáo kết quả tổ chức sự kiện.

Lưu ý: Trình bày rõ thời gian, địa điểm tổ chức sự kiện, số người tham dự sự kiện, sự chú ý

theo dõi của những người tham gia sự kiện; những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức sự kiện, bài học kinh nghiệm,.

Hoạt động 5: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương .

a, Mục tiêu:

-HS thực hiện được các hành vi, việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

b, Nội dung:

-Vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- Những chia sẻ của HS

d, Tổ chức hoạt động:

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

- Thực hiện những hành vi, việc làm phù hợp trong cuộc sống hằng ngày để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

- Vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương do nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và địa phương tổ chức.

TIẾT 75: SINH HOẠT LỚP

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔ CHỨC SỰ KIỆN GIỚI THIỆU VỀ VẺ ĐẸP CẢNH QUANG THIÊN NHIÊN, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁCH BẢO TỒN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chia sẻ được kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn của HS

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

b. Nội dung:

- Kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

-Các nhóm khác bình luận, nhận xét.

-GV nhận xét chung, khen các nhóm đã tổ chức sự kiện thành công và nhắc nhở, rút kinh nghiệm, động viên những nhóm tổ chức chưa thành công.

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**TIẾT 77. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**
NỘI DUNG 2- TRUYỀN THÔNG VỀ BIỆN PHÁP PHÒNG
VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG
(2 tiết)**I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.

2. Năng lực:**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triết để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Tư liệu về một số thảm họa do thiên tai gây ra ở Việt Nam và trên thế giới: Lũ lụt ở miền Trung, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, sóng thần ở Nhật Bản,...

2. Đối với học sinh

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Giấy, bút để lập kế hoạch truyền thông.
- Phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động truyền thông.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d, Tổ chức thực hiện:

Chơi trò chơi “Tiếp sức” viết tên các loại thiên tai.

Cách chơi: GV chia lớp thành 3-4 đội chơi, chia bảng thành số cột tương ứng với số đội chơi. Trong khoảng thời gian 5 phút, các đội chơi sẽ ghi tên các loại thiên tai lên phần bảng của đội mình, lần lượt từng người lên ghi tên xong quay về đội, chuyển lại dụng cụ ghi chép (phấn/ bút dạ) cho bạn tiếp theo. Hết giờ, đội nào ghi được đúng và nhiều loại thiên tai nhất sẽ thắng cuộc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Suru tầm, phân tích tài liệu và viết báo cáo về thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương

a, Mục tiêu:

- HS sưu tầm và viết được báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương (trong khoảng 3-5 năm gần đây).

b, Nội dung:

- Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3-5 năm gần đây.
- Viết báo cáo về thực trạng thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.

c, Sản phẩm học tập:

- Sản phẩm của HS

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3-5 năm gần đây. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 53. Gợi ý: Nội dung tìm hiểu: + Thời điểm xảy ra thiên tai. + Loại thiên tai (bão, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán,	1. Sưu tầm, phân tích tài liệu và viết báo cáo về thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương

giông sét, động đất).

+ Thiệt hại mà thiên tai đã gây ra cho địa phương (về người, tài sản, hoạt động phát triển kinh tế của địa phương bao gồm hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch,...).

Loại tài liệu sưu tầm: sách, báo, thông tin trên mạng, bản tin phóng sự trên đài phát thanh và đài truyền hình, tài liệu lưu trữ của địa phương,...

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và ghi lại kết quả.

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

Nhiệm vụ 2: Viết báo cáo về thực trạng thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 53, nhấn mạnh nội dung cần tìm hiểu, các loại tài liệu và địa chỉ tìm kiếm tài liệu.

-Gợi ý:

Báo cáo kết quả tìm hiểu về thiên tai ở địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây:

Thời điểm xảy ra thiên tai (tháng...năm...)	Loại	Thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương		
	thiên tai	về người	về tài sản	về hoạt động kinh
2017	Hạn hán			Một số hồ ao nuôi cá bị khô kiệt.
2020	Bão lũ	3 người bị chết. 12 người bị	2 ngôi nhà bị lũ cuốn trôi. Hàng chục ngôi nhà	Giao thông bị ngừng trệ trong 2 ngày. Nhiều diện tích

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ -Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Cả lớp thảo luận và bổ sung ý kiến. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập -GV tổng hợp các ý kiến, kết luận về tình hình thiên tai ở địa phương và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương	
--	--

Hoạt động 2: Xây dựng hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

a, Mục tiêu:

-HS xây dựng được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

b, Nội dung:

-Chia sẻ về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp một số loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương

-Lập kế hoạch truyền thông về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

c, Sản phẩm học tập:

-HS chia sẻ

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: chia sẻ về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp một số loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện theo gợi ý trong SGK - trang 54. -Dựa trên kết quả tìm hiểu được về các thiên tai thường gặp ở địa phương, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro đối với một số loại thiên tai Ví dụ: bão, lũ lụt, lở đất, sét đánh, cháy rừng,... Lưu ý: Mỗi nhóm thảo luận về một loại thiên tai. -Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Cả lớp thảo luận, bổ sung ý kiến. Nhiệm vụ 2: Lập kế hoạch truyền thông về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	2.Xây dựng hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK - trang 54 và thực tiễn về thiên tai ở địa phương.

-Các nhóm tiến hành thảo luận, lựa chọn kênh truyền thông và hình thức truyền thông phù hợp với khả năng của nhóm và trình độ của đối tượng truyền thông.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Lập kế hoạch truyền thông của nhóm theo kênh và hình thức truyền thông đã chọn.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-GV mời đại diện một số nhóm trình bày kế hoạch truyền thông. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến, nếu cần.

-Các nhóm hoàn thiện kế hoạch sau khi tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV tổng kết các ý kiến và chốt lại kế hoạch truyền thông về các biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro đối với những loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :(Tiết sau)

TIẾT 78: SINH HOẠT LỚP

TRÌNH BÀY BÁO CÁO VỀ THIÊN TAI VÀ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA CHO ĐỊA PHƯƠNG TRONG MỘT SỐ NĂM.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS báo cáo được về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tìm hiểu của HS về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

-Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

-Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

-Yêu thích thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS báo cáo được về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tìm hiểu của HS về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

b. Nội dung:

-Nhóm/ cá nhân báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây (có thể dưới hình thức triển lãm).

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Lần lượt từng nhóm/ cá nhân báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây (có thể dưới hình thức triển lãm).

-HS cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.

-GV nhận xét chung và tổng kết về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

TIẾT : 83+84 Tuần 28 Theo KHDG	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	NS: 30/3/2024
---	----------------------------	---------------

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Nội dung kiến thức trong chủ đề 6, 7 .
- Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS, thể hiện ở các chức năng năng:

2. Về năng lực

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không quay cóp

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- Tự luận

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Câu 1. Chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết. Nêu ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện ?

- Những hoạt động thiện nguyện: Hoạt động trợ giúp những người gặp khó khăn như: nghèo khó, khuyết tật; hoạt động trợ giúp người dân những vùng bị dịch bệnh, thiên tai,...).
- Ý nghĩa hoạt động thiện nguyện: Hoạt động thiện nguyện thể hiện nghĩa cử cao đẹp của con người, là hành động nhằm kết nối cộng đồng và lan tỏa yêu thương...

Câu 2. Giới thiệu một cảnh quan thiên nhiên hay danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết. Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó . HS chia sẻ được:

- Tên cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương mà em đã từng đến hoặc nghe kể.
- Vẻ đẹp đặc trưng, độc đáo của mỗi cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó.
- Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa
Câu 1: Nêu được ít nhất 1/2 ý	x	
Câu 2: Nêu được ít nhất 2/3 ý	x	

Câu 1. Chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện em đã tham gia hoặc đã biết. Nêu ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện ?

Câu 2. Chia sẻ một cảnh quan thiên nhiên hay danh lam thắng cảnh ở địa phương mà em biết. Cảm xúc của em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đó .

----- Hết -----

TUẦN 28

Ngày soạn: 30/3/2024

Tuần 27 theo KHGD

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



TIẾT 83 . HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NỘI DUNG 2- TRUYỀN THÔNG VỀ BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Tư liệu về một số thảm họa do thiên tai gây ra ở Việt Nam và trên thế giới: Lũ lụt ở miền Trung, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, sóng thần ở Nhật Bản,...

2.Đối với học sinh

- Tư liệu về thiên tai ở địa phương trong một số năm gần đây.
- Giấy, bút để lập kế hoạch truyền thông.
- Phương tiện cần thiết để thực hiện hoạt động truyền thông.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

Chơi trò chơi “Tiếp sức” viết tên các loại thiên tai.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 3: Thực hiện hoạt động truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng

a, Mục tiêu:

- HS thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

b, Nội dung:

- HS thực hiện kế hoạch truyền thông cụ thể cho người dân địa phương về biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai

c, Sản phẩm học tập:

-Báo cáo kết quả truyền thông

d, Tổ chức hoạt động:

-GV giao nhiệm vụ cho HS: các nhóm HS thực hiện kế hoạch truyền thông cụ thể cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Sau đó viết báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện theo mẫu gợi ý trong SGK - trang 55.

-Dựa vào kế hoạch đã xây dựng, các nhóm tiến hành hoạt động truyền thông cho người dân địa phương về biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

-Ghi chép, chụp ảnh, quay video clip quá trình thực hiện hoạt động truyền thông.

-Viết báo cáo kết quả truyền thông.

-Đại diện các nhóm trình bày báo cáo kết quả truyền thông trước lớp.

-Nhận xét và rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch truyền thông.

Hoạt động 4: Tiếp tục sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

a, Mục tiêu:

HS sưu tầm được tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.

b, Nội dung:

Sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm

c, Sản phẩm học tập:

-Kết quả sưu tầm của HS

d, Tổ chức hoạt động:

-GV hướng dẫn và yêu cầu HS:

-Sưu tầm tư liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm

-Tập hợp các tư liệu sưu tầm được để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: Thiên tai thường gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế và đời sống của người dân trên cả nước nói chung, địa phương ta nói riêng. Do điều kiện địa hình, khí hậu ở các địa phương khác nhau nên các loại thiên tai và mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra ở các địa phương cũng khác nhau. Việc tìm hiểu các biện pháp để phòng thiên tai, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra và tham gia tích cực vào việc truyền thông cho người dân địa phương về những vấn đề này vừa là trách nhiệm, vừa là hành động thiết thực mà mỗi chúng ta có thể thực hiện được nhằm góp phần giảm nhẹ những rủi ro khi gặp thiên tai ở địa phương.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

TIẾT 84: SINH HOẠT LỚP

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRUYỀN THÔNG ĐÃ THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS báo cáo được kết quả truyền thông đã thực hiện.
- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả truyền thông của các nhóm.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Yêu nước, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS báo cáo được kết quả truyền thông đã thực hiện.

b. Nội dung:

- Bản báo cáo về kết quả truyền thông đã thực hiện
-

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Đại diện từng nhóm lần lượt báo cáo về kết quả truyền thông đã thực hiện.

-Các nhóm khác lắng nghe, bình luận và góp ý kiến về những ưu điểm và hạn chế của hoạt động truyền thông mà nhóm bạn thực hiện.

-GV tổng hợp các ý kiến và tuyên dương nhóm HS đã tổ chức tốt hoạt động truyền thông, đồng thời rút kinh nghiệm, động viên những nhóm tổ chức chưa tốt hoạt động truyền thông.

-Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của HS.

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7:

-GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 7 theo các tiêu chí sau:

Thiết kế được 1 sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.

Lập và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

Sưu tầm được ít nhất 2 tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.

Viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.

Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 hoạt động để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1.Thiết kế được 1 sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.		
2.Lập và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.		
3.Sưu tầm được ít nhất 2 tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.		
4.Viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.		
5.Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tổ chức 1 hoạt động để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

2.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

-Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm/ tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

Bài tập trắc nghiệm
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

Câu 1: Thiên tai gây ra thiệt hại nào dưới đây?

- A. Thiệt hại về người
- B. Thiệt hại về tài sản
- C. Hoạt động phát triển kinh tế địa phương
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 2: Đây là nguyên nhân gây ra thiên tai?

- A. Điều kiện tự nhiên
- B. Hoạt động của con người
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 3: Em có thể thực hiện hành động nào dưới đây để góp phần phòng và giảm nhẹ thiên tai?

- A. Kêu gọi quyên góp ủng hộ
- B. Huy động người dân và những thanh niên trong đội để đi giúp đỡ khắc phục hậu quả của thiên tai
- C. Tuyên truyền về các biện pháp phòng tránh
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 4: Khi có bão thì em nên?

- A. Chủ động xem về tình hình bão
 - B. Thông báo với những người dân về hiện tượng sẽ xảy ra để mọi người chuẩn bị trước
 - C. Gia cố nhà cửa, chuồng gà
 - D. Cả ba đáp án trên đều đúng**
-

Câu 5: Tình huống: Địa phương em xảy ra một đợt mưa lớn và kéo dài trong nhiều ngày. Nhà em ở cạnh sườn đồi, nơi có nguy cơ sạt lở. Em sẽ làm gì?

- A. Nhà em sẽ chuyển xuống nhà văn hóa sinh hoạt chung ở tạm
- B. Tới nhà người thân dưới núi để ở nhờ để tránh bị tai nạn khi đợt mưa này xảy ra
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Tiếp tục ở đến khi không ở được nữa

Câu 6: Khi có thông tin về bão, chúng ta không nên dự trữ các loại lương thực, thực phẩm như thế nào?

- A. Có hạn dài
- B. Các loại đồ khô: mì tôm, bánh, lương khô,...
- C. Các loại đồ hộp, sữa cho trẻ em,...
- D. Các thực phẩm tươi sống: tôm, cua, cá,...**

Câu 7: Biện pháp để đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai là?

- A. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi người, mọi nhà, mọi địa phương nhận thức sâu sắc tác hại của thiên tai
- B. Nhận diện một cách đầy đủ các loại hình thiên tai và những diễn biến của nó để chủ động phòng, chống một cách có hiệu quả
- C. Thực hiện phương châm “4 tại chỗ”
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 8: Em có thể lựa chọn hình thức báo cáo nào để báo cáo về thiên tai và thiệt hại gây ra?

- A. Bài thuyết trình kết hợp với đoạn phim ngắn hoặc ảnh chụp
- B. Tập san, áp phích
- C. Bài báo cáo
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 9: Đây là hình thức truyền thông có thể sử dụng để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai?

- A. Truyền thông trực tiếp
- B. Truyền thông trên mạng xã hội
- C. Truyền thông qua tài liệu, áp phích
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

Câu 10: Hoạt động nào sau đây là cần thiết để ứng phó sau bão?

- A. Tiếp tục theo dõi thông tin trên báo, đài
- B. Tích trữ thêm lương thực, thực phẩm để phòng mưa bão kéo dài
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng**
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 11: Biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra là?

- A. Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng
 - B. Gia cố nhà cửa, chuồng/ trại gia súc, gia cầm
-

-
- C. Chuẩn bị sẵn túi thuốc, dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch và các vật dụng cần thiết

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Em có thể sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở?

- A. Sách báo
- B. Thông tin trên mạng
- C. Bản tin phóng sự trên đài phát thanh

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Để sưu tầm tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra thì em cần tìm hiểu?

- A. Thời điểm xảy ra thiên tai
- B. Loại thiên tai
- C. Thiệt hại mà thiên tai đã gây ra cho địa phương

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 14: Khi lên kế hoạch tổ chức triển lãm thì em cần xác định?

- A. Mục đích triển lãm
- B. Đối tượng tham dự
- C. Địa điểm triển lãm

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Để thiết kế một sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên thì em cần?

- A. Lập thành các nhóm có cùng sở thích và khả năng
- B. Thảo luận tìm ý tưởng thiết kế một sản phẩm phù hợp với sở thích, khả năng
- C. Thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã xây dựng

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 16: Em có thể thể hiện các sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên dưới dạng?

- A. Tranh ảnh
- B. Đoạn phim ngắn
- C. Bài thuyết trình

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: Cơ sở sản xuất, kinh doanh ở địa phương có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

- A. Thực hiện tốt các quy định bảo tồn cảnh quan do chính quyền ban hành
- B. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ cảnh quan môi trường

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 18: Chính quyền địa phương có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

- A. Ban hành các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
 - B. Xử phạt nghiêm những hành vi làm thay đổi cấu trúc cảnh quan và hài hòa trong không gian
-

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 19: Người dân địa phương có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

A. Không lấn chiếm, sử dụng trái phép không gian cảnh quan

B. Giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cảnh quan

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 20: Học sinh có thể bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương bằng cách?

A. Không vứt rác bừa bãi

B. Truyền truyền, vận động người dân bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

TUẦN 29

Ngày soạn: 6/4/2024

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP



TIẾT 86. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (2 TIẾT)



I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại
- Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm hiểu và định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.

2. Năng lực:

* *Năng lực chung:*

- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác;

* *Năng lực riêng:*

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- *Tìm hiểu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tham khảo Quyết định số 34/2020/ QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam).*
- *Số liệu, hình ảnh hoặc video minh họa về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương, đất nước.*
- *Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.*
- *Máy tính + máy chiếu, nếu có.*
- *Phần thưởng cho đội chơi thắng cuộc, nếu có.*
- *Bảng, giấy khổ to, phấn, bút dạ (đề phát cho các nhóm HS)*

2. Đối với học sinh

- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tham gia trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng**”

- Cách chơi: Lốp cử một bạn làm quản trò, một bạn làm trọng tài và thành lập 2 đội chơi, mỗi đội khoảng 10-12 bạn. Trên bảng chia làm 2 cột, ghi tên 2 đội chơi. Mỗi đội xếp thành một hàng sau vạch xuất phát. Khi quản trò hô “bắt đầu” 2 bạn đứng ở đầu hàng của hai đội nhanh chóng chạy đến vị trí bảng của đội mình ghi tên nghề mà em biết, sau đó chạy về, đưa phần cho bạn tiếp theo lên bảng ghi tên nghề khác vào đó. Cứ như vậy, trong thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều tên nghề hơn sẽ thắng cuộc.

- Luật chơi: Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” mới được chạy lên bảng ghi tên nghề. Bạn tiếp theo phải chờ bạn trước chạy về vị trí đội mình, đưa phần cho mới được chạy lên bảng. Mỗi nghề chỉ được ghi một lần, nếu ghi trùng lặp sẽ không được tính.

- Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, phát phần thưởng cho đội thắng cuộc và gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu:

- HS kể được tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

b. Nội dung:

- Kể tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại,

- Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giải thích: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại là những nghề có mặt ở nhiều nơi, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong thời đại ngày nay. Những nghề này đem lại việc làm, nguồn thu nhập chủ yếu cho cư dân trong vùng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua phần chia sẻ của các nhóm.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại	1. Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Kể tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại,

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào quan sát các hình ảnh gợi ý trong SGK - trang 58 kết hợp với hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ với bạn trong nhóm theo các gợi ý sau:

+ Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại đang có ở nơi em sống.

GV có thể gợi ý thêm để HS có ý tưởng kể tên các nghề trong xã hội hiện đại:

Tất cả những thứ có ở xung quanh chúng ta như quần áo, giày dép, mũ nón, bàn ghế, băng, sách vở, đồ dùng học tập, lương thực, thực phẩm chúng ta ăn uống hằng ngày, đồ dùng sinh hoạt, trang thiết bị trong nhà, phương tiện đi lại,... đều là sản phẩm của các nghề trong xã hội. Ví dụ: Để có được trang phục, cần có các nghề: trồng bông dệt vải, thiết kế thời trang, cắt may, làm nón, mũ, bán trang phục cho người sử dụng... Hoặc để có được chiếc xe đạp, cần có các nghề: Khai thác quặng, luyện kim thành sắt, thép, chế tạo phụ tùng xe đạp, lắp ráp thành chiếc xe đạp, bán cho người sử dụng.

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thư kí ghi vào giấy những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà các bạn trong nhóm kể tên.

-Lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe. Nhóm sau không nhắc lại những tên nghề nhóm trước đã kể.

Gọi một số HS nêu nhận xét, sau đó GV chốt lại: Trong xã hội hiện đại có nhiều lĩnh vực nghề nghiệp, mỗi lĩnh vực nghề nghiệp lại có rất nhiều nghề

khác nhau. Xã hội càng phát triển, nhu cầu của con người càng cao thì thế giới nghề nghiệp ngày càng phong phú, đa dạng.

Nhiệm vụ 2: Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 3 trong SGK - trang 59.

-GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, -GV đến vị trí các nhóm quan sát và hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ Nhắc nhở HS cả lớp lắng nghe đại diện các nhóm chia sẻ.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét và kết luận Hoạt động 1: Nghề' được hình thành và phát triển nhằm đáp

ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của con người. Mỗi nghề đều có những nhiệm vụ, việc làm đặc trưng, những trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản để tiến hành các công việc của nghề và những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Trong xã hội hiện đại, nghề phổ biến vô cùng đa dạng, phong phú và luôn phát triển cả về số lượng, chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, xã hội. Mỗi chúng ta đều có thể tìm hiểu được những thông tin về nghề bằng nhiều cách khác nhau như: tra cứu trên mạng, quan sát thực tế, hỏi những người đã hoặc đang làm nghề, trải nghiệm

nghề,... -Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS xem hình ảnh hoặc video clip giới thiệu một số nghề trong xã hội hiện đại trước khi chuyển sang Hoạt động 2.	
--	--

Nhiệm vụ 2: 2.Lập danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a.Mục tiêu:

- HS lập được danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, phẩm chất trách nhiệm.

b.Nội dung:

- Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho H S: Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- GV hướng dẫn HS thảo luận, lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại theo bảng gợi ý trong SGK - trang 60 và nhắc HS viết danh mục các nghề vào giấy trắng khổ A0 hoặc bảng 2 mặt khổ to để trình bày trước lớp.
- GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Khăn trải bàn” để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Mỗi lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, -GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung tên nghề vào mỗi nhóm nghề. HS trên bảng dùng bút đỏ ghi tên nghề bổ sung vào phần trình bày của nhóm.
- GV tổng hợp nội dung và gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp nhận xét và kết luận Hoạt động 2: Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại vô cùng phong phú với khoảng trên 2 000 nghề khác nhau. Những nghề chúng ta vừa lập danh mục mới chỉ là con số nhỏ, còn rất nhiều nghề chúng ta chưa nhắc đến. Sau giờ học hôm nay, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu để biết thêm nhiều nghề khác trong xã hội ngày nay. Đây là cơ sở rất quan trọng giúp các em lựa chọn được những nghề phù hợp cho tương lai.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thảo luận nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Mỗi lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng hợp và giới thiệu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Có thể sử dụng danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở phần Tư liệu tham khảo).
- GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu, bổ sung tên các nghề vào danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để chia sẻ vào tiết Sinh hoạt lớp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết sau)

TIẾT 87: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ DANH MỤC NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI .

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

-Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

Yêu thích nghề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia buổi nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Kết quả lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả bổ sung các nghề trong xã hội hiện đại vào danh mục nghề của các cá nhân, nhóm. Động viên, khen ngợi những cá nhân, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

-Nhắc HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập thông tin về đặc trưng của 1-2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để trình bày vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

TUẦN 30

Ngày soạn: 6/4/2024

CHỦ ĐỀ 8: KÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP



**TIẾT 89. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (2 TIẾT)**



I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại
- Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kỹ năng tìm hiểu và định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.

2. Năng lực:

* Năng lực chung:

- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác;

* Năng lực riêng:

- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tìm hiểu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tham khảo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam).
- Số liệu, hình ảnh hoặc video minh họa về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở địa phương, đất nước.
- Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại; những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại.
- Máy tính + máy chiếu, nếu có.
- Phần thưởng cho đội chơi thắng cuộc, nếu có.
- Bảng, giấy khổ to, phấn, bút dạ (để phát cho các nhóm HS)

2. Đối với học sinh

- Suru tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tham gia trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng**”

- Cách chơi: Lớp cử một bạn làm quản trò, một bạn làm trọng tài và thành lập 2 đội chơi, mỗi đội khoảng 10-12 bạn. Trên bảng chia làm 2 cột, ghi tên 2 đội chơi. Mỗi đội xếp thành một hàng sau vạch xuất phát. Khi quản trò hô “bắt đầu” 2 bạn đứng ở đầu hàng của hai đội nhanh chóng chạy đến vị trí bảng của đội mình ghi tên nghề mà em biết, sau đó chạy về, đưa phần cho bạn tiếp theo lên bảng ghi tên nghề khác vào đó. Cứ như vậy, trong thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều tên nghề hơn sẽ thắng cuộc.

- Luật chơi: Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” mới được chạy lên bảng ghi tên nghề. Bạn tiếp theo phải chờ bạn trước chạy về vị trí đội mình, đưa phần cho mới được chạy lên bảng. Mỗi nghề chỉ được ghi một lần, nếu ghi trùng lặp sẽ không được tính.

- Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, phát phần thưởng cho đội thắng cuộc và gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu:

- HS kể được tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

b. Nội dung:

- Kể tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại,

- Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giải thích: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại là những nghề có mặt ở nhiều nơi, được nhiều người lựa chọn, tham gia trong thời đại ngày nay. Những nghề này đem lại việc làm, nguồn thu nhập chủ yếu cho cư dân trong vùng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua phần chia sẻ của các nhóm.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại	1. Tìm hiểu, chia sẻ về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Kể tên một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại,

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào quan sát các hình ảnh gợi ý trong SGK - trang 58 kết hợp với hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ với bạn trong nhóm theo các gợi ý sau:

+ Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Kể tên những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại đang có ở nơi em sống.

GV có thể gợi ý thêm để HS có ý tưởng kể tên các nghề trong xã hội hiện đại:

Tất cả những thứ có ở xung quanh chúng ta như quần áo, giày dép, mũ nón, bàn ghế, bảng, sách vở, đồ dùng học tập, lương thực, thực phẩm chúng ta ăn uống hằng ngày, đồ dùng sinh hoạt, trang thiết bị trong nhà, phương tiện đi lại,... đều là sản phẩm của các nghề trong xã hội. Ví dụ: Để có được trang phục, cần có các nghề: trồng bông dệt vải, thiết kế thời trang, cắt may, làm nón, mũ, bán trang phục cho người sử dụng... Hoặc để có được chiếc xe đạp, cần có các nghề: Khai thác quặng, luyện kim thành sắt, thép, chế tạo phụ tùng xe đạp, lắp ráp thành chiếc xe đạp, bán cho người sử dụng.

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thư kí ghi vào giấy những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà các bạn trong nhóm kể tên.

-Lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe. Nhóm sau không nhắc lại những tên nghề nhóm trước đã kể.

Gọi một số HS nêu nhận xét, sau đó GV chốt lại: Trong xã hội hiện đại có nhiều lĩnh vực nghề nghiệp, mỗi lĩnh vực nghề nghiệp lại có rất nhiều nghề

khác nhau. Xã hội càng phát triển, nhu cầu của con người càng cao thì thế giới nghề nghiệp ngày càng phong phú, đa dạng.

Nhiệm vụ 2: Nêu những thông tin cần tìm hiểu về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và cách tìm hiểu các thông tin đó.

-GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào các gợi ý của nhiệm vụ 3 trong SGK - trang 59.

-GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, -GV đến vị trí các nhóm quan sát và hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ Nhắc nhở HS cả lớp lắng nghe đại diện các nhóm chia sẻ.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét và kết luận Hoạt động 1: Nghề' được hình thành và phát triển nhằm đáp

ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của con người. Mỗi nghề đều có những nhiệm vụ, việc làm đặc trưng, những trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản để tiến hành các công việc của nghề và những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Trong xã hội hiện đại, nghề phổ biến vô cùng đa dạng, phong phú và luôn phát triển cả về số lượng, chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, xã hội. Mỗi chúng ta đều có thể tìm hiểu được những thông tin về nghề bằng nhiều cách khác nhau như: tra cứu trên mạng, quan sát thực tế, hỏi những người đã hoặc đang làm nghề, trải nghiệm

nghề,...

-Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS xem hình ảnh hoặc video clip giới thiệu một số nghề trong xã hội hiện đại trước khi chuyển sang Hoạt động 2.

Nhiệm vụ 2: 2.Lập danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

a.Mục tiêu:

- HS lập được danh mục một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Rèn luyện được kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, phẩm chất trách nhiệm.

b.Nội dung:

- Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho H S: Thảo luận để lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-GV hướng dẫn HS thảo luận, lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại theo bảng gợi ý trong SGK - trang 60 và nhắc HS viết danh mục các nghề vào giấy trắng khổ A0 hoặc bảng 2 mặt khổ to để trình bày trước lớp.

-GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật “Khăn trải bàn” để thực hiện nhiệm vụ được giao.

-Mời lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, -GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung tên nghề vào mỗi nhóm nghề. HS trên bảng dùng bút đỏ ghi tên nghề bổ sung vào phần trình bày của nhóm.

-GV tổng hợp nội dung và gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều rút ra được sau phần trình bày của các nhóm.

GV tổng hợp nhận xét và kết luận Hoạt động 2: Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại vô cùng phong phú với khoảng trên 2 000 nghề khác nhau. Những nghề chúng ta vừa lập danh mục mới chỉ là con số nhỏ, còn rất nhiều nghề chúng ta chưa nhắc đến. Sau giờ học hôm nay, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu để biết thêm nhiều nghề khác trong xã hội ngày nay. Đây là cơ sở rất quan trọng giúp các em lựa chọn được những nghề phù hợp cho tương lai.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thảo luận nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Mời lần lượt đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV tổng hợp và giới thiệu danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Có thể sử dụng danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở phần Tư liệu tham khảo).

-GV yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu, bổ sung tên các nghề vào danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để chia sẻ vào tiết Sinh hoạt lớp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết sau)

TIẾT 90: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ DANH MỤC NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI .

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
- Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+ Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

- Làm sản phẩm

3. Phẩm chất:

Yêu thích nghề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Chia sẻ được những điều đã thu nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

c. Sản phẩm:

- Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia buổi nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

+ Kết quả lập danh mục các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

-Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả bổ sung các nghề trong xã hội hiện đại vào danh mục nghề của các cá nhân, nhóm. Động viên, khen ngợi những cá nhân, nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

-Nhắc HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập thông tin về đặc trưng của 1-2 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại để trình bày vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

TUẦN 31

Ngày soạn: 1/4/2024

Tuần 33 theo KHGD

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: HĐ TN-HN LỚP: 8

Thời gian làm bài: 60 phút(Không kể thời gian phát đề)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Nội dung kiến thức trong chủ đề 7, 8 .

Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS, thể hiện ở các chức năng

2. Về năng lực

Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

3. Về phẩm chất

Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không quay cóp

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Tự luận

III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho tỉnh Quảng Nam trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây, đồng thời đề xuất một số biện pháp hạn chế tác hại của thiên tai gây ra.

HS viết báo cáo được:

- Thời gian xảy ra thiên tai.
- Loại thiên tai (bão, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, giông sét, động đất)
- Thiệt hại mà thiên tai đã gây ra cho địa phương (số liệu cụ thể về người, tài sản, hoạt động phát triển kinh tế của địa phương bao gồm hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch,...)
- Học sinh đề xuất được một số biện pháp hạn chế tác hại của thiên tai gây ra.

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa
Nêu được ít nhất 3/4 ý . Trình bày đẹp, rõ ràng.	X	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN
AN

ĐỀ KIỂM TRA , ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN : HDTN- LỚP 8
Thời gian: 60 phút (không kể giao đề)

Em hãy viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho tỉnh Quảng Nam trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây, đồng thời đề xuất một số biện pháp hạn chế tác hại của thiên tai gây ra.

----- Hết -----

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



TIẾT 95. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1: HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.
- Thực hiện được các hoạt động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
- Rèn luyện được kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực; năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đối với giáo viên:

Mẫu câu hỏi phỏng vấn để khảo sát hứng thú của HS trong trường.

Máy tính + máy chiếu (nếu có).

-Đối với học sinh:

Tìm hiểu hứng thú và hứng thú nghề nghiệp

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-Chơi trò chơi “Nhìn hành động, đoán công việc/ hoạt động bạn hứng thú”.

-Cách chơi: Cử 1 HS (tự xung phong) lên bảng dùng hành động để thể hiện hứng thú của bản thân đối với một công việc/ hoạt động nào đó, không dùng lời nói. Những HS khác ngồi dưới quan sát và giơ tay để đoán công việc, hoạt động mà bạn yêu thích, hứng thú. Ai giơ tay nhanh và đoán đúng (bạn trên bảng gật đầu hoặc nói: đúng), người đó được thưởng và có quyền chỉ định bạn tiếp theo. Nếu đoán không đúng sẽ lên bảng thể hiện hứng thú của mình bằng hành động.

-Kết thúc trò chơi, GV hỏi những HS vừa thể hiện hứng thú của bản thân:

-Khi được làm việc/ hoạt động nào đó phù hợp với hứng thú của bản thân, em cảm thấy thế nào? Kết quả thực hiện công việc ra sao?

-Ngoài hứng thú em vừa thể hiện, em còn hứng thú với những công việc/ hoạt động nào khác?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1:Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

HS xây dựng được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

b. Nội dung:

-HS Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. -GV hướng dẫn HS lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp theo mẫu kế hoạch gợi ý trong SGK - trang 64. Lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. Gợi ý: KẾ HOẠCH KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP Mục tiêu khảo sát: Tìm hiểu, thu thập được thông tin về hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. Nội dung khảo sát: Học sinh của trường hứng thú với những nghề nào trong xã hội hiện đại? Lí do học sinh trong trường hứng thú với những nghề đó? Cách khảo sát: Phỏng vấn học sinh trong trường bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Thời gian khảo sát: Từ.....đến.....	1.Xây dựng kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp -Việc lập kế hoạch giúp chúng ta chủ động trong quá trình khảo sát, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu khảo sát đã xác định trước đó.
-Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc cặp đôi. Trong quá trình HS lập kế hoạch khảo sát, GV đến các bàn	

HS quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS viết kế hoạch khảo sát hứng thú vào bảng 2 mặt để trình bày trước lớp. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Mời một số HS lên bảng trình bày kết quả lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. Yêu cầu HS cả lớp quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi Gọi một số HS nêu nhận xét về kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp các bạn vừa trình bày và những điều rút ra được. Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập <i>GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét chung và kết luận Hoạt động 1:</i> Khảo sát hứng thú nghề nghiệp sẽ giúp chúng ta biết được hứng thú nghề nghiệp của các bạn HS trong trường. Để hoạt động khảo sát hứng thú nghề nghiệp đạt kết quả, mỗi chúng ta cần xây dựng được một kế hoạch khảo sát cụ thể, trong đó thể hiện rõ các vấn đề: mục tiêu khảo sát, nội dung khảo sát, cách khảo sát và thời gian khảo sát. -Việc lập kế hoạch giúp chúng ta chủ động trong quá trình khảo sát, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu khảo sát đã xác định trước đó.	
---	--

Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

- HS thiết kế được công cụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.

b. Nội dung:

- Bước đầu xác định được hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Nhiệm vụ 1:</i> Thiết kế phiếu phỏng vấn hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. -GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thiết kế phiếu phỏng vấn theo phiếu phỏng vấn gợi ý trong SGK - trang 64. Thiết kế công cụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh. Gợi ý: PHIẾU PHỎNG VẤN -Bạn thích tìm hiểu và tham gia trải nghiệm thực tế những nghề nào?	2. Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp

-Những nghề nào bạn cảm thấy hấp dẫn, thú vị và có ý nghĩa đối với bản thân?
-Lí do nào khiến bạn cảm thấy những nghề đó hấp dẫn, thú vị và có ý nghĩa?

-HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhóm đôi hoặc nhóm 4.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

-GV giao nhiệm vụ và tổ chức cho HS sử dụng phiếu phỏng vấn để khảo sát mẫu 3 - 4 HS trong lớp và rút kinh nghiệm.

-Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường sau tiết học (vào thời gian ngoài giờ học).

-GV nên phân công nhiệm vụ khảo sát cho các nhóm để tránh bị chông chéo.

Ví dụ: nhóm 1 phỏng vấn 3 bạn ở lớp mình (lớp 8A1), 2 bạn lớp 7A1 và 3 anh chị lớp 9A1. Mỗi nhóm HS phỏng vấn 7-8 bạn trong trường bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Mời đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả thiết kế phiếu phỏng vấn. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát và nhận xét.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt .

-Các nhóm trình bày kết quả thiết kế phiếu phỏng vấn.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

Lưu ý: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ khảo sát, HS trong nhóm tập hợp, xử lí số liệu và viết báo cáo kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường theo gợi ý của nhiệm vụ 3 (SGK - trang 65) để trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Thực hiện các hoạt động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp.



a. Mục tiêu:

-HS thực hiện được các hoạt động học tập, lao động phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp của bản thân.

b. Nội dung:

-Các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân để tham gia và phát triển hứng thú nghề nghiệp

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

-Xác định các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân để tham gia và phát triển hứng thú nghề nghiệp.

-Tham gia các hoạt động phù hợp.

-Ghi lại cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân. Có thể lưu lại sản phẩm đã làm được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT

-GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

-Kết luận chung: Hứng thú nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy mỗi người đến với nghề trong xã hội và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp. Hứng thú nghề nghiệp của HS rất đa dạng, phong phú và có thể thay đổi theo thời gian nhưng việc chọn nghề theo hứng thú nghề nghiệp là một nguyên tắc không thay đổi. Chúc các em chọn được nghề tương lai phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của chính mình.

TIẾT 96: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỨNG THÚ NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia buổi nói chuyện, trao đổi về “Học tập với hứng thú nghề nghiệp.”

-Trình bày được kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS,

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình yêu thích, muốn chọn.

3. Phẩm chất: Yêu thích nghề nghiệp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham gia buổi nói chuyện, trao đổi về “Học tập với hứng thú nghề nghiệp.

-GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS,

b. Nội dung:

-Trình bày được kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.

c. Sản phẩm:

Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Học tập với hứng thú nghề nghiệp.

+ Kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường và nhận xét của bản thân về hứng thú nghề nghiệp của HS.

Nhận xét báo cáo kết quả khảo sát của HS. Tuyên dương, khen ngợi những cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, tích cực tham gia các hoạt động.

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ
TIẾT 101. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
RÈN LUYỆN HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (3 tiết)
I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức:**

- Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
- Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

- + Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- + Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**- Đối với giáo viên:**

- Nghiên cứu Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Tìm hiểu yêu cầu về sức khỏe, phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK (trang 66 - 70) và lập kế hoạch bài học.

-Đòi với học sinh:

- Tự đánh giá sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; phẩm chất, năng lực của bản thân.
- Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 5: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

a. Mục tiêu:

- HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS				DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. -GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch rèn luyện dựa vào bảng gợi ý trong SGK - trang 68, 69. Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Gợi ý: KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, ĐỘ BỀN, TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC				5.Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
Nhiệm vụ	Biện pháp rèn luyện	Thời gian,	Kết quả mong đợi	

Rèn luyện sức khỏe	Lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày	Theo thời gian biểu.	Nâng cao thể lực, có sức khỏe dẻo dai để
Rèn luyện độ bền, tính kiên trì	Tự lực học bài, làm bài và cố gắng hoàn thành các	Hàng ngày ở nhà, lớp học.	Đạt được các mục tiêu đề ra.
Rèn luyện sự chăm chỉ	Chủ động, tự giác làm các việc nhà.	Hàng ngày	Hoàn thành các công việc đã xác

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó, trao đổi, góp ý trong nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt .

-Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện đã xây dựng.

-Khích lệ HS trong lớp nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:

Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.

Hoạt động 6: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

a. Mục tiêu:

-HS tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu

của người lao động trong xã hội hiện đại.

b. Nội dung:

-Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng gợi ý trong SGK - trang 69. Lưu ý: Ngoài gợi ý đánh giá 1 phẩm chất và 1 năng lực trong bảng, các em cần xác định và đánh giá những phẩm chất, năng lực khác mà các em đã rèn luyện được như: phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kiên trì; năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động . -Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS. -Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được về cách rèn luyện phẩm chất, năng lực qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn. -Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện	6.Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

nhiệm vụ học tập	
-Cùng HS kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

- HS đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- Nhiệm vụ 1:** Xác định những môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS.
- Nhiệm vụ 2:** Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào kết quả tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học.
- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo bảng gợi ý trong SGK - trang 70.

Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.

Gợi ý:

Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện
Nâng cao kết quả học tập môn Ngữ văn.	– Tham gia câu lạc bộ Ngữ văn. – Dành thời gian thích hợp để luyện tập viết văn. – Trao đổi về phương pháp học tập môn học với những bạn có kết quả học môn Ngữ Văn tốt.	1 học kì

-
- HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch học tập hướng nghiệp trong nhóm và trong lớp.
 - Khích lệ HS nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.
 - GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:**

Năng lực học tập các môn học là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp của mỗi người, chỉ khi chúng ta tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học liên quan đến hướng nghiệp và xây dựng, thực hiện được kế hoạch học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế, chúng ta mới có nhiều cơ hội để đến với nghề bản thân thấy hứng thú và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động 8: Rèn luyện, học tập hướng nghiệp theo kế hoạch đã lập.

a. Mục tiêu:

-HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

-Kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

-Thực hiện kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.

-Ghi lại những việc đã thực hiện, kết quả rèn luyện, học tập đã đạt được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT:

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

-Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

-Kết luận chung: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta có nhiều cơ hội đến với nghề mình yêu thích, hứng thú và đạt được những điều mình mong muốn khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như: được làm việc ở những công ty, doanh nghiệp nổi tiếng được nhiều người tôn trọng với mức lương cao, sự thăng tiến nhanh trong công việc,... Kết quả rèn luyện, học tập phụ thuộc chủ yếu vào kỹ năng tự đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch rèn luyện, học tập và ý chí, sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của mỗi người, chúng ta đã có kế hoạch rèn luyện, học tập hướng nghiệp, vậy thì vấn đề còn lại là sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của chính các em.

TIẾT 102: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn với chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm:

Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung:

Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn với chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

c. Sản phẩm:

Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn về chủ đề “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

-HS tập văn nghệ chuẩn bị cho buổi tổng kết năm học.

TUẦN 35

Ngày soạn: 1/5/2024

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ



TIẾT 104. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

RÈN LUYỆN HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (tt)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

-
- Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.
 - Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
 - Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
 - Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.
 - Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
 - Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

2.Năng lực:

- Năng lực chung:

- +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

-Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu* Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Tìm hiểu yêu cầu về sức khỏe, phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK (trang 66 - 70) và lập kế hoạch bài học.

-Đối với học sinh:

- Tự đánh giá sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; phẩm chất, năng lực của bản thân.
- Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

III.TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 5: Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

a. Mục tiêu:

- HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch.
-

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. -GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch rèn luyện dựa vào bảng gợi ý trong SGK - trang 68, 69. Xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Gợi ý: KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ, ĐỘ BỀN, TÍNH KIÊN TRÌ, SỰ CHĂM CHỈ TRONG CÔNG VIỆC <table><tr><th>Nhiệm vụ</th><th>Biện pháp rèn luyện</th><th>Thời gian,</th><th>Kết quả mong đợi</th></tr><tr><td>Rèn luyện sức khỏe</td><td>Lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày</td><td>Theo thời gian biểu.</td><td>Nâng cao thể lực, có sức khỏe dẻo dai để</td></tr><tr><td>Rèn luyện độ bền, tính kiên trì</td><td>Tự lực học bài, làm bài và cố gắng hoàn thành các</td><td>Hàng ngày ở nhà, lớp học.</td><td>Đạt được các mục tiêu đề ra.</td></tr><tr><td>Rèn luyện sự chăm chỉ</td><td>Chủ động, tự giác làm các việc nhà.</td><td>Hàng ngày</td><td>Hoàn thành các công việc</td></tr></table>	Nhiệm vụ	Biện pháp rèn luyện	Thời gian,	Kết quả mong đợi	Rèn luyện sức khỏe	Lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày	Theo thời gian biểu.	Nâng cao thể lực, có sức khỏe dẻo dai để	Rèn luyện độ bền, tính kiên trì	Tự lực học bài, làm bài và cố gắng hoàn thành các	Hàng ngày ở nhà, lớp học.	Đạt được các mục tiêu đề ra.	Rèn luyện sự chăm chỉ	Chủ động, tự giác làm các việc nhà.	Hàng ngày	Hoàn thành các công việc	5.Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
Nhiệm vụ	Biện pháp rèn luyện	Thời gian,	Kết quả mong đợi														
Rèn luyện sức khỏe	Lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày	Theo thời gian biểu.	Nâng cao thể lực, có sức khỏe dẻo dai để														
Rèn luyện độ bền, tính kiên trì	Tự lực học bài, làm bài và cố gắng hoàn thành các	Hàng ngày ở nhà, lớp học.	Đạt được các mục tiêu đề ra.														
Rèn luyện sự chăm chỉ	Chủ động, tự giác làm các việc nhà.	Hàng ngày	Hoàn thành các công việc														
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó, trao đổi, góp ý trong nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động . -Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện đã xây dựng. -Khích lệ HS trong lớp nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ																	

của các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:

Việc rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ chỉ đạt kết quả tốt khi mỗi chúng ta có những hiểu biết cần thiết về yêu cầu của nghề, biết tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân, xây dựng được kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ theo yêu cầu của nghề giúp chúng ta có được sức khỏe và một số phẩm chất phù hợp với yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.

Hoạt động 6: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

- a. Mục tiêu:**
- HS tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
- b. Nội dung:**
- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.
- c. Sản phẩm học tập:**
- Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao nhiệm vụ cho HS: Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng gợi ý trong SGK - trang 69. Lưu ý: Ngoài gợi ý đánh giá 1 phẩm chất và 1 năng lực trong bảng, các em cần xác định và đánh giá những phẩm chất, năng lực khác mà các em đã rèn luyện được như: phẩm	6.Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kiên trì; năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS. -Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được về cách rèn luyện phẩm chất, năng lực qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn. -Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -Cùng HS kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

- HS đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân ở từng môn học phù hợp với
hứng thú nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

b. Nội dung:

- Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

c. Sản phẩm học tập:

Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- Nhiệm vụ 1:** Xác định những môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp của bản thân.
- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản

- thân ở từng môn học phù hợp với hứng thú nghề nghiệp.
- HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo hình thức làm việc cá nhân. Sau đó chia sẻ trong nhóm để nhận được góp ý của các bạn.
 - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá. GV và HS trong lớp nhận xét chung sau phần chia sẻ của HS.
 - Nhiệm vụ 2:** Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.
 - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện dựa vào kết quả tự đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học.
 - GV hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập hướng nghiệp theo bảng gợi ý trong SGK - trang 70.

Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.
Gợi ý:

Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện
Nâng cao kết quả học tập môn Ngữ văn.	– Tham gia câu lạc bộ Ngữ văn. – Dành thời gian thích hợp để luyện tập viết văn. – Trao đổi về phương pháp học tập môn học với những bạn có kết quả học môn Ngữ Văn tốt.	1 học kì

- HS làm việc cá nhân để xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch học tập hướng nghiệp trong nhóm và trong lớp.
- Khích lệ HS nêu nhận xét và những điều thu nhận được sau phần chia sẻ của các bạn.
- GV kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và nhận xét của HS:**

Năng lực học tập các môn học là yếu tố đóngvai trò quan trọng trong việc định h ướng nghề nghiệp của mỗi người, chỉ khi chúng ta tự đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế ở từng môn học liên quan đến hướng nghiệp và xây dựng, thực hiện được kế hoạch học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế, chúng ta mới có nhiều cơ hội để đến với nghề bản thân thấy hứng thú và tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động 8: Rèn luyện, học tập hướng nghiệp theo kế hoạch đã lập.

- a. Mục tiêu:**
 - HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- b. Nội dung:**
 - Kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- c. Sản phẩm học tập:**
 - Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức hoạt động:**

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

- Thực hiện kế hoạch rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và kế hoạch học tập hướng nghiệp.
- Ghi lại những việc đã thực hiện, kết quả rèn luyện, học tập đã đạt được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

TỔNG KẾT:

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.
- Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.
- Kết luận chung:** Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp giúp chúng ta có nhiều cơ hội đến với nghề mình yêu thích, hứng thú và đạt được những điều mình mong muốn khi tham gia hoạt động nghề nghiệp như: được làm việc ở những công ty, doanh nghiệp nổi tiếng được nhiều người tôn trọng với mức lương cao, sự thăng tiến nhanh trong công việc,... Kết quả rèn luyện, học tập phụ thuộc chủ yếu vào kỹ năng tự đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch rèn luyện, học tập và ý chí, sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của mỗi người, chúng ta đã có kế hoạch rèn luyện, học tập hướng nghiệp, vậy thì vấn đề còn lại là sự quyết tâm thực hiện kế hoạch của chính các em.

TIẾT 105: SINH HOẠT LỚP

TỔNG KẾT NĂM HỌC TẠI LỚP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- GV tổ chức cho HS trong lớp đánh giá và tham gia tổng kết năm học cùng GVCN.
- Trao giấy khen, phần thưởng cho những HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.
- Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ.
- Cam kết thực hiện “hè vui, bổ ích, an toàn”
- Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 9.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
-

- Kế hoạch tuần mới

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung:

HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và tổng kết năm học, xây dựng kế hoạch cho năm học mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- HS tự hào về những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học;

- Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.

b. Nội dung: Tổng kết năm học và kí cam kết

c. Sản phẩm: HS kí cam kết

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong tuần.

- Tổng kết năm học.

- Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.

C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. Mục tiêu: HS Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.;

b. Nội dung: Kí cam kết.

c. Sản phẩm: Bản cam kết của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện đúng với kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.;

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9:

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

1. GV tổ chức cho HS tự đánh giá chủ đề 9 theo các tiêu chí sau:

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1-Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp.		
2-Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ		

trong công việc.		
3-Thể hiện được thái độ tôn trọng đ/v lao động nghề nghiệp.		
4-Nêu được ít nhất 2 phẩm chất, 2 năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.		
5-Định hướng được các môn học ở Trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.		
6-Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.		

Đạt: Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí

Chưa đạt: chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

2.Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3.GV đánh giá chung dựa vào hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung